

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
VISSAN JOINT STOCK COMPANY**

Số: 1760 /VISSAN
No: 1760/VISSAN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 22, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION AND HANOI STOCK EXCHANGE**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission
- The Ha Noi Stock Exchange

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Company Name: *Vissan Joint Stock Company*

Mã chứng khoán: VSN

Stock Code: *VSN*

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

Head Office Address: *420 No Trang Long Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Phone: **+84.28 35533999** Fax: +84.28 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Minh Tuấn

Person in charge of information disclosure: *Mr Le Minh Tuan*

Loại thông tin công bố: bất thường

Type of information disclosure: *abnormal*

Nội dung thông tin công bố: Cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Content of information disclosure: *Update of Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*

Thông tin này đã được công bố vào ngày 22/04/2026 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>

This information was disclosed on April 22, 2026 on the Company's website at the following link: <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

We hereby certify that the information disclosed above is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/As above;
- Ban Kiểm soát/Supervisory Board
- Lưu/ Filed at: VT, TKHĐQT/General Office,
Board of Directors' Secretariat



Le Minh Tuan

Số: 1723/BC-VISSAN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
DN: CN=THANH PHƯỚC CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN, OU=1, E=1723/BC-VISSAN-HĐQT@VISSAN.COM.VN, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: Hanoi, 2025.04.22 11:31:54+0700
Total PDF Reader
Version: 2025.1.0

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN 24/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I.
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm trong bối cảnh lạm phát duy trì ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều nền kinh tế lớn và tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp, kéo theo biến động mạnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu và giá nguyên liệu. Trong nước, tỷ giá tăng mạnh, chi phí đầu vào (nguyên liệu, năng lượng, logistics) duy trì ở mức cao, gây áp lực trực tiếp lên giá thành sản phẩm và biên lợi nhuận của hầu hết các doanh nghiệp sản xuất, trong đó có VISSAN.

Dịch tả heo châu Phi bùng phát trở lại từ năm 2024, kết hợp xu hướng giảm đàn tại một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn làm thiếu hụt nguồn cung heo hơi khiến giá heo hơi bình quân cả năm 2025 tăng so với cùng kỳ, trong khi giá bán thịt heo không thể điều chỉnh tăng tương ứng do sức cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trên thị trường, làm thu hẹp biên lãi gộp và ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh.

Về phía cầu, sức mua của người tiêu dùng suy giảm mạnh do thu nhập của người lao động chưa được cải thiện trong khi chi phí sinh hoạt, đặc biệt là giá thực phẩm, tiếp tục duy trì ở mức cao. Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, niềm tin tiêu dùng giữ ở mức thấp, tạo ra thách thức lớn sản lượng bán ra của Công ty trên tất cả các kênh phân phối.

Trong bối cảnh đó, Công ty vừa phải duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh trong môi trường chi phí tăng và sức mua suy giảm, đồng thời thực hiện vai trò doanh nghiệp lương

thực phẩm lớn trong việc bình ổn thị trường, cung ứng thực phẩm thiết yếu cho Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Mặc dù chịu tác động bất lợi từ nhiều yếu tố khách quan ngoài dự báo, tuy nhiên bằng sự nỗ lực, quyết tâm, tinh thần đoàn kết của tập thể người lao động và Ban lãnh đạo, Công ty đã chủ động bám sát thị trường, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp ứng phó nhằm hạn chế tác động tiêu cực, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách nhà nước và đảm bảo quyền lợi cổ đông, người lao động, thực hiện tốt vai trò bình ổn thị trường. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 được tổng hợp tại bảng dưới đây:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | % So CK | % So KH |
|-----|-------------------------|------------|----------------|---------------|----------------|---------|---------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 3.181.558 | 3.335.000 | 2.972.308 | 93,4% | 89,1% |
| 2 | Mặt hàng bán ra chủ yếu | | | | | | |
| 2.1 | Thịt heo các loại | Tấn | 8.447 | 8.630 | 7.600 | 90,0% | 88,1% |
| 2.2 | Thịt bò | " | 520 | 535 | 511 | 98,3% | 95,5% |
| 2.3 | Thực phẩm chế biến | " | 20.244 | 21.460 | 18.547 | 91,6% | 86,4% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 141.539 | 116.000 | 105.077 | 74,2% | 90,6% |

1.1. Doanh thu, lợi nhuận giảm so với cùng kỳ trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.

Sức mua, niềm tin tiêu dùng của người dân giảm mạnh trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế đã tác động tiêu cực đến sản lượng, doanh thu bán ra trong năm 2025. Doanh thu giảm trong khi chi phí đầu vào, đặc biệt giá heo hơi và một số nguyên liệu chính, tăng mạnh so với cùng kỳ đã làm giảm hiệu quả hoạt động của công ty và không hoàn thành kế hoạch năm như kỳ vọng.

1.2. Sản lượng Thịt heo giảm 10%, Thịt bò giảm 1,7% so với cùng kỳ.

Mặt hàng thịt heo Vissan đang chịu tác động đồng thời từ nhiều yếu tố bất lợi. Trước hết, niềm tin tiêu dùng suy giảm, trong khi giá heo hơi tăng cao làm giá vốn và giá bán sản phẩm tăng theo, khiến thịt heo khó cạnh tranh hơn so với các sản phẩm thay thế như thịt gà, thịt bò..., tác động trực tiếp đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, thị trường ghi nhận sự cạnh tranh quyết liệt từ các đối thủ có tiềm lực tài chính mạnh hoặc

lợi thế về nguồn nguyên liệu, sẵn sàng triển khai nhiều chương trình khuyến mãi sâu, thậm chí bán dưới giá thành để giành thị phần. Đồng thời, tình trạng kinh doanh thịt heo giá rẻ tại các chợ tự phát, chợ tạm, chợ vỉa hè vẫn diễn ra phổ biến, tạo thêm áp lực lên mặt bằng giá và sức tiêu thụ. Các tác động cộng gộp nêu trên đã làm sản lượng thịt heo bán ra giảm so với cùng kỳ.

Đối với mặt hàng thịt bò, việc phối hợp với Hiệp Hội Thịt và Gia súc Úc (MLA) để điều chỉnh kỹ thuật, cải thiện cảm quan đối với sản phẩm bò Úc và đẩy mạnh kinh doanh mặt hàng bò nội địa đã góp phần củng cố chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhiều đối tượng khách hàng, tạo nền tảng cho sự tăng trưởng sản lượng thịt bò trong tương lai.

1.3. Mặt hàng Thực phẩm chế biến giảm 8,4% so với cùng kỳ do tác động của nhiều yếu tố khách quan.

Sức mua của người dân duy trì ở mức thấp đã tác động trực tiếp đến hiệu quả tiêu thụ của Công ty trên các kênh phân phối. Đội ngũ nhân viên bán hàng kênh truyền thống (kênh GT) không thể hoàn thành chỉ tiêu doanh số, thu nhập giảm kéo theo tỷ lệ nghỉ việc tăng; đồng thời, việc triển khai Nghị định số 70/2023/NĐ-CP siết chặt quản lý thuế, hóa đơn và yêu cầu về nguồn gốc hàng hóa đối với hộ kinh doanh cá thể khiến nhiều đại lý, cửa hàng nhỏ lẻ thận trọng trong nhập hàng, thậm chí ngưng kinh doanh. Tại kênh hiện đại (kênh MT), diện tích trưng bày và số lượng mặt hàng Vissan bị thu hẹp do áp lực từ nhóm “thương hiệu riêng” của hệ thống bán lẻ và sản phẩm cạnh tranh; người tiêu dùng có xu hướng ưu tiên sản phẩm giá rẻ, trong khi các đối thủ lớn đẩy mạnh khuyến mãi, chiết khấu và hỗ trợ trưng bày, làm mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Các yếu tố trên cộng hưởng khiến sản lượng thực phẩm chế biến giảm so với cùng kỳ và không đạt tiến độ hoàn thành kế hoạch năm.

2. Kết quả công tác điều hành trong năm 2025

2.1. Hoạt động thu mua, bảo đảm nguồn nguyên liệu

Triển khai đồng bộ công tác chủ động nguồn nguyên liệu tại XNCN Bình Thuận để ổn định nguồn nguyên liệu heo hơi của Công ty.

Tổ chức khảo sát nhiều trang trại chăn nuôi để xem xét khả năng thuê trại nhằm chủ động nguồn heo hơi ổn định cho hoạt động sản xuất; đang trong quá trình thương thảo ký hợp đồng để tiến hành thuê trại có công suất 6.000 heo thịt.

Bên cạnh việc phát triển nguồn nội bộ, Công ty đã tăng cường rà soát, đánh giá định kỳ các nhà cung cấp, đồng thời ký hợp đồng nguyên tắc với một số đối tác lớn nhằm đảm bảo nguồn cung heo hơi về số lượng, chất lượng và duy trì tính cạnh tranh về giá.

Đẩy mạnh tìm kiếm, đa dạng nguồn nguyên liệu; đàm phán với nhà cung cấp về nguyên liệu, hương phụ liệu, bao bì nhằm ổn định giá cả và đảm bảo sản lượng trong bối cảnh nguồn cung ngoài thị trường đôi lúc bị gián đoạn, giá cả biến động tăng đã góp phần giảm áp lực lên giá thành sản phẩm Công ty.

2.2. Hoạt động kinh doanh và phân phối

Tích cực thương thảo chính sách chiết khấu, mở mã hàng, mở mới các điểm bán thay thế cho các siêu thị, cửa hàng tiện lợi thuộc kênh MT của đối tác liên kết phải đóng cửa trước tác động của sức mua thị trường giảm.

Rà soát, củng cố hệ thống bán hàng kênh truyền thống (GT) thông qua tăng cường kiểm tra thực địa công tác bán hàng; kiện toàn nhân sự bán hàng; khảo sát chia tách hợp lý khu vực quản lý của nhà phân phối nhằm tối ưu và tăng hiệu quả phân phối sản phẩm Vissan trên thị trường.

Thực hiện thúc đẩy kênh bán hàng online thông qua các nền tảng hiện có như website Vissanmart.com và các sàn thương mại điện tử (Tiki, Sendo, Foody, Grab...). Doanh thu kênh online năm 2025 khoảng 15,6 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024, tuy tỷ trọng đóng góp doanh thu còn khiêm tốn nhưng thể hiện xu hướng tích cực và tiềm năng phát triển khá tốt.

Đẩy mạnh nhiều hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại để tìm kiếm đối tác, khách hàng tiềm năng xuất khẩu (Úc, Singapore, Nga, Campuchia ...). Doanh thu xuất khẩu năm 2025 đạt 1,13 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ, đây là điểm nhấn rất tích cực trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu suy giảm và căng thẳng thương mại còn tiếp diễn.

2.3. Công tác thị trường và phát triển thương hiệu

Triển khai nhiều chương trình marketing đa kênh tại các địa điểm (trường học, điểm bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng đại lý...) góp phần quảng bá thương hiệu VISSAN và gia tăng trải nghiệm người tiêu dùng với sản phẩm.

Thực hiện các chương trình trên đài truyền hình (VTV, HTV, THVL), trang mạng xã hội; đồng thời tích cực phát triển nền tảng mạng xã hội (TikTok, Facebook, YouTube) để tiếp cận nhóm khách hàng trẻ, tăng độ nhận diện thương hiệu, sản phẩm VISSAN.

Tổ chức và đồng hành nhiều sự kiện có tầm ảnh hưởng rộng (HCMC FOODEX, Vietnam Foodexpo, World Food Tour Moscow, các lễ hội ẩm thực, chương trình cộng đồng...). Đặc biệt, chuỗi hoạt động kỷ niệm 55 năm VISSAN (1970–2025) và các sự kiện quan trọng của Công ty (Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2025–2030, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội nghị Người lao động 2025...) đã góp phần gia tăng gắn kết giữa VISSAN với cổ đông, đối tác, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần và động lực làm việc của người lao động.

Trong năm 2025, Công ty đã được trao tặng một số giải thưởng, danh hiệu¹ uy tín trong ngành thực phẩm, qua đó góp phần nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu VISSAN trên thị trường.

2.4. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Hoàn thành nghiên cứu và đưa ra thị trường 07 sản phẩm mới (*Hotdog Wow, xúc xích Bavaria, Giò bì ớt xiêm, Mỡ heo Bếp Việt, Lạp xưởng Mai quế lộ mini...*), góp phần đa dạng hóa danh mục, nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người

¹ Một số giải thưởng, danh hiệu được trao tặng trong năm 2025 như: Doanh nghiệp tiêu biểu có Thương hiệu và Sản phẩm chủ lực TP.HCM; Danh hiệu 29 năm Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao; Sản phẩm dịch vụ tiêu biểu TP.HCM; Doanh nghiệp xanh TP.HCM.

tiêu dùng, đồng thời được kỳ vọng đóng góp tích cực vào sản lượng bán ra trong giai đoạn tiếp theo.

Triển khai nghiên cứu các sản phẩm phục vụ thị trường xuất khẩu (chả giò, hoành thánh, há cảo, đồ hộp...) và phát triển dòng sản phẩm đông lạnh, tằm bột chiên, combo lẩu... phục vụ xu hướng tiêu dùng tiện lợi ngày càng gia tăng

Bên cạnh việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công ty đã cải tiến, ổn định chất lượng khoảng 30 sản phẩm hiện hữu (*Xúc xích tiệt trùng, Thịt nguội, Giò lụa...*), thử nghiệm nguyên liệu/bao bì mới để vừa nâng cao chất lượng, vừa tối ưu giá thành nhằm phục vụ tốt hơn cho người tiêu dùng.

2.5. Đầu tư và các dự án trọng điểm

Về Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan: Công ty xác định Dự án di dời và đổi mới công nghệ tại Tây Ninh là dự án trọng điểm, có vai trò chiến lược trong việc tái cơ cấu và nâng cao năng lực sản xuất. Ngày 24/4/2025, Đại hội đồng cổ đông năm 2025 ban hành Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN về việc cập nhật, điều chỉnh phân kỳ đầu tư, quy mô sản lượng, quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn và phương án huy động vốn, làm cơ sở để trình UBND tỉnh Tây Ninh (*tỉnh Long An cũ*) xem xét điều chỉnh dự án. Trên cơ sở hồ sơ trình, ngày 12/11/2025 UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 8373/QĐ-UBND chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, trong đó điều chỉnh tên dự án và quy định thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký để hoàn tất các thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường và đưa dự án vào hoạt động. Việc được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, sau giai đoạn thủ tục gặp nhiều khó khăn, là kết quả nỗ lực của cả tập thể Công ty, đồng thời là bước ngoặt quan trọng để Công ty triển khai các bước tiếp theo theo đúng tiến độ yêu cầu.

Đối với xử lý hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo: đang tích cực thực hiện về phương án giải quyết việc thực hiện Hợp đồng thuê đất với Công ty ITACO đúng quy định trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Đối với dự án Đầu tư mới Xi nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương: hoàn thành thủ tục đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ "Công ty TNHH MTV" sang "Công ty cổ phần", dự án được xác nhận không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; đang đẩy nhanh triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án (đã ký toàn bộ các hợp đồng liên quan với nhà thầu tư vấn quản lý dự án; Lập, thẩm tra, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; Lập báo cáo ĐTM; ...).

Về các dự án đầu tư khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển đã được phê duyệt kế hoạch đầu tư hoặc chủ trương đầu tư với tổng giá trị giải ngân khoảng 37,9 tỷ đồng.
- Tập trung triển khai hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với 7 dự án (*Máy Bowl Cutter; Lò sấy xông khói; Lò tiệt trùng tự động; Cải tạo sửa chữa phòng IVc; Mở rộng năng lực sản xuất của chuyền xúc xích tươi; Thiết bị chưng cất đậm; Cải tạo mặt bằng 21 Huỳnh Khương An thành kho và văn phòng kho*); các dự án còn lại (*Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất sản xuất của Nhà máy tại Tp.HCM; Máy chủ ảo; Hệ thống cấp xúc xích tự động cho máy đóng gói xúc*

xích Family) đang triển khai đúng tiến độ đề ra để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.6. Kiến toàn tổ chức, quản trị nguồn nhân lực

Về tái cơ cấu bộ máy, đã triển khai hợp nhất hai Phòng Kinh doanh Thực phẩm chế biến và Kinh doanh Thực phẩm tươi sống thành Phòng Kinh doanh; hợp nhất hai Xưởng Tồn trữ & Hạ thịt gia súc và Xưởng Pha lóc thành Xưởng Sản xuất thịt; Hoàn thành giai đoạn 2 phương án tái cơ cấu bộ máy (*điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu và định biên các phòng/ban*) và đang triển khai giai đoạn tiếp theo (*đánh giá năng lực, KPI và ứng dụng phần mềm quản trị*); Rà soát, ban hành các quyết định thành lập, giải thể đơn vị, ban chỉ đạo, hội đồng (Thi đua – Khen thưởng, Sáng kiến, xếp lương...), phân công nhiệm vụ mới cho Ban Tổng giám đốc, giám đốc/phó giám đốc các đơn vị; tham gia công tác cổ phần hóa và quyết định chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của Chi nhánh trực thuộc để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động.

Về công tác nhân sự, Trước tình hình nhân sự có nhiều biến động, Công ty đã cố gắng luân chuyển nội bộ, tuyển dụng bổ sung, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhằm từng bước ổn định hoạt động.

Về đào tạo: Triển khai các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản trị chất lượng; truy xuất nguồn gốc; an toàn lao động, tập huấn, hội thảo ... cho hơn 5.800 lượt lao động với tổng kinh phí gần 800 triệu đồng và hỗ trợ kinh phí học Đại học, Cao học cho 02 lao động nhằm giúp nâng cao trình độ và hiệu quả công việc.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai phần mềm quản lý tươi sống với các chức năng quản lý giá, báo cáo thông minh, quản lý trả hàng và chuyển hàng; tiếp tục khai thác hiệu quả các ứng dụng FBO, AX, Cloud Office, Hronline, Uniporc và PDA xuất bán tươi sống, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị điều hành và tối ưu hóa quy trình kinh doanh.

Về công tác pháp chế và tuân thủ: Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy chế, quy định về chi trả lương thưởng, công bố thông tin, thu mua nguyên liệu, mua hàng dịch vụ và thanh toán...; Rà soát, xây dựng bổ sung các định mức trong sản xuất kinh doanh đối với Xưởng, pha lóc tại quầy thuộc kinh doanh tươi sống ... và định mức chi phí nguyên vật liệu, vận chuyển nhằm tối ưu hóa, tăng hiệu quả hoạt động Công ty; Tích cực phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng nhằm xem xét giải quyết các tồn đọng về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất đối với các mặt bằng, sạp chợ hiện đơn vị đang quản lý; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các đơn vị về tính tuân thủ các quy chế, thủ tục, quy định của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, quản trị tốt rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tình hình thực hiện các quy định pháp luật về rà soát điều kiện công ty đại chúng.

Căn cứ danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại ngày đăng ký cuối cùng 27/03/2026 được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản có tổng cộng 1.074 cổ đông

nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó, số cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải cổ đông lớn là 1.072 cổ đông với tỷ lệ nắm giữ là 7,29%.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, Công ty hiện chưa đáp ứng điều kiện công ty đại chúng do không đảm bảo có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Sau 01 năm kể từ ngày không còn đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 mà Công ty vẫn không đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng, Công ty gửi hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Năm 2025, dù chi phí đầu vào tăng và sức mua suy giảm, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối ổn định, đảm bảo cung ứng liên tục, thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp bình ổn thị trường; đồng thời bảo đảm việc làm, thu nhập và chế độ cho người lao động. Công tác chủ động nguồn nguyên liệu được tăng cường, song song khảo sát/đàm phán thuê trại công suất 6.000 heo thịt và ký hợp đồng nguyên tắc với các đối tác lớn nhằm ổn định nguồn cung. Hệ thống phân phối tiếp tục mở rộng với các điểm bán mới; kênh online tăng 9%; xúc tiến thương mại được đẩy mạnh giúp doanh thu xuất khẩu tăng 12% so với năm 2024.

Bên cạnh đó, Công ty ra mắt 07 sản phẩm mới, cải tiến khoảng 30 sản phẩm; triển khai đồng bộ hoạt động marketing – truyền thông, tổ chức thành công chuỗi sự kiện kỷ niệm 55 năm VISSAN, góp phần củng cố vị thế thương hiệu. Công ty tiếp tục tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, rõ chức năng; hợp nhất phòng ban, xưởng sản xuất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nhân sự. Đối với dự án trọng điểm, Công ty đạt bước tiến quan trọng khi được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy, tạo cơ sở pháp lý cho giai đoạn triển khai tiếp theo.

2. Những khó khăn, vướng mắc tồn đọng và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 vẫn gặp nhiều khó khăn khiến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận giảm so với cùng kỳ và chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; trong đó doanh thu và lợi nhuận chỉ đạt khoảng 90% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước bất lợi làm chi phí đầu vào neo cao, đặc biệt giá heo hơi tăng và biến động, trong khi dịch tả heo châu Phi (ASF) kéo dài ảnh hưởng nguồn cung; đồng thời sức mua suy giảm, người dân thắt chặt chi tiêu khiến công ty không thể tăng giá bán tương ứng mức tăng nguyên liệu đầu vào, làm thu hẹp biên lợi nhuận.

Ngoài ra, các quy định về hóa đơn, thuế trong kênh truyền thống (GT) làm nhiều đại lý/cửa hàng nhỏ lẻ thận trọng nhập hàng hoặc ngưng kinh doanh; cạnh tranh gay gắt từ đối

thủ có tiềm lực tài chính và chuỗi cung ứng chủ động tiếp tục gia tăng thông qua khuyến mãi, chiết khấu và hỗ trợ bán hàng. Tiến độ tái cơ cấu hệ thống phân phối, đổi mới mô hình kinh doanh và ứng dụng thương mại điện tử tại một số đơn vị còn chậm; công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ bán hàng chưa đáp ứng kịp yêu cầu, trong khi chính sách đãi ngộ chưa đủ hấp dẫn. Bên cạnh đó, một số khâu về phát triển sản phẩm, kiểm soát chất lượng và phối hợp nội bộ vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để nâng cao hiệu quả chung.

Phần II.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2026, môi trường kinh doanh được dự báo tiếp tục biến động; kinh tế Việt Nam có thể duy trì tăng trưởng khá nhưng vẫn chịu rủi ro từ suy giảm thương mại toàn cầu và bất định về chính sách, thuế quan, kéo theo áp lực chi phí đầu vào (*nguyên phụ liệu, năng lượng, vận chuyển ...*) vẫn duy trì ở mức cao. Trong ngành thịt, giá heo hơi được dự báo duy trì ở mức cao do xu hướng giảm đàn tại một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn, cùng với dịch tả heo châu Phi bùng phát trở lại ở một số khu vực trong thời gian qua khiến nguồn cung heo hơi thiếu hụt, tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm của Công ty.

Ở thị trường nội địa, sức mua phục hồi chậm; người tiêu dùng tiếp tục thận trọng, mức độ khôi phục niềm tin tiêu dùng tiếp tục giữ ở mức thấp do thu nhập cải thiện chưa tương xứng với chi phí sinh hoạt, ưu tiên sản phẩm có mức giá hợp lý và nhạy cảm với các chương trình khuyến mãi. Đồng thời, cạnh tranh trong ngành vẫn gay gắt khi nhiều đối thủ có lợi thế về tài chính, nguồn nguyên liệu và chuỗi cung ứng chủ động triển khai chính sách bán hàng linh hoạt, khuyến mãi quy mô lớn và hỗ trợ trưng bày nhằm mở rộng thị phần, làm gia tăng áp lực đối với Vissan ở cả ngành hàng thực phẩm chế biến và tươi sống.

Trên cơ sở đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vissan năm 2026 dự kiến chịu tác động kép: (i) chi phí đầu vào tiếp tục ở mức cao và biến động khó dự đoán, đặc biệt là nguyên liệu heo hơi – yếu tố chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá thành và nguyên vật liệu nhập khẩu, làm thu hẹp biên lợi nhuận; (ii) áp lực cạnh tranh tiếp tục gia tăng trên cả kênh truyền thống và hiện đại do đối thủ đẩy mạnh khuyến mãi, chiết khấu và hỗ trợ bán hàng, từ đó ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát năm 2026

Tiếp tục giữ vững vai trò doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực thực phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước, đảm bảo cung ứng ổn định nguồn thực phẩm an toàn, chất lượng, tham gia tích cực chương trình bình ổn thị trường.

Phấn đấu phục hồi và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, sản lượng so với năm 2025 trên cơ sở kiểm soát tốt chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả kênh phân phối và đẩy mạnh thị trường xuất khẩu, hoàn thành và phấn đấu vượt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ và thực chất Chương trình chiến lược trọng điểm của Hội đồng quản trị: phát triển nguồn nguyên liệu, phát triển hàng xuất khẩu, chuyển đổi số – sản xuất xanh – kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới 2027–2030.

Đẩy nhanh tiến độ dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy, hoàn thiện cơ sở pháp lý để đủ điều kiện khởi công trong quý III/2026; đồng thời chuẩn bị mô hình tổ chức, quản trị và nhân sự phù hợp với định hướng phát triển mới.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | % So Cùng kỳ |
|-----|-------------------------|------------|--------------------|-------------------|--------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3=2/1 |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 2.972.308 | 3.270.000 | 110,0 |
| 2 | Mặt hàng bán ra chủ yếu | | | | |
| 2.1 | Thịt heo các loại | Tấn | 7.600 | 7.730 | 101,7 |
| 2.2 | Thịt bò | " | 511 | 538 | 105,3 |
| 2.3 | Thực phẩm chế biến | " | 18.547 | 20.350 | 109,7 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 105.077 | 115.600 | 110,0 |

III. CÁC NHIỆM VỤ, NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên và triển khai thực chất các Nghị quyết chiến lược của Hội đồng quản trị, Công ty xác định 08 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2026 như sau:

1. Chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nguyên liệu tại Xí nghiệp Chăn nuôi Bình Thuận; duy trì nghiêm ngặt các biện pháp an toàn sinh học theo quy trình đã chuẩn hóa, tăng cường kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt là phòng, chống dịch tả heo châu Phi; đồng thời từng bước nâng quy mô đàn nái và đàn heo thịt phù hợp với lộ trình phát triển, làm cơ sở chuẩn bị nguồn giống cung cấp cho Xí nghiệp Chăn nuôi Bình Dương khi dự án đi vào hoạt động.

Đẩy nhanh tiến độ các thủ tục đầu tư Dự án Xí nghiệp Chăn nuôi Bình Dương (Tổng mức đầu tư 229,7 tỷ đồng với quy mô tổng đàn có mặt thường xuyên khoảng 32.000 con, trong đó có 2.400 nái); phân đấu hoàn tất toàn bộ hồ sơ pháp lý và khởi công trong Quý IV/2026. Dự án áp dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến, kín hoàn toàn, đảm bảo an toàn sinh học và tiêu chuẩn môi trường.

Tăng cường tìm kiếm, triển khai phương án thuê ít nhất 01 trang trại chăn nuôi heo thịt nhằm nâng mức chủ động nguồn nguyên liệu lên 30–40% nhu cầu của Công ty trong dài hạn. Đồng thời, tiếp tục xây dựng các liên kết, hợp tác về nguồn nguyên liệu heo hơi với các đơn vị chăn nuôi lớn nhằm đảm bảo nguồn heo hơi ổn định, kiểm soát chất lượng và giá cả cạnh tranh.

Rà soát, cơ cấu lại hệ thống nhà cung cấp theo hướng đa dạng hóa, giảm phụ thuộc từng nguồn đơn lẻ; nghiên cứu thay thế các nguyên phụ liệu có giá cao hoặc nguồn cung rủi ro bằng các phương án nguyên liệu thay thế chất lượng tương đương, giá thành tốt hơn. Lòng ghép tiêu chí "xanh" trong đánh giá lựa chọn nhà cung cấp bao bì, ưu tiên bao bì sinh học, bao bì tái chế.

2. Phát triển thị trường nội địa và đẩy mạnh chiến lược xuất khẩu

Năm 2026, Công ty đặt mục tiêu phục hồi tăng trưởng với sản lượng thực phẩm chế biến đạt 20.350 tấn (+10% so với năm 2025), thịt heo đạt 7.730 tấn (+2% so với năm 2025) và thịt bò đạt 538 tấn (+5% so với năm 2025). Đây là nhiệm vụ đòi hỏi cả hai nhóm giải pháp song song: củng cố và tăng trưởng thị trường nội địa, đồng thời đẩy mạnh thực chất chiến lược phát triển hàng xuất khẩu – lĩnh vực được Công ty xác định là "khâu đột phá chiến lược".

2.1. Về thị trường nội địa

Rà soát, tái cơ cấu hệ thống phân phối kênh GT thông qua đánh giá toàn bộ nhà phân phối theo tiêu chí năng lực tài chính, tuân thủ NĐ 70/2023/NĐ-CP, phạm vi giao hàng và hiệu quả bán hàng; điều chỉnh chính sách chiết khấu và hỗ trợ bán hàng để tăng tính hấp dẫn đối với nhà phân phối và điểm bán.

Đẩy mạnh công tác bán hàng tại kênh MT, đàm phán mở rộng diện tích và số lượng mặt hàng VISSAN tại hệ thống siêu thị lớn, đặc biệt các ngành hàng có dư địa tăng trưởng (thực phẩm đông lạnh, đồ hộp); tăng cường các chương trình khuyến mãi tại điểm bán, thuê kệ và POSM cho nhóm hàng trọng điểm (xúc xích tiết trùng, Family, đồ hộp).

Tăng cường, mở rộng tìm kiếm thêm khách hàng là các đơn vị sản xuất chế biến kênh B2B, khách hàng trường học, nhà hàng, khách sạn kênh Horeca ...nhằm tăng sản lượng bán ra.

Nâng cấp nền tảng bán hàng online thông qua website Vissanmart.com về giao diện, trải nghiệm người dùng và kết nối vận hành với kho hàng, cửa hàng; đa dạng phương thức giao hàng và thanh toán; mở rộng hợp tác với các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok Shop); duy trì và nhân rộng mô hình livestream bán hàng; xây dựng các gói combo sản phẩm theo dịp và theo nhu cầu, phù hợp với hành vi mua sắm online.

2.2. Về thị trường xuất khẩu (trọng tâm chiến lược)

Phấn đấu năm 2026 đạt sản lượng xuất khẩu ít nhất 300 tấn và doanh thu 1,8 triệu USD, tương ứng tăng 43% về sản lượng và 58% về doanh thu so với năm 2025. Triển khai theo hướng duy trì ổn định các thị trường hiện hữu (Hong Kong, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc...) đồng thời mở thêm 1–2 thị trường xuất khẩu mới và phát triển thêm danh mục mặt hàng xuất khẩu.

Hoàn thiện và đạt chứng nhận FSSC 22000 để tạo điều kiện tiếp cận thị trường Hoa Kỳ, Canada... Song song, khởi động quy trình đánh giá và đăng ký chứng nhận Halal cho các sản phẩm phù hợp, hướng tới thị trường Hồi giáo (Malaysia, Indonesia...); duy trì và gia hạn các chứng nhận hiện có như HACCP, ISO 22000.

Xây dựng, triển khai kế hoạch xúc tiến thương mại xuất khẩu thông qua việc tham gia các hội chợ thực phẩm quốc tế nhằm giới thiệu sản phẩm tại các thị trường mục tiêu mới; phát triển catalogue và thiết kế bao bì phiên bản xuất khẩu bằng ngôn ngữ phù hợp với từng thị trường.

Tuyển dụng, bố trí đủ nhân sự chuyên trách xuất khẩu có năng lực ngoại thương và ngoại ngữ; xây dựng cơ chế lương thưởng hấp dẫn; chuẩn hóa quy trình xuất khẩu từ tiếp nhận đơn hàng, kiểm định, thông quan đến thanh toán quốc tế; tăng cường đào tạo pháp lý thương mại quốc tế và quản lý hợp đồng ngoại thương nhằm nâng cao năng lực thực thi và hạn chế rủi ro trong hoạt động xuất khẩu.

3. Tăng cường truyền thông thương hiệu và chăm sóc khách hàng

Tiếp tục triển khai marketing đa kênh gồm đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí, mạng xã hội, sự kiện cộng đồng, chương trình dùng thử sản phẩm; duy trì các hoạt động gắn với giá trị thương hiệu VISSAN “an toàn – chất lượng – tiện lợi”, qua đó gia tăng mức độ nhận biết và củng cố niềm tin của người tiêu dùng.

Đẩy mạnh truyền thông cho từng ngành hàng (thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến), sản phẩm mới và các kênh số của Công ty như website vissanmart.com và các trang mạng xã hội (Facebook, YouTube...), nhằm nâng hình ảnh sản phẩm, tăng độ phủ và hỗ trợ bán hàng hiệu quả hơn.

Xây dựng và vận hành chương trình khách hàng thân thiết, tăng cường tiếp nhận phản hồi, xử lý khiếu nại nhanh và chuẩn hóa quy trình chăm sóc, qua đó nâng cao sự hài lòng và mức độ trung thành. Đồng thời, nội dung truyền thông được thiết kế phù hợp để phát triển nhóm khách hàng trẻ tiềm năng, song song duy trì lòng trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu.

Tiếp tục tổ chức chuỗi sự kiện tại các trường học trên địa bàn TP.HCM và mở rộng ra các khu vực lân cận góp phần tăng cường hiện diện thương hiệu trong cộng đồng và mở rộng tập khách hàng mục tiêu.

Tham gia các giải thưởng uy tín (Thương hiệu quốc gia, Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Thương hiệu mạnh Việt Nam, Doanh nghiệp & Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu...) để lan tỏa giá trị thương hiệu VISSAN tới khách hàng và đối tác.

Tăng cường truyền thông nội bộ với nội dung và hình thức đa dạng, nhằm nâng cao động lực làm việc, sự hài lòng và tinh thần đoàn kết của người lao động, qua đó củng cố nền tảng văn hóa doanh nghiệp.

4. Phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng và đẩy mạnh hoạt động cải tiến sản phẩm hiện hữu

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới như: sản phẩm chay, đồ hộp, hàng đông lạnh, sản phẩm tằm bột, combo lẩu và các sản phẩm phục vụ xuất khẩu... theo hướng

đáp ứng xu hướng tiêu dùng tiện lợi, phù hợp khẩu vị vùng miền, thị hiếu và văn hóa tiêu dùng trong nước và yêu cầu thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục rà soát, thử nghiệm trên tất cả các sản phẩm hiện có về đổi mới thiết kế bao bì, cải tiến công thức, ứng dụng nguyên phụ liệu mới có giá thành hợp lý nhưng chất lượng tương đương, qua đó nâng cao giá trị cảm quan, giữ vững chất lượng, giảm giá thành sản xuất và cải thiện hiệu quả kinh doanh; trong đó tập trung vào các dòng sản phẩm chủ lực có sản lượng lớn như xúc xích tiết trùng, xúc xích Family, đồ hộp..., đồng thời khắc phục dứt điểm các tồn tại đã được thị trường phản ánh liên quan đến bảo quản, cảm quan và độ ổn định sản phẩm.

5. Chiến lược tăng cường chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn

Tiếp tục hoàn thiện và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã triển khai trong thời gian qua (FBO, Wework, Cloud Office, HR Online, DMS...), tiến tới tích hợp dữ liệu đồng bộ, phục vụ quản trị điều hành theo thời gian thực; thực hiện cải tiến phần mềm Quản lý quầy thịt tươi sống nhằm nâng cao công tác quản trị bán hàng, kiểm soát tỷ lệ pha lóc heo bên tại quầy thịt tươi sống...

Rà soát, nâng cấp hệ thống DMS, khắc phục triệt để lỗi kỹ thuật, đảm bảo kết nối thông suốt cho đội ngũ bán hàng kênh GT, hỗ trợ cập nhật doanh số, chấm công, định vị, qua đó nâng cao kỷ luật bán hàng và chất lượng dữ liệu thị trường; Đánh giá, xem xét khả năng áp dụng hệ thống eOffice (quản lý văn bản điện tử, quy trình phê duyệt, chữ ký số) để cắt giảm thủ tục giấy tờ, tăng tốc độ xử lý và tạo cơ sở kiểm soát, giám sát quản trị.

Về tự động hóa sản xuất, đẩy nhanh triển khai đầu tư, lắp đặt thiết bị tự động hóa ngay khi kế hoạch đầu tư năm 2026 được phê duyệt đã phê duyệt nhằm giảm lao động thủ công, tăng năng suất và kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; Tiếp tục phối hợp đối tác triển khai lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại 420 Nơ Trang Long, theo dõi sản lượng điện tái tạo và lượng CO2 tương ứng tiết giảm được khi dự án hoàn thành.

Về môi trường và phát triển bền vững, xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tiếp tục rà soát tăng tỷ lệ sử dụng bao bì sinh học/tái chế trong danh mục sản phẩm; mở rộng mô hình tuần hoàn nước tại nhà máy, giảm lượng nước tiêu thụ trên đơn vị sản phẩm; tiếp tục tham gia và duy trì danh hiệu Doanh nghiệp Xanh TP.HCM.

6. Triển khai các dự án đầu tư trọng điểm

Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN: Chủ động phối hợp hoàn thiện thủ tục pháp lý và xử lý các gói thầu tồn đọng; Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh dự án và thực hiện các thủ tục cần thiết để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; phấn đấu khởi công công trình trong cuối quý III/2026, đáp ứng yêu cầu tiến độ tại Quyết định số 8373/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh, đồng thời cân đối nguồn vốn, hạn chế tối đa áp lực tài chính lên hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Đối với xử lý hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo: trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, Công ty tiếp tục chủ động làm việc với Công ty ITACO về phương án giải quyết việc thực hiện Hợp đồng thuê đất theo đúng quy định.

Đối với dự án xây dựng mới Xi nghiệp Chăn nuôi VISSAN Bình Dương: hoàn tất các gói thầu trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư để: trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500; trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; trình các cơ quan chuyên môn thẩm định Thiết kế cơ sở và trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, để có đủ cơ sở trình phê duyệt dự án, từ đó tiến tới khởi công dự án trong Quý IV/2026.

Đối với các dự án đầu tư phát triển khác:

- Rà soát, đề xuất đầu tư máy móc, thiết bị để kết nối sản xuất đồng bộ nhằm giảm lao động thủ công và tăng năng suất lao động; Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư được phê duyệt nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tập trung triển khai hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có nghị quyết phê duyệt đầu tư của Hội đồng quản trị hoặc thuộc phân cấp Tổng giám đốc như: Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Nhà máy tại Tp.HCM; Hệ thống cấp xúc xích tự động cho máy đóng gói xúc xích Family ...

7. Quản trị định mức, kiểm soát chi phí và tài chính

Tiếp tục rà soát, xây dựng và cập nhật định mức nguyên vật liệu, lao động, năng lượng, vận chuyển... nhằm tối ưu chi phí và nâng năng suất lao động.

Quản trị chặt chẽ dòng tiền, tồn kho và công nợ; điều chỉnh chính sách bán hàng, chiết khấu, thanh toán phù hợp từng kênh/đối tác, đảm bảo vừa thúc đẩy tiêu thụ vừa kiểm soát rủi ro tài chính.

Tăng cường quản trị rủi ro tổng thể (rủi ro thị trường, nguyên liệu, pháp lý, an toàn thực phẩm, công nghệ thông tin), xây dựng các kịch bản ứng phó, kế hoạch dự phòng để nâng cao sức chống chịu trước biến động.

Tiếp tục tối ưu cơ cấu chi phí, rà soát các khoản chi không hiệu quả, ưu tiên nguồn lực cho các hoạt động trực tiếp tạo giá trị về sản xuất, nghiên cứu phát triển, thị trường, nâng cấp hệ thống phân phối.

8. Đổi mới tổ chức, nhân sự và văn hóa doanh nghiệp

Tiến hành đánh giá và cắt giảm các mảng hoạt động kém hiệu quả; tiếp tục tiến trình tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả, tránh chồng chéo; gắn phân quyền với trách nhiệm và đánh giá hiệu quả dựa trên KPIs minh bạch. Song song, xây dựng mô hình tổ chức Công ty phù hợp với định hướng phát triển khi di dời nhà máy về Tây Ninh.

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế lương, thưởng, khoán, chính sách phúc lợi, đảm bảo duy trì thu nhập hợp lý, tạo động lực làm việc, giữ chân nhân sự trọng yếu, đặc biệt là đội ngũ bán hàng, kỹ thuật, quản lý cấp trung.

Đẩy mạnh các chương trình đào tạo chuyên sâu, gắn đào tạo với nhu cầu thực tế từng vị trí, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ kế thừa, nâng cao năng lực quản trị, kinh doanh và kỹ thuật.

Tiếp tục tăng cường công tác thi đua khen thưởng nhằm kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật mang lại lợi ích cho Công ty.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xem xét giải quyết các tồn đọng về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất đối với các mặt bằng, sạp chợ hiện đơn vị đang quản lý.

Liên tục rà soát xây dựng quy chế, quy định nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Xây dựng, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp VISSAN dựa trên các giá trị cốt lõi: kỷ luật, trách nhiệm, hợp tác, đổi mới và hướng đến khách hàng, qua đó tăng cường đoàn kết nội bộ và sức cạnh tranh tổng thể của Công ty.

Năm 2025 là năm đầy thách thức đối với VISSAN trong bối cảnh sức mua suy giảm, chi phí đầu vào tăng cao và cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt. Dù không hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch, Công ty đã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nhà nước và ghi nhận những điểm sáng quan trọng về xuất khẩu, kênh online và triển khai các dự án chiến lược. Bước sang năm 2026, Công ty đặt mục tiêu phục hồi tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, tăng cường năng lực cạnh tranh và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn phát triển mới gắn với các dự án chiến lược. Việc thực hiện nghiêm túc các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên sẽ là cơ sở để VISSAN hoàn thành tốt kế hoạch năm 2026, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, người lao động và đối tác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BĐH;
- Lưu: VT, NPTQTCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Hồng Phong

Số: 1724/BC-VISSAN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN 24/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Hoạt động điều hành

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2025, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ giao:

- HĐQT đã tổ chức 28 phiên họp thông qua hình thức trực tiếp và gửi thư xin ý kiến để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, chức năng của HĐQT.
- Ban hành 28 Nghị quyết và 08 Quyết định (xem Phụ lục 1 đính kèm) thông qua chủ trương đầu tư, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của Công ty theo đúng quy định.

2. Nhiệm vụ các thành viên HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị gồm các thành viên với các nhiệm vụ được phân công như sau:



| STT | HỌ TÊN | NHIỆM VỤ |
|-----|---|---|
| 1 | Ông Trương Hồng Phong - Chủ tịch HĐQT | <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách điều hành chung các hoạt động Hội đồng quản trị; - Phụ trách tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; - Phụ trách quan hệ cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phiếu và công bố thông tin; - Phụ trách chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh; - Phụ trách công tác pháp chế; - Phụ trách dự án Di dời nhà máy Vissan; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty. |
| 2 | Ông Lê Minh Tuấn - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc | <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách điều hành Công ty; - Phụ trách hoạt động kinh doanh; - Phụ trách công tác kế hoạch, đầu tư; - Phụ trách công tác quản lý kế toán, quản trị tài chính - Phụ trách nguyên phụ liệu - Phụ trách quản lý, phát triển thị trường, thương hiệu, tiếp thị; - Ứng dụng công nghệ thông tin trong Công ty. - Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT đối với dự án Di dời nhà máy Vissan; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty. |
| 3 | Ông Nguyễn Quốc Trung - Phó Chủ tịch HĐQT | <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách mảng chiến lược của ngành: đảm bảo nguồn cung heo hơi với giá cạnh tranh và chất lượng chuẩn; phối hợp với Chủ tịch HĐQT trong chiến lược phát triển kinh doanh nhằm tăng hiệu quả và lợi nhuận; - Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT đối với dự án Di dời nhà máy Vissan; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty. |
| 4 | Ông Trương Hải Hưng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách kỹ thuật trong sản xuất; - Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý sản xuất (công tác kế hoạch, kiểm soát chi phí, giá thành); - Phụ trách vật tư, thiết bị sản xuất; - Phụ trách nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ; - Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT đối với dự án Di dời nhà máy Vissan; |

| STT | HỌ TÊN | NHIỆM VỤ |
|-----|--|--|
| | | - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty. |
| 5 | Ông Phan Văn Phúc - Thành viên HĐQT | - Hỗ trợ công tác đầu tư; - Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT đối với dự án Di dời nhà máy Vissan - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết HĐQT và quy định Công ty. |

Năm 2025, các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quyết định các định hướng lớn của công ty, kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2025

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2025, cụ thể như sau:

- HĐQT đã định hướng các hoạt động và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được ĐHCĐTN năm 2025 giao.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024, trong đó Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các công việc liên quan đến dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

4. Thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT và Ban Điều hành Công ty năm 2025 (xem Phụ lục 2 đính kèm)

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Ban Điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo, bên cạnh đó Ban Điều hành báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT hội ý cùng Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Điều hành về công tác quản trị, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để nắm bắt, theo sát các mặt hoạt động của Công ty nhằm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho Ban Điều hành.

Nhìn chung, tập thể Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của HĐQT; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp



luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT.

6. Báo cáo các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (xem Phụ lục 3 đính kèm.)

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Năm 2025 vừa qua, đan xen những khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT cùng với Ban Điều hành đã nỗ lực không ngừng tìm ra giải pháp kinh doanh hiệu quả, dựa trên lợi thế nền tảng về thương hiệu và chất lượng cao của sản phẩm.

Để giữ vững sự ổn định và phát triển, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của năm 2026 như sau:

- Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh tái cấu trúc bộ máy nhân sự, áp dụng khoa học công nghệ trong quản trị, điều hành, nâng cao năng suất lao động;

- Xây dựng Công ty trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu, có uy tín, năng lực cạnh tranh mạnh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến tại Việt Nam, mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển bền vững.

- Tập trung thực hiện tốt các Chiến lược về phát triển nguồn nguyên liệu; Chiến lược phát triển hàng xuất khẩu; Chiến lược chuyển đổi số, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trọng điểm, dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BĐH;
- Lưu: VT, NPTQTCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Hồng Phong



PHỤ LỤC 1

CÁC PHIÊN HỌP, NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

Đính kèm Báo cáo số 1724/BC-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

1. Các phiên họp Hội đồng quản trị năm 2025

| STT | Thành viên HĐQT | Số phiên họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Phúc Khoa | 6/6 | 100% | Hết nhiệm kỳ từ ngày 24/04/2025 |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc An | 6/6 | 100% | Hết nhiệm kỳ từ ngày 24/04/2025 |
| 3 | Ông Trương Hồng Phong | 28/28 | 100% | |
| 4 | Ông Lê Minh Tuấn | 27/28 | 96% | Đi công tác |
| 5 | Ông Nguyễn Quốc Trung | 28/28 | 100% | |
| 6 | Ông Trương Hải Hưng | 22/22 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025 |
| 7 | Ông Phan Văn Phúc | 22/22 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025 |

* Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 28 phiên họp, trong đó có 5 cuộc họp trực tiếp và 23 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----------------------------|---------------------------|------------|--|
| I. Nghị quyết HĐQT: | | | |
| 1. | 12/NQHĐQT-VISSAN | 08/01/2025 | Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2025. |
| 2. | 554/NQHĐQT-VISSAN | 10/01/2025 | Chấp thuận cho Ban Điều hành Công ty Vissan thỏa thuận với Công ty Itaco để nhận bàn giao phần đất trống theo thực tế hiện |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| | | | <p>nay với điều kiện như sau: (1) Đất trống và không có tranh chấp; (2) Itaco phải đảm bảo đầy đủ điều kiện để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) theo hình thức thuê đất trả tiền thuê một lần cho Công ty Vissan đối với phần diện tích đất trống nhận theo thực tế và xác định cụ thể thời gian hoàn thành thủ tục cấp GCNQSDĐ cho Công ty Vissan; (3) Itaco phải đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu đất. Công ty Vissan chỉ nộp phí duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kể từ ngày nhận bàn giao đất và cơ sở hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu đất được hoàn thiện.</p> |
| 3. | 564/NQHĐQT-VISSAN | 07/02/2025 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động |
| 4. | 969/NQHĐQT-VISSAN | 28/02/2025 | Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 |
| 5. | 1096/NQHĐQT-VISSAN | 05/03/2025 | Phê duyệt chủ trương đăng ký tham gia chương trình bình ổn thị trường năm 2025 - 2026. |
| 6. | 1854/NQHĐQT-VISSAN | 23/04/2025 | <p>Để có cơ sở trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>(1) Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2020 - 2024; Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2029;</p> <p>(3) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025;</p> <p>(4) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;</p> <p>(5) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm</p> |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| | | | <p>toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025;</p> <p>(6) Thông qua việc điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” để lập hồ sơ đề xuất đầu tư trình Sở Tài chính tỉnh Long An thẩm định;</p> <p>(7) Thông qua các nội dung liên quan đến công tác nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 -2029;</p> <p>(8) Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> |
| 7. | 1936/NQHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | <p>- Bầu Ông Trương Hồng Phong giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029;</p> <p>- Bầu Ông Lê Minh Tuấn và Ông Nguyễn Quốc Trung giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029.</p> |
| 8. | 2434/NQHĐQT-VISSAN | 29/05/2025 | Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan. |
| 9. | 2507/NQHĐQT-VISSAN | 05/06/2025 | Kiện toàn Ban chỉ đạo dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” |
| 10. | 2873/NQ-HĐQT-VISSAN | 20/06/2025 | Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2024. |
| 11. | 3418/NQ-HĐQT-VISSAN | 10/07/2025 | Đề nghị Ban Điều hành xây dựng và đẩy mạnh triển khai nhiều giải pháp trong công tác điều hành, sắp xếp nhân sự nhằm tăng năng suất lao động và đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm ngăn chặn sự sụt giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phấn đấu nỗ lực tối đa trong những tháng cuối năm. |
| 12. | 3206/NQ-HĐQT-VISSAN | 16/07/2025 | Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý Công ty năm 2024. |

356
 TỶ
 HẠN
 NA
 NG
 C B
 HỒ H

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 13. | 3210/NQ-HĐQT-VISSAN | 17/07/2025 | Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền. |
| 14. | 3421/NQ-HĐQT-VISSAN | 25/07/2025 | Điều chỉnh chức danh của các thành viên trong Ban chỉ đạo dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan. |
| 15. | 3494/NQ-HĐQT-VISSAN | 01/08/2025 | Chấp thuận ngưng thực hiện 13 dự án đã được phê duyệt theo kế hoạch đầu tư các năm trước. |
| 16. | 3495/NQ-HĐQT-VISSAN | 01/08/2025 | Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025. |
| 17. | 3947/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu còn lại trong giai đoạn chuẩn bị dự án thuộc Dự án: “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương” |
| 18. | 3949/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin của Công ty |
| 19. | 3951/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Phê duyệt thay đổi nhân sự Ban Công bố thông tin |
| 20. | 3952/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty |
| 21. | 4076/NQ-HĐQT-VISSAN | 03/09/2025 | Thông qua việc hợp nhất 02 Phòng Kinh doanh, hợp nhất 02 Xưởng |
| 22. | 4131/NQ-HĐQT-VISSAN | 09/09/2025 | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 23. | 4165/NQ-HĐQT-VISSAN | 11/09/2025 | Về việc sửa đổi nội dung chủ yếu của giao dịch tại Nghị quyết số 12/NQHĐQT-VISSAN ngày 08/01/2025 của Hội đồng quản trị |
| 24. | 4756/NQ-HĐQT-VISSAN | 17/10/2025 | Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng bán hàng hóa với người có liên quan: Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----------------------------|------------------------------|------------|---|
| | | | TNHH một thành viên - Trung tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt |
| 25. | 5227/NQ-HĐQT-VISSAN | 11/11/2025 | Phê duyệt bổ sung dự án “Hệ thống cấp xúc xích tự động cho máy đóng gói xúc xích Family” |
| 26. | 5858/NQ-HĐQT-VISSAN | 16/12/2025 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm Vissan” |
| 27. | 5951/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/12/2025 | Thông qua việc giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện và quyết định các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” |
| 28. | 6118/NQ-HĐQT-VISSAN | 30/12/2025 | Chấp thuận chủ trương cho Công ty ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2026 |
| II. Quyết định HĐQT: | | | |
| 1. | 565/QĐHĐQT-VISSAN | 07/02/2025 | Ban hành Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động |
| 2. | 1088/QĐHĐQT-VISSAN | 28/02/2025 | Thành lập Ban tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 |
| 3. | 2033/QĐHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | Bầu Ông Trương Hồng Phong giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029 |
| 4. | 2034/QĐHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | Bầu Ông Lê Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029 |
| 5. | 2035/QĐHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | Bầu Ông Nguyễn Quốc Trung giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029 |
| 6. | 3948/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu còn lại trong giai đoạn chuẩn bị dự án thuộc Dự án: “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương” |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 7. | 3950/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty |
| 8. | 5859/NQ-HĐQT-VISSAN | 16/12/2025 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm Vissan” |



PHỤ LỤC 2

THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY TRONG NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo số 1724/BC-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

Đơn vị: đồng

| Stt | Họ Và Tên | Chức Danh | Thù lao 2025 | Tiền Lương 2025 | Thưởng 2024 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|--------------|-----------------|-------------|---|
| 1 | Nguyễn Phúc Khoa | Chủ tịch HĐQT | | 140.781.920 | 54.165.500 | CT HĐQT đến 24/04/2025 |
| 2 | Trương Hồng Phong | Chủ tịch HĐQT | 22.157.680 | 308.522.080 | 27.082.700 | TV HĐQT đến 24/04/2025; CT HĐQT từ 24/04/2025 |
| 3 | Nguyễn Ngọc An | Tổng Giám đốc | | | 74.477.500 | TGD đến 30/11/2024 |
| 4 | Lê Minh Tuấn | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 70.716.000 | 490.644.000 | 81.248.200 | TGD từ 20/12/2024; TV HĐQT đến 24/04/2025; PCT HĐQT từ 24/04/2025 |
| 5 | Nguyễn Quốc Trung (*) | Phó Chủ tịch HĐQT | 70.716.000 | | 27.082.700 | |
| 6 | Trương Hải Hưng | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 48.558.320 | 446.040.000 | 54.165.500 | TV HĐQT từ 24/04/2025 |
| 7 | Phan Văn Phúc | Thành viên HĐQT | 48.558.320 | | | TV HĐQT từ 24/04/2025 |
| 8 | Phan Văn Dũng | Phó Tổng Giám đốc | | 446.040.000 | 54.165.500 | |
| 9 | Đỗ Thị Thu Thùy | Kế toán trưởng | | 401.436.000 | 54.165.500 | |

(*) Đối với khoản thù lao, thưởng của ông Nguyễn Quốc Trung đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định pháp luật.



PHỤ LỤC 3

CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo số 1724/BC-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

1. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|---|--|--|---------|
| 1 | Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra) | Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết | 03001000 37, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HC M | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023 | -Mua nguyên liệu: 125.695.173.409 đồng -Bán hàng 319.203.898 đồng | |
| 2 | Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra) | Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết | 03001000 37, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HC M | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT-VISSAN ngày 08/01/2025 | -Mua nguyên liệu: 182.725.331.595 đồng -Bán hàng 165.024.268 đồng | |
| 3 | Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM | Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 838/NQHĐ QT-VISSAN ngày 14/03/2022 | -Sử dụng dịch vụ: 161.140.804 đồng | |



| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|--|---|---|--|---|------------|
| 4 | Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-009, cấp ngày 26/07/200 6 tại TP. HCM | Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Bán hàng: 123.797.3 75 đồng | |
| 5 | Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-009, cấp ngày 26/07/200 6 tại TP. HCM | Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Bán hàng: 233.637.6 50 đồng | |
| 6 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM | Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P.7, Q.8, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 2.191.446. 001 đồng | |
| 7 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM | Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, Q.8, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 8.608.592. 108 đồng | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|---|---|--|---|--|---|------------|
| 8 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods) | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 030010003 7-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM | 455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | - Sử dụng dịch vụ: 154.500.0 40 đồng - Bán hàng (90.844.11 5) đồng | |
| 9 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods) | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 030010003 7-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM | 455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | - Sử dụng dịch vụ: 326.830.4 79 đồng - Bán hàng 65.293.94 9.010 đồng | |
| 10 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-020, cấp ngày 22/11/201 1 tại TP. HCM | C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Sử dụng dịch vụ: 27.991.99 5 đồng -Bán hàng (2.446.411) đồng | |
| 11 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-020, cấp ngày 22/11/201 1 tại TP. HCM | C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | - Sử dụng dịch vụ: 20.537.46 8 đồng -Bán hàng 4.452.420. 122 đồng | |


| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|--|---|---|--|--|------------|
| 12 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM | 460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Sử dụng dịch vụ: 19.001.81 6 đồng -Bán hàng: (7.802.559) đồng | |
| 13 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM | 460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 77.834.36 1 đồng -Bán hàng: 2.729.017. 056 đồng | |
| 14 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM | 204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Bán hàng (14.592.50 3) đồng | |
| 15 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM | 204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | - Mua hàng: 1.929.460. 447 đồng | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|---|--|---|------------|
| 16 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM | 38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Sử dụng dịch vụ: 1.035.250 đồng -Bán hàng (429.052) đồng | |
| 17 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 0300100037 -003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM | 38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Sử dụng dịch vụ: 378.508 -Bán hàng 13.763.90 4 đồng | |
| 18 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-027, cấp ngày 31/07/201 8 tại TP. HCM | 1239 Tinh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | - Sử dụng dịch vụ 16.195.51 1 đồng -Bán hàng: (8.361.198) đồng | |
| 19 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-027, cấp ngày 31/07/201 8 tại TP. HCM | 1239 Tinh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | - Sử dụng dịch vụ 25.477.51 8 đồng -Bán hàng: 2.893.686. 381 đồng | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---|---|--|---|------------|
| 20 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-026 cấp ngày 26/12/201 6 tại Cần Thơ | 90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | - Sử dụng dịch vụ (94.137) đồng -Bán hàng: (1.923.960) đồng | |
| 21 | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm dịch vụ Satra | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-019 cấp ngày 05/12/200 6 tại TP.HCM | 275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | - Sử dụng dịch vụ: 434.843.0 66 đồng | |
| 22 | Chi nhánh Tổng công ty thương mại Sài Gòn - Trung Tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-028, cấp ngày 20/12/202 4 tại TP.HCM | 1466 Võ Văn Kiệt, P.3, Q.6, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- VISSAN ngày 28/12/2023 | -Sử dụng dịch vụ: 2.013.055 đồng -Bán hàng: (366.010) đồng | |
| 23 | Chi nhánh Tổng công ty thương mại Sài Gòn - Trung Tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-028, cấp ngày 20/12/202 4 tại TP.HCM | 1466 Võ Văn Kiệt, P.3, Q.6, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Sử dụng dịch vụ: 11.596.08 7 đồng -Bán hàng: 1.487.785. 918 đồng | |
| 24 | Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC) | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-021, cấp ngày 16/01/201 | Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp | năm 2025 | Nghị quyết số 6238/NQH ĐQT- | -Bán hàng: 43.372.54 0 đồng | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|---|---|--|---|--|--|------------|
| | | | 2 tại TP.HCM | Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM | | VISSAN ngày 28/12/2023 | | |
| 25 | Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC) | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra | 03001000 37-021, cấp ngày 16/01/201 2 tại TP.HCM | Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Bán hàng: 170.525.6 61 đồng | |

2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|---|---|---|---|--|--|---|
| 1 | Công ty cổ phần Masan Jinju | Ông Nguyễn Quốc Trung – Phó Chủ tịch | 370064553 8 cấp ngày 07/01/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh | Nhà xưởng F5, Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, | năm 2025 | Nghị quyết số 2485/NQH ĐQT- VISSAN | -Bán hàng: 30.593.80 0 đồng |  |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|---|--|--|---|--|--|------------|
| | | HĐQT Công ty đang là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Masan Jinju | Bình Dương | Thành phố Đĩ An, Bình Dương | | ngày 16/05/2024 | | |
| 2 | Công ty cổ phần Masan Jinju | Ông Nguyễn Quốc Trung – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đang là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Masan Jinju | 370064553 8 cấp ngày 07/01/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương | Nhà xưởng F5, Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, Thành phố Đĩ An, Bình Dương | năm 2025 | Nghị quyết số 12/NQHĐ QT- VISSAN ngày 08/01/2025 | -Bán hàng: 122.375.2 00 đồng | |



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Số: 1725/BC-VISSAN-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty,

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Ông Trương Việt Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.
- Bà Trịnh Thị Vân Anh - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.
- Bà Đỗ Thị Thu Nga - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thông qua báo cáo tình hình thực hiện đầu tư định kỳ hàng quý;
- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí thông qua báo cáo, giải trình định kỳ hàng quý;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn;
- Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan và đưa ra khuyến nghị về các hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2025. Định kỳ hàng quý kiểm tra giám sát, đánh giá chấp hành các quy định của Pháp luật, việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, các đơn vị trực thuộc, để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế của Công ty; thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp. Cả 04 cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của tất cả các thành viên, đạt tỷ lệ tham dự 100%. Nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Lần 1: Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 2024; lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025; Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2025;.

- Lần 2: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý I; Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm của Ban Kiểm soát.
- Lần 3: Thông qua thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm sau soát xét, Báo cáo kiểm tra giám sát 6 tháng đầu năm của Ban Kiểm soát.
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý III; Đề xuất hình thức lựa chọn Công ty thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 248/2025/NĐ-CP, chi tiết như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tiền lương, thù lao (VNĐ) | Tiền thưởng và các lợi ích khác |
|-----|-------------------|------------|---------------------------|---|
| 1 | Trương Việt Tiến | Trưởng Ban | 373.932.000 | Thực hiện theo đúng quy định hiện hành và đã được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. |
| 2 | Trịnh Thị Vân Anh | Thành viên | 54.360.000 | |
| 3 | Đỗ Thị Thu Nga | Thành viên | 54.360.000 | |

Các chi phí liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế quản lý tài chính và các quy định chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

1.1 Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 | So với | |
|-----|----------------|-------------|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
| | | | | | | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 2.972 | 3.335 | 3.182 | 89,12% | 93,41% |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 2.867 | 3.219 | 3.040 | 89,06% | 94,31% |

| | | | | | | | |
|---|----------------------|---------|-----|-----|-----|--------|--------|
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 105 | 116 | 142 | 90,52% | 74,20% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 82 | 92 | 111 | 89,32% | 73,81% |

Tổng doanh thu năm 2025 đạt 2.972 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ hoạt động SXKD chính: 2.922 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 47 tỷ đồng, thu nhập khác 3 tỷ đồng), đạt 89,12% kế hoạch năm, giảm 6,59% so với năm 2024. Trong đó doanh thu thực phẩm tươi sống đạt 1.063 tỷ đồng, giảm 4,49%; doanh thu thực phẩm chế biến đạt 1.778 tỷ đồng, giảm 8,49% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế đạt 105 tỷ đồng, đạt 90,52% kế hoạch năm, giảm 25,80% so với năm 2024.

Tổng tài sản đến 31/12/2025 là 1.848 tỷ đồng, giảm 258 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024. Giảm chủ yếu ở tiền và các khoản tương đương tiền.

Mức độ bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2025 đạt 1,58 lần. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 đạt 6,42%, giảm 2,16% so với năm 2024.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) năm 2025 đạt 4,44%, giảm 0,84% so với năm 2024.

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2025 là 0,31 lần, ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng lĩnh vực

Chi tiết kết quả tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 toàn Công ty như sau:

❖ Thực phẩm tươi sống:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 | So với | |
|-----|-----------------|-------------|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
| | | | | | | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 |
| 1 | Sản lượng | Tấn | 8.111 | 9.165 | 8.967 | 88,50% | 90,46% |
| | - Heo | Tấn | 7.600 | 8.630 | 8.447 | 88,07% | 89,98% |
| | - Bò | Tấn | 511 | 535 | 520 | 95,45% | 98,22% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.063 | | 1.113 | | 95,51% |

- Sản lượng thịt heo thực hiện năm 2025 là 7.600 tấn, đạt 88,07% kế hoạch năm, giảm 10,02% so với năm 2024. Sự sụt giảm này đến từ một số nguyên nhân chính:

+ Sự bùng phát trở lại của dịch tả heo châu Phi khiến nguồn cung heo hơi bị gián đoạn. Giá heo hơi trung bình năm 2025 ở mức 64.921 đồng/kg, tăng 3,1% so với năm 2024 tạo áp lực lên giá thành sản phẩm. Giá heo hơi tăng cao trong khi giá bán khó điều chỉnh tăng tương ứng do áp lực cạnh tranh trên thị trường.

+ Từ tháng 10/2024, trước diễn biến phức tạp của dịch tả heo châu Phi, Công ty bắt buộc phải triển khai phương án giảm đàn tại Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Quyết định này đã làm ảnh hưởng đáng kể đến nguồn cung heo hơi và tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

+ Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu làm giảm sức mua thực phẩm, trong đó có thịt heo. Ngoài ra, một số thông tin tiêu cực về chất lượng, vệ sinh an toàn thịt heo trong ngành đã gây tâm lý hoang mang cho người tiêu dùng, khiến một bộ phận khách hàng chuyển sang các loại thực phẩm thay thế rẻ hơn.

+ Thị trường thịt heo ngày càng xuất hiện thêm nhiều đối thủ cạnh tranh, từ các công ty chăn nuôi quy mô lớn đến các nhà cung cấp nhỏ lẻ, tạo áp lực lên giá bán và làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của Công ty

- Sản lượng thịt bò thực hiện năm 2025 là 511 tấn, đạt 95,45% kế hoạch năm, giảm 1,78% so với năm 2024. Nguyên nhân là để nâng cao hiệu quả kinh doanh, Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm sản lượng giết mổ. Đồng thời việc đẩy mạnh kinh doanh mặt hàng thịt bò nội địa đã góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động. Công ty cũng đã phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Thịt và Gia súc Úc để cải tiến kỹ thuật, tập trung vào việc nâng cao cảm quan sản phẩm. Những điều chỉnh này không chỉ giúp cải thiện chất lượng thịt bò hiện tại mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai, nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của thị trường và củng cố uy tín thương hiệu của Công ty trong ngành thịt tươi sống.

- Doanh thu thực hiện đạt 1.063 tỷ đồng, giảm 4,49% so với năm 2024, trong đó doanh thu thịt heo là 919 tỷ đồng, chiếm 86,45% doanh thu thực phẩm tươi sống.

❖ **Thực phẩm chế biến:**

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2024 | So với | |
|-----|-----------------|-------------|----------------|---------------|----------------|---------------|--------------------|
| | | | | | | Kế hoạch 2025 | Thực hiện năm 2024 |
| 1 | Sản lượng | Tấn | 18.547 | 21.460 | 20.244 | 86,43% | 91,62% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.778 | | 1.943 | | 91,51% |

- Sản lượng thực phẩm chế biến thực hiện năm 2025 là 18.547 tấn, đạt 86,43% kế hoạch năm, giảm 8,38% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm này

là do tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, làm giảm sức mua của người tiêu dùng trên hầu hết các kênh bán hàng. Sức mua giảm sâu khiến thu nhập của đội ngũ bán hàng trong kênh truyền thống không được đảm bảo, dẫn đến tình trạng nghỉ việc hàng loạt (đặc biệt là ở khu vực phía Bắc), làm thiếu hụt nghiêm trọng nhân sự trong khâu bán hàng. Bên cạnh đó, Nghị định 70/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/06/2025) siết chặt về quản lý thuế, xuất xứ hàng hóa đối với các hộ kinh doanh cá thể đã tạo tâm lý e ngại, thận trọng trong việc nhập hàng ở kênh truyền thống GT. Những nguyên nhân này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng phân phối sản phẩm mà còn là nguyên nhân trực tiếp khiến sản lượng chế biến giảm so với năm trước và không hoàn thành kế hoạch năm.

- Doanh thu thực hiện đạt 1.778 tỷ đồng, giảm 8,49% so với năm 2024. Trong đó, hai nhóm hàng giảm nhiều nhất là xúc xích tiết trùng và lạp xưởng, do sự giảm sút nghiêm trọng về sức mua và khó khăn trong việc duy trì đội ngũ bán hàng. Điều này cho thấy, việc thiếu hụt nhân lực bán hàng kênh truyền thống và tác động của chính sách giá bán đã làm giảm năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường, ảnh hưởng đến doanh thu và khả năng duy trì thị phần trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

2. Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản

Trong năm 2025, công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) và xây dựng cơ bản (XD CB) của Công ty chủ yếu là thực hiện đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị và dụng cụ quản lý phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng nguyên giá tăng trong năm là 39 tỷ đồng, tăng 30 tỷ đồng so với năm 2024.

Tình hình đầu tư XD CB năm 2025 thực hiện chủ yếu là các dự án mua sắm máy móc thiết bị chuyển tiếp từ các năm trước như máy bowl cutter, lò sấy xông khói, lò tiết trùng tự động, cải tạo sửa chữa phòng IVc, thiết bị chung cất đạm... với kết quả thực hiện giải ngân là 37,9 tỷ đồng, đạt 39,87% kế hoạch năm 2025.

Các dự án đầu tư hình thành TSCĐ và XD CB của Công ty đã được triển khai đúng các Quy định hiện hành của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty.

Các dự án đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính, việc sử dụng khai thác đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực thông qua kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

❖ Về dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện các công việc sau:

- Ngày 24/4/2025, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN, thông qua tổng thể nội dung Dự án, bao gồm tiến độ thực hiện, phân kỳ đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của Dự án, làm cơ sở để Công ty hoàn thiện hồ sơ trình các cơ quan chức năng tỉnh Long An xem xét theo quy định.

- Ngày 02/6/2025, Công ty đã nộp hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư; đến ngày 27/08/2025, Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 2124/STC-HTĐT trình Ủy Ban Nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

- Ngày 12/11/2025, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 8373/QĐ-UBND chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan – Cụm Công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan”, trong đó chấp thuận điều chỉnh tên dự án và điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; theo đó Công ty phải hoàn tất các thủ tục về đất đai, xây dựng và môi trường theo quy định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký quyết định và đưa dự án vào hoạt động.

- Ngày 01/12/2025, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.

- Ngày 31/12/2025, Công ty đã nhận được Quyết định số 11857/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc cho phép Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gia hạn thời gian sử dụng đất thêm 24 tháng để tiếp tục triển khai thực hiện Dự án.

- Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn tất việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng với các nhà thầu thực hiện một số gói thầu thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư của Dự án.

❖ Đối với công trình “Văn phòng điều hành kinh doanh của công ty và các kho trung chuyển” tại Khu công nghiệp Tân Tạo:

- Ngày 10/01/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 554/NQHĐQT-VISSAN về việc chấp thuận cho Ban Điều hành làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITACO) về việc nhận bàn giao phần diện tích đất trống theo hiện trạng, với điều kiện khu đất không có tranh chấp và Công ty ITACO có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Vissan theo hình thức thuê đất trả tiền một lần cho toàn bộ thời gian thuê theo quy định.

- Ngày 02/10/2025, lãnh đạo Công ty đã có buổi làm việc với lãnh đạo Công ty ITACO. Tại cuộc họp, phía Công ty ITACO cam kết sẽ hoàn thành việc đo vẽ khu đất theo diện tích đất trống, không có tranh chấp, đồng thời xác định tọa độ và ranh mốc khu đất có đầy đủ cơ sở pháp lý được cơ quan chức năng phê duyệt trong trung tuần tháng 10/2025. Tuy nhiên, đến ngày 16/12/2025, Công ty ITACO mới mời Công ty Vissan tham gia chứng kiến việc Trung tâm Đo đạc Bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đo đạc, xác định ranh mốc khu đất theo tọa độ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ranh tiếp giáp với các hộ dân đang lấn chiếm.

- Tại buổi làm việc, Công ty ITACO cũng đề nghị phương án thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Vissan theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho toàn bộ thời gian thuê; dự kiến thời điểm hoàn thành thủ tục vào tháng 05/2026.

- Trong thời gian tới, Ban Điều hành sẽ tiếp tục phối hợp với Công ty ITACO và các cơ quan chức năng liên quan để hoàn tất các thủ tục nhận bàn giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định

3. Công tác thị trường, phát triển thương hiệu

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu nhằm hỗ trợ công tác bán hàng và mở rộng thị trường. Các chương trình quảng bá sản phẩm được tổ chức tại hệ thống trường học, siêu thị, trung tâm thương mại và các điểm bán lẻ nhằm tăng cường tiếp cận người tiêu dùng và nâng cao nhận diện thương hiệu.

Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia và đồng hành cùng nhiều sự kiện, hội chợ triển lãm chuyên ngành thực phẩm như HCMC FOODEX, Vietnam Foodexpo, World Food Tour Moscow và các lễ hội ẩm thực, qua đó góp phần quảng bá thương hiệu và giới thiệu các sản phẩm của Công ty đến khách hàng trong và ngoài nước.

Công ty cũng tăng cường hoạt động truyền thông thông qua các kênh báo chí và truyền hình như VTV, HTV, THVL, Báo Thanh Niên, Người Lao Động, Tuổi Trẻ..., đồng thời đẩy mạnh hệ thống nhận diện thương hiệu trên các nền tảng mạng xã hội nhằm nâng cao mức độ nhận biết thương hiệu Vissan trên thị trường.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục phát triển kênh kinh doanh trực tuyến thông qua website và các sàn thương mại điện tử, góp phần đa dạng hóa kênh phân phối, tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng tiếp cận các sản phẩm của Công ty một cách nhanh chóng và tiện lợi.

Các hoạt động trên góp phần hỗ trợ hoạt động tiêu thụ sản phẩm và duy trì mức độ nhận diện thương hiệu Vissan trên thị trường.

4. Công tác quản trị, nhân sự

Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành rà soát, xây dựng và bổ sung các định mức trong sản xuất, định mức chi phí nguyên vật liệu nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy, Công ty đã triển khai giai đoạn 1 với việc hợp nhất Phòng Kinh doanh thực phẩm chế biến và Phòng Kinh doanh thực phẩm tươi sống; đồng thời hợp nhất Xưởng Tồn trữ và Hạ thị gia súc với Xưởng Pha lóc nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả vận hành.

Công ty cũng đã hoàn thành giai đoạn 2 phương án tái cấu trúc bao gồm việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, định biên nhân sự các phòng, ban. Đồng thời tiếp tục triển khai các nội dung trong giai đoạn tiếp theo như đánh giá năng lực, KPI, ứng dụng phần mềm quản lý.

Số lượng người lao động bình quân của Công ty là 3.872 người, giảm 195 người so với năm 2024; quỹ lương thực hiện là 317 tỷ đồng, tiền lương bình quân là 6,82 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; đồng thời tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, triển khai áp dụng phần mềm tưới sống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Công tác quản lý công nợ

Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu quá hạn, phải thu khó đòi theo quy định. Nợ phải thu tại 31/12/2025 là 161 tỷ đồng, tăng 13 tỷ đồng, tương đương tăng 8,98% so với tại thời điểm 31/12/2024, kỳ thu tiền bình quân là 18,6 ngày. Nợ phải thu quá hạn là 3,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,9% trong tổng số công nợ phải thu. Các khoản nợ phải thu quá hạn đã được trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập là 2,3 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2025 Công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ theo đúng quy định.

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là 572 tỷ đồng, giảm 240 tỷ đồng, tương đương giảm 29,53% so với tại thời điểm 31/12/2024. Trong đó nợ ngắn hạn là 567 tỷ đồng và nợ dài hạn là 5 tỷ đồng. Dư nợ các tổ chức tín dụng là 124 tỷ đồng. Việc thanh toán các khoản nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền hợp lý, góp phần duy trì sự ổn định tài chính của Công ty.

6. Công tác khác

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, công ty đại chúng phải có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 31/12/2025, tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết do các cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ tại Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (VISSAN) là 7,29% vốn điều lệ, thấp hơn mức tối thiểu theo quy định.

Do đó, với cơ cấu cổ đông hiện tại, Công ty chưa đáp ứng điều kiện duy trì tư cách công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản thông báo nội dung nêu trên gửi Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV (SATRA) để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Theo quy định của pháp luật về chứng khoán, trong thời hạn 01 năm kể từ thời điểm không còn đáp ứng điều kiện, trường hợp Công ty vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của công ty đại chúng thì cần thực hiện các thủ tục theo quy định.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và thư quản lý của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Trong năm 2025, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi, dự phòng phải trả ngắn hạn và phải trả dài hạn.

- Tình hình quản lý tài sản: Toàn bộ các tài sản của Công ty đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định. Các tài sản có giá trị lớn được khấu hao với thời gian tương đối dài để phù hợp với thời gian khai thác thực tế của tài sản phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 6,42%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 4,44%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS): 2,81%.

- Tại thời điểm 31/12/2025, Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu là 0,45 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 2,58 lần, hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 3,2 lần. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, an toàn.

- Tại thời điểm 31/12/2025, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty là 379 tỷ đồng, giảm 490 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2024. Trong đó, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là âm 167,6 tỷ đồng chủ yếu do các khoản chi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các khoản chi khác trong hoạt động kinh doanh phát sinh trong kỳ; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 155,3 tỷ đồng; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là âm 167,1 tỷ đồng, chủ yếu là trả nợ gốc các khoản vay đến hạn trả theo cam kết với tổng số tiền là 335 tỷ đồng. Công ty cần tiếp tục

theo dõi chặt chẽ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và quản lý hiệu quả vốn lưu động nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền trong các kỳ tiếp theo.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đối với các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty được trình bày trước Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với nội dung các báo cáo. Các báo cáo này đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty.

Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2025 về cơ bản đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 28 phiên họp, trong đó có 05 cuộc họp trực tiếp, và 23 đợt lấy ý kiến bằng văn bản để thống nhất, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 36 văn bản bao gồm 28 nghị quyết và 08 quyết định để quản lý các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp với các Đơn vị. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Đơn vị của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Tiếp tục nhận diện và ứng phó tốt với khó khăn, biến động của ngành thực phẩm và chăn nuôi. Không ngừng phân tích, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn; thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, giảm giá thành và đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí; lãnh đạo Công ty đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao trên cơ sở đảm bảo lợi ích hợp pháp cho cổ đông theo đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham gia 23 cuộc họp giao ban của Công ty, 22 cuộc hội ý Ban Tổng Giám đốc và 89 cuộc họp chuyên đề khác.

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty. Báo cáo của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc. Ban Kiểm soát cũng thực hiện soát xét và cho ý kiến về công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các quy định của Công ty.

Trong kỳ, Ban Kiểm soát không nhận được đơn, thư khiếu nại, đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VI. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 05 Nghị quyết liên quan đến các giao dịch của Công ty với người có liên quan và đã được công bố thông tin đầy đủ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các giao dịch này được thực hiện một cách minh bạch, tuân thủ đúng các quy định hiện hành và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

VII. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO

Công ty đã xây dựng tương đối đầy đủ, chặt chẽ các quy chế, quy định nội bộ. Qua đó thiết lập được các hành lang pháp lý làm cơ sở thực hiện cho hoạt động kiểm soát nội bộ, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.

Công tác hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cũng được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

PHẦN II

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về phần đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh

doanh năm 2025 và phương hướng năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và tổ chức thực hiện một số nội dung như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, theo dõi chặt chẽ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, kiểm soát hiệu quả vốn lưu động, đặc biệt là công nợ phải thu và hàng tồn kho nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, hạn chế các khoản nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán và cân đối dòng tiền; đồng thời, có các giải pháp kiểm soát và xử lý đối với các khoản công nợ quá hạn có số dư lớn tồn đọng qua nhiều kỳ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để sớm triển khai Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” theo đúng tiến độ.

- Tiếp tục làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo nhằm sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến việc nhận bàn giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty theo hợp đồng đã ký kết; đồng thời nghiên cứu phương án khai thác, sử dụng hiệu quả khu đất này trong thời gian tới nhằm đảm bảo tối ưu lợi ích cho cổ đông.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc, rà soát và sắp xếp bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đồng thời xây dựng cơ chế quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



TRƯƠNG VIỆT TIÊN



TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN 24/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT: đồng Số tiền |
|------|--|----------------------|
| (1) | Lợi nhuận sau thuế 2025 | 82.056.434.331 |
| (2) | Trích lập các Quỹ năm 2025, trong đó : | 65.582.121.743 |
| (2a) | Quỹ Đầu tư phát triển (15%) | 12.308.465.150 |
| (2b) | Quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 của người lao động) | 52.824.560.784 |
| (2c) | Quỹ thưởng người quản lý (02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện năm 2025 nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch) | 449.095.809 |
| | + <i>Quỹ thưởng Ban điều hành</i> | 269.131.296 |
| | + <i>Quỹ thưởng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên</i> | 179.964.513 |
| (3) | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2025 (3) = (1) - (2) | 16.474.312.588 |
| (4) | Cổ tức năm 2025 (2% mệnh giá) | 16.180.900.000 |
| (5) | Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (5) = (3) - (4) | 293.412.588 |

* Trích Quỹ Đầu tư phát triển 15% nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án “Đi đơi và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” và dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương”.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 30% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Căn cứ Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2026 sẽ quyết định trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2027
- Quỹ thưởng của người quản lý: Căn cứ Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2026 sẽ quyết định trích Quỹ thưởng của người quản lý tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2027
- Cổ tức chia cổ đông: không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” và dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương”.

3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, NPTQTCT



Trương Hồng Phong

TỜ TRÌNH

Quyền tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN 24/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyền tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2025

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chức danh | Kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh | Thực hiện năm 2025 |
|-----|---|-------------------|------------------------------|--------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách | 564.000.000 | 495.600.000 | 448.944.000 |
| 2 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 492.000.000 | 412.800.000 | 373.932.000 |

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chức danh | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 |
|------------------|---|--------------------|--------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách) | 312.000.000 | 260.485.120 |
| 2 | Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách) | 120.000.000 | 108.720.000 |
| TỔNG CỘNG | | 432.000.000 | 369.205.120 |

* Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

3. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2026, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

3.1. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2026

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chức danh | Mức lương/tháng | Số tháng | Quỹ lương Kế hoạch năm 2026 |
|-----|---|-----------------|----------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách | 64.700.000 | 12 | 776.400.000 |
| 2 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 55.500.000 | 12 | 666.000.000 |

3.2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

| Stt | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao/tháng | Số tháng | Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 |
|-----|--|----------|-------------------|----------|-------------------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách) | 4 | 6.500.000 | 12 | 312.000.000 |
| 2 | Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách) | 2 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 432.000.000 |

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, NPTQCT



Trương Hồng Phong



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Số: 1728/TTr-VISSAN-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vissan.com.vn bao gồm:

- Ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2025 theo phương pháp trực tiếp.
- Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2025.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

| STT | Chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Báo cáo tài chính |
|-----|----------------------|------|-------------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 1.848.467.326.995 |
| 2 | Doanh thu thuần | Đồng | 2.921.564.330.676 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 105.076.741.116 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 82.056.434.331 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TRƯƠNG VIỆT TIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Số: 1729/TTr-VISSAN-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn gồm

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm kiểm toán các công ty có lĩnh vực tương đồng với Công ty.
- Đáp ứng được yêu cầu về kế hoạch kiểm toán của Công ty.
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán của Công ty.

2. Hình thức lựa chọn

Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thực hiện theo hình thức chào giá cạnh tranh, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

3. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được đề xuất:

Dựa trên kết quả đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra và kết quả họp xét chọn, Ban Kiểm soát kính trình danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được đề xuất theo thứ tự xếp hạng như sau:

1. Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
2. Công Ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Danh sách trên là các Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín, đáp ứng đầy đủ các tiêu thức lựa chọn, phù hợp với quy mô và nhu cầu kiểm toán của Công ty.

4. Ý kiến đề xuất của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Trường hợp không đạt được thỏa thuận ký hợp đồng với Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS), Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thương lượng với Công ty kiểm toán được xếp hạng kế tiếp trong danh sách trên đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRƯƠNG VIỆT TIÊN

TỜ TRÌNH
Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023 (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hiệu lực từ ngày 15/11/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Qua rà soát quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung), doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm; được tự chủ trong việc lựa chọn hình thức tổ chức, ngành nghề, địa bàn và quy mô kinh doanh. Bên cạnh đó, doanh nghiệp được quyền chủ động điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển và năng lực thực tế của doanh nghiệp.

Hiện nay, theo Khoản 2 Điều 5 Điều lệ Công ty, Công ty đang đăng ký 30 ngành, nghề kinh doanh, trong đó hoạt động chính là bán buôn thực phẩm, sản xuất và chế biến thịt cùng các sản phẩm từ thịt.

Qua quá trình hoạt động thực tiễn và trước xu thế phát triển của thị trường, nhận thấy Công ty cần sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh nhằm đa dạng hóa ngành nghề, gia tăng giá trị doanh nghiệp, nâng cao khả năng thích ứng thị trường và tăng tính linh hoạt trong chiến lược phát triển dài hạn. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh là cần thiết và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

1. Sửa đổi chi tiết, cập nhật một số ngành, nghề đã đăng ký



- Bãi bỏ chi tiết đối với các ngành: mã ngành 4632, 4620, 4633, 4641, 1010, 1020, 1030, 4649

- Cập nhật tên và bỏ chi tiết đối với các ngành: mã ngành 4723, 4721, 4722, 4759, 4771, 4773, 4774

- Cập nhật mã ngành 4669 thành 4679 và bỏ chi tiết ngành nghề.

Việc bãi bỏ chi tiết một số ngành nghề kinh doanh (giữ nguyên ngành nghề đã đăng ký) nhằm mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tăng tính linh hoạt cho Công ty và hệ thống cửa hàng trực thuộc.

Việc cập nhật tên, mã ngành căn cứ theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025.

- Sửa đổi chi tiết đối với mã ngành 4610

Chi tiết “đại lý kinh doanh xăng dầu” thuộc mã ngành 4610: do Công ty không thực hiện hoạt động kinh doanh xăng dầu và ngành này có tỷ lệ sở hữu nước ngoài bằng 0%, đề xuất loại bỏ nhằm phù hợp thực tiễn hoạt động của Công ty và mở rộng khả năng thu hút đầu tư nước ngoài.

2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh bất động sản

Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Cho thuê, vận hành bất động sản và đất

Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 (Luật số 68/2025/QH15, hiệu lực từ ngày 01/8/2025) và Điểm a Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 (hiệu lực từ ngày 01/01/2026) đã bãi bỏ quy định hạn chế doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào lĩnh vực bất động sản (quy định trước đây tại Khoản 12 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020). Theo đó, Nhà nước bảo đảm quyền tự chủ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhà nước nói riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả các bất động sản hiện có, tối ưu hóa việc sử dụng mặt bằng, đồng thời phù hợp với xu hướng thị trường và góp phần gia tăng giá trị cho doanh nghiệp. Công ty vẫn xác định sản xuất, kinh doanh thực phẩm là ngành nghề chính, giữ vai trò trọng tâm chiến lược. Kinh doanh bất động sản liên quan đến hoạt động cho thuê, vận hành chỉ mang tính hỗ trợ thông qua việc tận dụng các nguồn lực sẵn có, không ảnh hưởng đến định hướng phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Hiện nay, Công ty nhận định đủ điều kiện về chủ thể kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật. Công ty sẽ đánh giá cụ thể từng loại bất động sản, đảm bảo đủ điều kiện theo quy định pháp luật trước khi triển khai hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Công ty vẫn đảm bảo duy trì sự tập trung, hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh chính.

3. Bổ sung ngành, nghề giám định, thử nghiệm hàng hóa, thực phẩm

- Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, thực phẩm

- Mã ngành 7499: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Giám định, kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và tình trạng kỹ thuật hàng hóa, thực phẩm; tư vấn, đào tạo về kiểm tra chất lượng, công bố chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm

Việc bổ sung nhằm tận dụng năng lực nhân sự và trang thiết bị hiện có, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, phù hợp nhu cầu phát triển thị trường của Công ty. Hiện Công ty đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 (sửa đổi, bổ sung).

4. Bổ sung ngành nghề Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn

- Mã ngành 0145: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đăng ký mã ngành 1079 – Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết bao gồm sản xuất heo giống, heo thịt và một số loại thực phẩm. Tuy nhiên, theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, mã ngành này không còn phù hợp để phản ánh chính xác hoạt động chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn mà Công ty đang thực hiện tại các trang trại chăn nuôi thuộc chi nhánh.

Trên cơ sở đó, bên cạnh mã ngành 1079 đã đăng ký, Hội đồng quản trị đề xuất bổ sung mã ngành 0145 - Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn, nhằm đảm bảo tính pháp lý, sự đồng bộ với hệ thống ngành kinh tế hiện hành và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

III. KIẾN NGHỊ

Theo Điểm đ Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung) và Điểm đ Khoản 2 Điều 18, Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty, việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp nhu cầu, thực tiễn hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đồng thời cập nhật tại Điều lệ Công ty (đính kèm Phụ lục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, NPTQTCT



Trương Hồng Phong



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH
(Đính kèm Tờ trình số 1730 /TTr-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

| STT | Ngành nghề kinh doanh hiện hành | Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|
| 1 | <p>Mã ngành: 4632 (Chính) Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Bán buôn rau, quả; bán buôn chè; bán buôn đường (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn cà phê; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt, bột, tinh bột; bán buôn các loại gia vị, phụ gia thực phẩm; bán buôn chả giò chay, xôi chiên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại địa bàn TP.HCM).</p> | <p>Mã ngành: 4632 (Chính) Bán buôn thực phẩm <i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 2 | <p>Mã ngành: 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn</p> | <p>Mã ngành: 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |



| STT | Ngành nghề kinh doanh hiện hành | Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|
| | liên). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt. | |
| 3 | <p>Mã ngành: 4633 Bán buôn đồ uống</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas. Bán buôn nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.</p> | <p>Mã ngành: 4633 Bán buôn đồ uống</p> <p><i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 4 | <p>Mã ngành: 4641 Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</p> | <p>Mã ngành: 4641 Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</p> <p><i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 5 | <p>Mã ngành: 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p>- Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. Hoạt động giết mổ gia súc (Trừ giết mổ gia cầm tại trụ sở)</p> | <p>Mã ngành: 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p><i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 6 | <p>Mã ngành: 1020 Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản</p> <p>- Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; chế biến và bảo quản thủy sản khô; chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.</p> | <p>Mã ngành: 1020 Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản</p> <p><i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |

| STT | Ngành nghề kinh doanh hiện hành | Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|
| 7 | <p>Mã ngành: 1030 Chế biến và bảo quản rau quả - Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả.</p> | <p>Mã ngành: 1030 Chế biến và bảo quản rau quả <i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 8 | <p>Mã ngành: 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm). Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành). Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.</p> | <p>Mã ngành: 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>[Bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 9 | <p>Mã ngành: 4723 Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.</p> | <p>Mã ngành: 4723 Bán lẻ đồ uống <i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 10 | <p>Mã ngành: 4721 Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ lương thực (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM)</p> | <p>Mã ngành: 4721 Bán lẻ lương thực <i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |

10:
 NG
 PE
 ỆT
 Ý N
 UC
 PHO

| STT | Ngành nghề kinh doanh hiện hành | Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|
| 11 | <p>Mã ngành: 4722</p> <p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị, phụ gia thực phẩm và hàng nông sản, trồng trọt, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chả giò chay, xôi chiên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)</p> | <p>Mã ngành: 4722</p> <p>Bán lẻ thực phẩm</p> <p><i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 12 | <p>Mã ngành: 4759</p> <p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).</p> | <p>Mã ngành: 4759</p> <p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |

| STT | Ngành nghề kinh doanh hiện hành | Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|
| 13 | <p>Mã ngành: 4771</p> <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.</p> | <p>Mã ngành: 4771</p> <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da</p> <p><i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 14 | <p>Mã ngành: 4773</p> <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (Không tồn trữ hóa chất).</p> | <p>Mã ngành: 4773</p> <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)</p> <p><i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 15 | <p>Mã ngành: 4774</p> <p>Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.</p> | <p>Mã ngành: 4774</p> <p>Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng</p> <p><i>[Sửa đổi: cập nhật tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |

| | | |
|----|---|---|
| 16 | <p>Mã ngành: 4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu - Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (không tồn trữ hóa chất)</p> | <p>Mã ngành: 4679 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>[Sửa đổi: cập nhật mã ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025; bỏ chi tiết ngành, nghề kinh doanh]</i></p> |
| 17 | <p>Mã ngành: 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; đại lý đổi ngoại tệ.</p> | <p>Mã ngành: 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ <i>[Sửa đổi chi tiết: bỏ “Đại lý kinh doanh xăng dầu”]</i></p> |
| 18 | | <p><i>[Bổ sung]</i> Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, vận hành bất động sản và đất.</p> |
| 19 | | <p><i>[Bổ sung]</i> Mã ngành: 7120 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, thực phẩm.</p> |

| | | |
|----|--|--|
| 20 | | <p><i>[Bổ sung]</i></p> <p>Mã ngành: 7499</p> <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Giám định, kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và tình trạng kỹ thuật hàng hóa, thực phẩm; tư vấn, đào tạo về kiểm tra chất lượng, công bố chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm.</p> |
| 21 | | <p><i>[Bổ sung]</i></p> <p>Mã ngành: 0145</p> <p>Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn</p> |





**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 1730//TTr-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|-------------------------------|
| 1 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, vận hành bất động sản và đất. | 6810 | Bổ sung ngành nghề kinh doanh |
| 2 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, thực phẩm. | 7120 | |
| 3 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giám định, kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và tình trạng kỹ thuật hàng hóa, thực phẩm; tư vấn, đào tạo về kiểm tra chất lượng, công bố chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm. | 7499 | |
| 4 | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn | 0145 | |
| 5 | Bán lẻ đồ uống | 4723 | |
| 6 | Bán lẻ lương thực | 4721 | |
| 7 | Bán lẻ thực phẩm | 4722 | |
| 8 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu | 4759 | |
| 9 | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da | 4771 | |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|--------------------|
| 10 | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) | 4773 | bổ sung ngành mới. |
| 11 | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng | 4774 | |
| 12 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4679 | |

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---|
| 1 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác. | 4723 | Theo quy định tại Mẫu số 12 của Phụ lục 1 Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025, việc cập nhật tên ngành, mã ngành được thực hiện thông qua hình thức bỏ ngành cũ, bổ sung ngành mới. |
| 2 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ lương thực (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM) | 4721 | |
| 3 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị, phụ gia thực phẩm và hàng nông sản, trồng trọt, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ | 4722 | |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
| | sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chả giò chay, xôi chiên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) | | |
| 4 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành). | 4759 | |
| 5 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. | 4771 | |
| 6 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (Không tồn trữ hóa chất). | 4773 | |
| 7 | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4774 | |



| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
| | Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư. | | |
| 8 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (không tồn trữ hóa chất) | 4669 | |

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|-----------------|--|
| 1 | Bán buôn thực phẩm | 4632 (Chỉnh) | |
| 2 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 | |
| 3 | Bán buôn đồ uống | 4633 | |
| 4 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép | 4641 | Giữ nguyên mã ngành, bỏ chi tiết ngành nghề kinh doanh |
| 5 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt | 1010 | |
| 6 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1020 | |
| 7 | Chế biến và bảo quản rau quả | 1030 | |
| 8 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 | |
| 9 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ | 4610 | Bỏ “Đại lý kinh doanh xăng dầu” tại nội dung chi tiết |

*Nội dung chi tiết ngành, nghề có thể điều chỉnh theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan nhà nước tại thời điểm thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh.

* Phụ lục được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 12 của Phụ lục 1 Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN
Số: 1731/TTTr-VISSAN-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế tại Công ty, với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát Điều lệ Công ty. Trên cơ sở rà soát, nhận thấy Điều lệ Công ty cần sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp lý, nâng cao hiệu quả quản trị, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Công ty. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (đính kèm dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, NPTQTCT



Trương Hồng Phong



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

(Đính kèm Tờ trình số 1731/TTr-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|----------------|--|---|---|
| Khoản 1 Điều 1 | Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [...] b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; <i>[Chưa có]</i> | Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [...] b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; | - Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 1 về khái niệm Luật Chứng khoán nhằm làm rõ thuật ngữ pháp lý được sử dụng trong Điều lệ. |
| Khoản 3 Điều 2 | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty [...] 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty [...] 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: | Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 cập nhật địa chỉ trụ sở Công ty theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị |



| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-------------------|---|--|--|
| | - Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. | - Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung , Tp. Hồ Chí Minh. | hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. |
| Khoản 2 Điều 5 | Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty [...] 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: | Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty [...] 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: <i>[Chi tiết ngành, nghề kinh doanh sửa đổi theo Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty]</i> | Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của Công ty. |
| Khoản 1, 2 Điều 9 | Điều 9. Cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. | Điều 9. Cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu dưới hình thức văn bản phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. | Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2 Điều 9 nhằm làm rõ hình thức cổ phiếu của Công ty. |
| Điều 10 | Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được | Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành dưới hình thức văn bản hoặc dữ | Sửa đổi, bổ sung Điều 10 dự thảo nhằm làm rõ hình thức các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (nếu có). |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----------------------------------|--|---|--|
| | <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. [...]</p> <p>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> | <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. [...]</p> <p>Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p>một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p> |
| <p>Điều 1 Khoản 2 Điều 18</p> | <p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. [...]</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>1. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> | <p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. [...]</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>1. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> | <p>Điều chỉnh từ ngữ tại Điều 1 Khoản 2 Điều 18 nhằm thống nhất tên gọi các quy chế tại Điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp thực tiễn.</p> |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------------------|---|--|--|
| Điểm c Khoản 6 Điều 28 | <p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>[...]</p> <p>c. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);</p> | <p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>[...]</p> <p>c. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác (tối đa 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);</p> | Sửa đổi Điểm c Khoản 6 Điều 28 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025. |
| Điểm m Khoản 3 Điều 29 | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định</p> | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông), Hội đồng quản trị quyết định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành;</p> | Sửa đổi Điểm m Khoản 3 Điều 29 nhằm thống nhất tên gọi quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời quy định phương thức xác định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị. |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------|---|--|--|
| | việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; | quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; | |
| Điểm u, v Khoản 3 Điều 29 | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác;</p> <p>v. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>x. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | Sửa đổi, bổ sung Điểm u, v Khoản 3 Điều 29 về nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025. |
| Khoản 3 Điều 35 | <p>Điều 35. Tổng giám đốc</p> <p>[...]</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>[...]</p> <p><i>[Chưa có]</i></p> | <p>Điều 35. Tổng giám đốc</p> <p>[...]</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>[...]</p> <p>m. Ban hành quy chế điều hành hoạt động, văn bản nội bộ khác trừ văn bản</p> | Bổ sung Điểm m Khoản 3 Điều 35 nhằm làm rõ thẩm quyền ban hành văn bản của Tổng giám đốc. Hiện Công ty chưa có quy định rõ ràng về thẩm quyền ban hành từng loại văn bản giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc phân định rõ thẩm quyền ban hành văn bản nội bộ nhằm |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------|--|---|---|
| | <p>m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p> | <p>thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p> | <p>đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch, giúp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành. Theo đó, Hội đồng quản trị ban hành các văn bản tập trung vấn đề chiến lược, trong khi Tổng giám đốc chủ động ban hành các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> |



TỜ TRÌNH
Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Ngày 11/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Việc ban hành Nghị định mới dẫn đến một số quy định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị không còn phù hợp. Nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp lý, nâng cao hiệu quả quản trị và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (đính kèm dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BĐH;
- Lưu: VT, NPTQTCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Hồng Phong



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 1732/TTr-VISSAN-HĐQT ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------------------------|--|--|--|
| Khoản 3 Điều 6 | Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: [...] | Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: [...] | Sửa đổi Khoản 3 Điều 6 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025. |
| | 3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng); | 3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác (tối đa năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng); | |
| Điểm m, u, v khoản 2 Điều 12 | Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: | Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: | Sửa đổi Điểm m Khoản 2 Điều 12 nhằm thống nhất tên gọi quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời quy định phương thức xác định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Dự thảo sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------|--|--|---|
| | <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông);</p> <p>[...]</p> <p>u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông), Hội đồng quản trị quyết định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành;</p> <p>[...]</p> <p>u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác;</p> <p>v) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | <p>ban hành của Hội đồng quản trị.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điểm u, v Khoản 2 Điều 12 về nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.</p> |

Số: 1733/BC-VISSAN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” (gọi tắt là dự án di dời) được công ty triển khai theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di dời các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ra khỏi khu dân cư. Đây được xem là dự án trọng điểm, nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược, thể hiện vai trò tiên phong, trách nhiệm xã hội của Vissan trong bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, bền vững.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình triển khai thực hiện dự án di dời, cụ thể như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện dự án trong năm 2025 và Quý I/2026

Ngày 25/3/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Long An thống nhất chủ trương cho phép Công ty thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư làm cơ sở triển khai các thủ tục đất đai.

Ngày 24/4/2025, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ-VISSAN, thông qua việc điều chỉnh dự án để lập hồ sơ đề xuất đầu tư trình Sở Tài chính tỉnh Long An thẩm định.

Ngày 02/6/2025, Công ty nộp hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư; đến ngày 27/8/2025, Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 2124/STC-HTĐT trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh.

Ngày 15/10/2025, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh (trước đây là tỉnh Long An) chủ trì cuộc họp với các sở, ngành, UBND xã Thạnh Lợi và Công ty Vissan để xem xét hồ sơ điều chỉnh. Tại cuộc họp, UBND tỉnh đề nghị Công ty báo cáo, làm rõ các nội dung: nguyên nhân chậm tiến độ, kế hoạch triển khai trong thời gian tới và nguồn vốn thực hiện dự án.

Ngày 12/11/2025, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành **Quyết định số 8373/QĐ-UBND**, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan – Cụm Công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan với các nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tên dự án thành: Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.



- Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án: Trong thời gian 12 tháng (kể từ ngày ký quyết định này): Hoàn tất các thủ tục về đất đai, xây dựng và môi trường theo quy định và đưa dự án vào hoạt động.

Ngày 25/12/2025, Công ty đã nhận được **Giấy Chứng Nhận Đăng ký đầu tư mã số 8203671205 thay đổi lần thứ tư ngày 17/12/2025 do Sở Tài Chính Tây Ninh cấp.**

Công ty đã hoàn tất công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư dự án theo Quyết định Hội đồng quản trị số 5859/QĐ-HĐQT-VISSAN ngày 16/12/2025 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án; hoàn tất việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với các nhà thầu thực hiện các gói thầu bước chuẩn bị đầu tư dự án bao gồm các gói thầu: Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu và Đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu và Kết quả Lựa Chọn Nhà Thầu; Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu khả thi; Lập Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; Tư vấn Quản lý dự án; Lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi điều chỉnh.

Ngày 31/12/2025, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành **Quyết định số 11857/QĐ-UBND** “về việc cho phép Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản gia hạn sử dụng đất”. Đến ngày 19/03/2026, Cục Thuế Tỉnh Tây Ninh ban hành công văn số 2830/TB-TNI gửi Công ty Vissan về việc thông báo nộp tiền gia hạn sử dụng đất áp dụng cho khu đất dự án.

Ngày 05/2/2026, Công ty Vissan đã nộp hồ sơ trình duyệt thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch 1/500 tại Trung tâm phục vụ hành chính công – UBND Xã Thạnh Lợi. Đến ngày 13/2/2026, Phòng Kinh tế thuộc Ủy Ban Nhân dân Xã Thạnh Lợi đã ban hành công văn số 109/BC-TĐ.NVQH Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án trình Ủy Ban Nhân dân Xã Thạnh Lợi xem xét làm cơ sở triển khai việc lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Ngày 20/03/2026, Ủy Ban Nhân dân Xã Thạnh Lợi đã ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND về việc “Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng” Dự án: Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” tại Xã Thạnh Lợi, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 20/3/2026 Nhà thầu Tư vấn Lập Đồ Án Quy Hoạch Chi Tiết Xây Dựng báo cáo chủ đầu tư (Công ty Vissan) về “Đồ Án Quy Hoạch Chi Tiết 1/500”; Dự kiến trình thẩm định Đồ Án Quy Hoạch Chi Tiết Xây Dựng đến các Sở, Ban, Ngành tỉnh Tây Ninh phê duyệt trong tháng 4/2026.

II. Kế hoạch triển khai thực hiện dự án năm 2026:

1. Chủ động theo sát, phối hợp các cơ quan chức năng để được phê duyệt Đồ Án Quy Hoạch Chi Tiết 1/500 do các cơ quan chức năng ban hành. (Dự kiến hoàn thành ngày 22/5/2026).

2. Phân đầu hoàn thành hồ sơ liên quan đến việc đăng ký biến động đất và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Lập và trình Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng tỉnh Tây Ninh phê duyệt Thiết kế cơ sở của dự án; Trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua và phê duyệt Báo cáo

Nghiên cứu Khả thi Điều chỉnh điều chỉnh quy mô (thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư dự án) (Dự kiến hoàn thành ngày 25/6/2026).

4. Thẩm định, Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán (Dự kiến từ ngày 31/07/2026 – 10/08/2026).

5. Dự kiến khởi công xây dựng vào cuối tháng 9/2026.

6. Và các công việc liên quan khác.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan./.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- BĐH
- Lưu: VT, NPTQTCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Trương Hồng Phong



TỜ TRÌNH

**Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024;

Căn cứ Thư từ nhiệm ngày 27/03/2026 của Ông Nguyễn Quốc Trung – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ hồ sơ, văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Quốc Trung.

2. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay Ông Nguyễn Quốc Trung.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới là 04 năm và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2030.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, NPTQTCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Hồng Phong



DANH SÁCH ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ DO CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Ông Nguyễn Huy Hùng

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

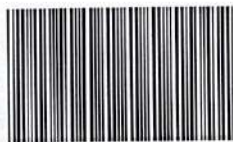
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/2008 đến tháng 8/2020: Giám đốc Kiểm toán – Chi nhánh Công ty TNHH KPMG (vị trí gần nhất trước khi nghỉ).
- Từ tháng 9/2020 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- Ngoài ra, Ông Nguyễn Huy Hùng còn nắm giữ các chức vụ quản lý tại một số đơn vị khác như :
 - + Là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Masan Consumer Holdings, Công ty Cổ phần 3F Việt, Công ty Cổ phần đầu tư Sagitta
 - + Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce, Công ty Cổ phần Dr. Win, Công ty Cổ phần The Supra, Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM, Công ty Cổ phần Đầu tư Draco, Công ty Cổ phần Đầu tư Fornax, Công ty Cổ phần The O2.
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Zenith Investment, Công ty TNHH The Sherpa, Công ty Cổ phần The CrownX, Công ty Cổ phần The WinX.



Sức Sống Mỗi Ngày



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SÀN



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Đại diện cổ đông: ABC

Mã cổ đông/Đại diện cổ đông: VSN0001

Số lượng cổ phần biểu quyết: 1,000 cổ phần

Sau khi nghiên cứu nội dung các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, Tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

| STT | Nội dung biểu quyết (đánh dấu x vào ô tương ứng) | Tán thành | Không tán thành | Không ý kiến |
|-----|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5 | Tờ trình Quỹ tiền lương, thù lao của HDQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6 | Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7 | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8 | Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9 | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10 | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HDQT | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11 | Báo cáo tình hình thực hiện dự án "Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan" | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12 | Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HDQT | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Cổ đông/Đại diện cổ đông
ký tên



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

/NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Xét Biên bản họp số /BBĐHĐCĐ-VISSAN ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu: 2.972.307.883.130 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 105.076.741.116 đồng
- Sản lượng:
 - Thịt heo các loại: 7.600 tấn
 - Thịt bò: 511 tấn
 - Thực phẩm Chế biến: 18.547 tấn

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Tổng doanh thu: 3.270.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 115.600.000.000 đồng
- Sản lượng:
 - Thịt heo các loại: 7.730 tấn

- Thịt bò: 538 tấn
- Thực phẩm Chế biến: 20.350 tấn

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025.

Điều 4. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025: (ĐVT: đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|------|--|----------------|
| (1) | Lợi nhuận sau thuế 2025 | 82,056,434,331 |
| (2) | Trích lập các Quỹ năm 2025, trong đó : | 65,582,121,743 |
| (2a) | Quỹ Đầu tư phát triển (15%) | 12,308,465,150 |
| (2b) | Quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 của người lao động) | 52,824,560,784 |
| (2c) | Quỹ thưởng người quản lý (02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện năm 2025 nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch) | 449,095,809 |
| | + <i>Quỹ thưởng Ban điều hành</i> | 269,131,296 |
| | + <i>Quỹ thưởng Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên</i> | 179,964,513 |
| (3) | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2025 (3) = (1) - (2) | 16,474,312,588 |
| (4) | Cổ tức năm 2025 (2% mệnh giá) | 16,180,900,000 |
| (5) | Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (5) = (3) - (4) | 293,412,588 |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 30% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Căn cứ Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2026 sẽ quyết định trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2027

- Quỹ thưởng của người quản lý: Căn cứ Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2026 sẽ quyết định trích Quỹ thưởng của người quản lý tại kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2027

- Cổ tức chia cổ đông: không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” và dự án “Đầu tư xây dựng mới Xi nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương”.

3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

Điều 5. Thông qua Tờ trình Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

1. Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2025

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chức danh | Kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh | Thực hiện năm 2025 |
|-----|---|-------------------|------------------------------|--------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách | 564.000.000 | 495.600.000 | 448.944.000 |
| 2 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 492.000.000 | 412.800.000 | 373.932.000 |

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chức danh | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 |
|------------------|---|--------------------|--------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách) | 312.000.000 | 260.485.120 |
| 2 | Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách) | 120.000.000 | 108.720.000 |
| TỔNG CỘNG | | 432.000.000 | 369.205.120 |

* Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

3. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2026, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

3.1. Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2026

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chức danh | Mức lương/tháng | Số tháng | Quỹ lương Kế hoạch năm 2026 |
|-----|---|-----------------|----------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách | 64.700.000 | 12 | 776.400.000 |

| Stt | Chức danh | Mức lương/tháng | Số tháng | Quỹ lương Kế hoạch năm 2026 |
|-----|-----------------------------------|-----------------|----------|-----------------------------|
| 2 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 55.500.000 | 12 | 666.000.000 |

3.2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

| Stt | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao/tháng | Số tháng | Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 |
|-----|---|----------|-------------------|----------|-------------------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị (thành viên không chuyên trách) | 4 | 6.500.000 | 12 | 312.000.000 |
| 2 | Ban Kiểm soát (thành viên không chuyên trách) | 2 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| | Tổng cộng | | | | 432.000.000 |

Điều 6. Thông qua Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

Thông qua việc lựa chọn Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Trường hợp không đạt được thỏa thuận ký hợp đồng với Công Ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS), Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thương lượng với Công ty kiểm toán được xếp hạng kế tiếp trong danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập đã phê duyệt đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

Điều 8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Đính kèm Phụ lục 1).

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Đính kèm Phụ lục 2).

Điều 10. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Đính kèm Phụ lục 3).

Điều 11. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”

Điều 12. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, cụ thể như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Quốc Trung
- Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay Ông Nguyễn Quốc Trung.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới là 04 năm và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2030.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Ông Nguyễn Huy Hùng đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 14;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**



Trương Hồng Phong



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 22/04/2026 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, vận hành bất động sản và đất. | 6810 |
| 2 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, thực phẩm. | 7120 |
| 3 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giám định, kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và tình trạng kỹ thuật hàng hóa, thực phẩm; tư vấn, đào tạo về kiểm tra chất lượng, công bố chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm. | 7499 |
| 4 | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn | 0145 |
| 5 | Bán lẻ đồ uống | 4723 |
| 6 | Bán lẻ lương thực | 4721 |
| 7 | Bán lẻ thực phẩm | 4722 |
| 8 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu | 4759 |
| 9 | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da | 4771 |
| 10 | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) | 4773 |



| | | |
|----|---|------|
| 11 | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng | 4774 |
| 12 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4679 |

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác. | 4723 |
| 2 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ lương thực (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM) | 4721 |
| 3 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị, phụ gia thực phẩm và hàng nông sản, trồng trọt, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chả giò chay, xôi chiên (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) | 4722 |
| 4 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành). | 4759 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 5 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. | 4771 |
| 6 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (Không tồn trữ hóa chất). | 4773 |
| 7 | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư. | 4774 |
| 8 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng khác. Kinh doanh phân bón (không tồn trữ hóa chất) | 4669 |



3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Bán buôn thực phẩm | 4632 (Chính) |
| 2 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 |
| 3 | Bán buôn đồ uống | 4633 |
| 4 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép | 4641 |
| 5 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt | 1010 |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành |
|------------|---|-----------------|
| 6 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1020 |
| 7 | Chế biến và bảo quản rau quả | 1030 |
| 8 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 |
| 9 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ | 4610 |



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 22/04/2026 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-------------------|--|---|---|
| Khoản 1 Điều 1 | Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [...] b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; <i>[Chưa có]</i> | Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [...] b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; | - Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 1 về khái niệm Luật Chứng khoán nhằm làm rõ thuật ngữ pháp lý được sử dụng trong Điều lệ. |
| Khoản 3 Điều 2 | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty [...] 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty [...] 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: | Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 cập nhật địa chỉ trụ sở Công ty theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị |



| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-------------------|---|--|--|
| | - Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. | - Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung , Tp. Hồ Chí Minh. | hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. |
| Khoản 2 Điều 5 | Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty [...] 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: | Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty [...] 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: <i>[Chi tiết ngành, nghề kinh doanh sửa đổi theo Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty]</i> | Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của Công ty. |
| Khoản 1, 2 Điều 9 | Điều 9. Cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. | Điều 9. Cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu dưới hình thức văn bản phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. | Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2 Điều 9 nhằm làm rõ hình thức cổ phiếu của Công ty. |
| Điều 10 | Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được | Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành dưới hình thức văn bản hoặc dữ | Sửa đổi, bổ sung Điều 10 dự thảo nhằm làm rõ hình thức các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (nếu có). |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------------------|---|---|--|
| | phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. | liệu điện tử. Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty dưới hình thức văn bản phải có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. | |
| Khoản 3 Điều 11 | Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông [...] 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại (Trung tâm lưu ký chứng khoán) Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. | Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông [...] 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. | Sửa đổi Khoản 3 Điều 11 cập nhật tên gọi mới của Trung tâm lưu ký chứng khoán thông qua việc chuyển đổi Trung tâm này thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phù hợp với Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ. |
| Khoản 3 Điều 12 | Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần [...] 3. Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp chuyển nhượng trước thời hạn phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. | Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần [...] <i>[Bãi bỏ khoản 3]</i> | Bãi bỏ Khoản 3 Điều 12 về quy định hạn chế quyền chuyển nhượng cổ phần đối với nhà đầu tư chiến lược do đã hết thời gian hạn chế. |
| Điểm a Khoản 3 Điều 15 | Điều 15. Quyền của cổ đông [...] | Điều 15. Quyền của cổ đông [...] | Bổ sung nội dung tại Điểm a Khoản 3 Điều 15 phù hợp với quy định tại Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung |

105
NG
PH
T N
NG
JC S
HỒ P

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-------------------------------|---|---|--|
| | <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. [...] Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> | <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. [...] Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p>một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p> |
| <p>Điểm 1 Khoản 2 Điều 18</p> | <p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. [...]</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>1. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> | <p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. [...]</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>1. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> | <p>Điều chỉnh từ ngữ tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 18 nhằm thống nhất tên gọi các quy chế tại Điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp thực tiễn.</p> |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------------------|---|--|--|
| Điểm c Khoản 6 Điều 28 | <p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>[...]</p> <p>c. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);</p> | <p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>[...]</p> <p>c. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác (tối đa 05 doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng);</p> | Sửa đổi Điểm c Khoản 6 Điều 28 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025. |
| Điểm m Khoản 3 Điều 29 | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định</p> | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông), Hội đồng quản trị quyết định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành;</p> | Sửa đổi Điểm m Khoản 3 Điều 29 nhằm thống nhất tên gọi quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời quy định phương thức xác định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị. |

356
 TỶ
 AN
 IAM
 HỘ
 AN
 Ồ CỨ

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------|---|--|---|
| | việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; | quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; | |
| Điểm u, v Khoản 3 Điều 29 | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | <p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác;</p> <p>v. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>x. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | Sửa đổi, bổ sung Điểm u, v Khoản 3 Điều 29 về nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025. |
| Khoản 3 Điều 35 | <p>Điều 35. Tổng giám đốc</p> <p>[...]</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>[...]</p> <p>[Chưa có]</p> | <p>Điều 35. Tổng giám đốc</p> <p>[...]</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>[...]</p> <p>m. Ban hành quy chế điều hành hoạt động, văn bản nội bộ khác trừ văn bản</p> | <p>Bổ sung Điểm m Khoản 3 Điều 35 nhằm làm rõ thẩm quyền ban hành văn bản của Tổng giám đốc.</p> <p>Hiện Công ty chưa có quy định rõ ràng về thẩm quyền ban hành từng loại văn bản giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc phân định rõ thẩm quyền ban hành văn bản nội bộ nhằm</p> |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------|--|---|---|
| | <p>m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p> | <p>thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và quy định pháp luật.</p> | <p>đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch, giúp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành. Theo đó, Hội đồng quản trị ban hành các văn bản tập trung vấn đề chiến lược, trong khi Tổng giám đốc chủ động ban hành các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> |





**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN ngày 22/04/2026 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------------------------|--|--|--|
| Khoản 3 Điều 6 | Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: [...] 3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác (tối đa không quá năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng); | Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: [...] 3. Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác (tối đa năm (05) doanh nghiệp khác trường hợp Công ty là công ty đại chúng); | Sửa đổi Khoản 3 Điều 6 về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025. |
| Điểm m, u, v khoản 2 Điều 12 | Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: | Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [...] 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: | Sửa đổi Điểm m Khoản 2 Điều 12 nhằm thống nhất tên gọi quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời quy định phương thức xác định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền |

| Điều khoản | Nội dung hiện hành | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|------------|--|--|---|
| | <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông);</p> <p>[...]</p> <p>u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức (cấp phòng chuyên môn hoặc tương đương (phòng/ban, xưởng sản xuất), chi nhánh, văn phòng đại diện); quyết định thành lập, chấm dứt, tạm ngừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông), Hội đồng quản trị quyết định phạm vi quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành;</p> <p>[...]</p> <p>u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác;</p> <p>v) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.</p> | <p>ban hành của Hội đồng quản trị.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điểm u, v Khoản 2 Điều 12 về nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.</p> |

REPORT

On the Results of Production and Business Activities in 2025 and the Plan for 2026

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company.

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Pursuant to Resolution No. 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN dated April 24, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company;

Pursuant to the dossiers, documents and materials serving the 2026 Annual General Meeting of Shareholders,

The Board of Directors of Vissan Joint Stock Company respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the results of production and business activities in 2025 and the Plan for 2026 as follows:

PART I

IMPLEMENTATION RESULTS IN 2025

I. General Situation

In 2025, the global economy continued to recover at a slow pace amid persistently high inflation, tight monetary policies in many major economies, and increasingly complex geopolitical developments. These factors caused significant volatility in global supply chains and raw material prices.

Domestically, the exchange rate increased sharply, while input costs (including raw materials, energy, and logistics) remained at high levels, placing direct pressure on production costs and profit margins of most manufacturing enterprises, including Vissan Joint Stock Company.

African swine fever (ASF) re-emerged from 2024, combined with herd reduction trends among several large livestock enterprises, resulting in a shortage of live hog supply. Consequently, the average live hog price in 2025 increased compared to the same period. Meanwhile, pork selling prices could not be adjusted proportionately due to intense market competition, leading to a narrowing of gross profit margins and negatively affecting business performance.

On the demand side, consumer purchasing power declined significantly as workers' incomes had not improved while living costs—especially food prices—remained high.

Consumers tightened their spending and maintained low confidence levels, posing major challenges to the Company's sales volume across all distribution channels.

In this context, the Company was required not only to maintain business efficiency under rising cost pressures and declining demand, but also to fulfill its role as a key food enterprise in stabilizing the market and ensuring the supply of essential food products to Ho Chi Minh City and nationwide.

II. Results of Business Performance in 2025

1. Overall Results

Despite adverse impacts from numerous external and unforeseen factors, through strong determination, unity, and continuous efforts from both management and employees, the Company proactively monitored market developments and implemented a series of synchronized solutions to mitigate negative impacts, maintain stable production and business operations, preserve state capital, fulfill obligations to the state budget, and ensure the interests of shareholders and employees.

| No | Indicator | Unit | Actual 2024 | Target 2025 | Actual 2025 | % Actual 2024 | % Target 2025 |
|-----|----------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------------|---------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| 1 | Total Revenue | VND million | 3.181.558 | 3.335.000 | 2.972.308 | 93,4% | 89,1% |
| 2 | Output of Key Product Categories | | | | | | |
| 2.1 | Pork (all types) | Tons | 8.447 | 8.630 | 7.600 | 90,0% | 88,1% |
| 2.2 | Beef | Tons | 520 | 535 | 511 | 98,3% | 95,5% |
| 2.3 | Processed Foods | Tons | 20.244 | 21.460 | 18.547 | 91,6% | 86,4% |
| 3 | Profit Before Tax | VND million | 141.539 | 116.000 | 105.077 | 74,2% | 90,6% |

1.1. Revenue and profit declined compared to the previous year due to reduced demand and increased input costs

The decline in consumer purchasing power and confidence significantly affected sales volume and revenue in 2025. While revenue decreased, input costs—particularly live hog prices and several key raw materials—increased sharply compared to the same period, reducing operational efficiency and resulting in the Company's inability to achieve its annual targets as planned.

1.2. Pork output decreased by 10%, beef by 1.7%

Vissan's pork segment has been simultaneously affected by multiple unfavorable factors. First, consumer confidence declined, while rising live hog prices increased both cost of goods sold and selling prices, making pork less competitive compared to substitute products such as poultry and beef, thereby directly impacting consumers' purchasing

decisions. In addition, the market has witnessed intense competition from financially strong competitors or those with advantages in raw material supply, who are willing to implement deep promotional programs, even selling below cost to gain market share. At the same time, the widespread presence of low-priced pork sold in informal markets, temporary markets, and street-side markets continues to exert additional pressure on price levels and consumption. The combined impact of these factors has led to a decline in pork sales volume compared to the same period.

For beef products, the Company's cooperation with the Australian Meat & Livestock Association (MLA) to adjust technical processes and improve the sensory quality of Australian beef, together with the promotion of domestic beef products, has contributed to strengthening product quality, meeting the needs of diverse customer segments, and laying the foundation for future growth in beef sales volume.

1.3. Processed food output decreased by 8.4%.

Persistently low consumer purchasing power has directly affected the Company's sales performance across distribution channels. In the traditional trade channel (GT), the sales force was unable to achieve revenue targets; declining income led to higher employee turnover. At the same time, the implementation of Decree No. 70/2023/NĐ-CP, which tightened regulations on taxation, invoicing, and product traceability for individual business households, caused many agents and small retailers to adopt a more cautious approach to procurement, with some even suspending operations. In the modern trade channel (MT), Vissan's shelf space and product assortment were reduced due to pressure from private label products of retail systems and competing brands. Consumers increasingly prioritized lower-priced products, while major competitors intensified promotions, discounts, and merchandising support, making competition more intense. These combined factors resulted in a decline in processed food sales volume compared to the same period and failure to meet the planned targets for the year..

2. Results of Management and Operational Activities in 2025

2.1. Procurement and Raw Material Supply Assurance

Implement synchronized measures to proactively secure raw material supply at the Binh Thuan Livestock Enterprise in order to stabilize the Company's live hog supply.

The Company also conducted surveys of multiple livestock farms to assess the feasibility of farm leasing in order to proactively secure a stable supply of live hogs for production. The Company is currently in the process of negotiating contracts to lease a farm with a capacity of approximately 6,000 market hogs.

In parallel with developing internal supply sources, the Company strengthened periodic review and evaluation of suppliers, and entered into framework agreements with several key partners to ensure stable supply of live hogs in terms of quantity and quality, while maintaining price competitiveness.

The Company also intensified efforts to identify and diversify raw material sources, and negotiated with suppliers of raw materials, additives, and packaging to stabilize prices and ensure supply continuity amid occasional market disruptions and rising price volatility, thereby alleviating cost pressures on the Company's products.

2.2. Business and Distribution Activities

The Company actively negotiated discount policies, expanded product listings (SKU expansion), and developed new sales outlets to replace supermarkets and convenience

stores in the modern trade (MT) channel of affiliated partners that were forced to close due to declining market demand.

The traditional trade channel (GT) was reviewed and reinforced through enhanced on-site supervision of sales activities, strengthening of the sales workforce, and reassessment and rational reallocation of distributor territories to optimize and improve the efficiency of Vissan product distribution in the market.

The Company also promoted online sales channels through existing platforms such as Vissanmart.com and e-commerce marketplaces (Tiki, Sendo, Foody, Grab, etc.). Online revenue in 2025 reached approximately VND 15.6 billion, representing a 9% increase compared to 2024. Although its contribution to total revenue remains modest, this channel demonstrates a positive growth trend and strong development potential.

In addition, the Company intensified market research and trade promotion activities to identify potential export partners and customers in markets such as Australia, Singapore, Russia, and Cambodia. Export revenue in 2025 reached USD 1.13 million, up 12% year-on-year, representing a notable highlight amid declining global demand and ongoing trade tensions.

2.3. Market Development and Brand Building

The Company implemented various multi-channel marketing programs across multiple locations (including schools, retail outlets, supermarkets, shopping malls, and distribution agents), contributing to enhancing the VISSAN brand and improving consumer experience with its products.

Marketing campaigns were carried out through television channels (VTV, HTV, THVL) and social media platforms. At the same time, the Company actively developed its presence on digital platforms (TikTok, Facebook, YouTube) to reach younger customer segments, enhance brand awareness, and strengthen product recognition for VISSAN.

The Company organized and participated in numerous large-scale events (such as HCMC FOODEX, Vietnam Foodexpo, World Food Tour Moscow, food festivals, and community programs). Notably, the series of activities celebrating the 55th anniversary of VISSAN (1970–2025), along with key corporate events (including the Party Congress for the 2025–2030 term, the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, and the 2025 Employee Conference), contributed to strengthening engagement between VISSAN and its shareholders and partners, while also enhancing employee morale and motivation.

In 2025, the Company was honored with several prestigious awards and recognitions within the food industry, thereby enhancing the reputation and brand value of VISSAN in the market.

2.4. Research and Product Development

The Company completed the research and successfully launched seven new products (including Hotdog Wow, Bavaria sausages, chili pork skin roll, Viet Kitchen lard, mini Mai Que Lo sausages, etc.), contributing to portfolio diversification, enhancing competitiveness, and meeting increasingly sophisticated consumer demands. These products are also expected to contribute positively to sales volume in the coming periods.

The Company also conducted research and development of products for export markets (such as spring rolls, wontons, dumplings, canned products, etc.), while expanding product lines including frozen foods, breaded and ready-to-fry items, and hotpot combo sets to meet the growing trend toward convenient consumption.

In addition to new product development, the Company improved and stabilized the quality of approximately 30 existing products (including sterilized sausages, cold cuts, Vietnamese pork roll, etc.), and tested new raw materials and packaging solutions to both enhance product quality and optimize production costs, thereby better serving consumer needs.

2.5. Investment and Key Projects

Regarding “The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility” project: The Company has identified the relocation and technology upgrade project in Tay Ninh as a key project with strategic importance in restructuring and enhancing production capacity. On April 24, 2025, the 2025 General Meeting of Shareholders issued Resolution No. 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN on updating and adjusting the investment phasing, production capacity, land area, total investment, capital structure, and financing plan, serving as a basis for submission to the Tay Ninh Provincial People’s Committee (formerly Long An Province) for project adjustment. Based on the submitted dossier, on November 12, 2025, the Tay Ninh Provincial People’s Committee issued Decision No. 8373/QĐ-UBND approving the adjustment of the investment policy, including the revision of the project name and stipulating a 12-month timeline from the date of signing to complete procedures related to land, construction, environment, and to bring the project into operation. The approval of the adjusted investment policy, following a period of procedural challenges, reflects the collective efforts of the Company and represents a significant milestone for implementing subsequent steps in accordance with the required schedule

Regarding the handling of the land lease contract at Tan Tao Industrial Park: The Company is actively implementing solutions to address the land lease contract with ITACO in compliance with regulations, on the basis of protecting the legitimate rights and interests of shareholders.

For the new investment project of Vissan Binh Duong Livestock Enterprise: the procedures for changing the name on the Land Use Rights Certificate from “Single-Member Limited Liability Company” to “Joint Stock Company” have been completed; the project has been confirmed as not subject to investment policy approval procedures; and the Company is accelerating the implementation of tasks in the project preparation phase (all contracts with project management consulting contractors have been signed; the feasibility study report has been prepared, reviewed and appraised; the Environmental Impact Assessment (EIA) report has been prepared; etc.).

Other investment projects supporting production and business activities:

- The Company has continued to implement development investment projects approved under investment plans or investment policies, with total disbursement amounting to approximately VND 37.9 billion.
- The Company has focused on completing and commissioning seven projects, including: Bowl Cutter machine, smoke drying oven, automatic sterilization system, renovation of Room IVc, expansion of fresh sausage production capacity, protein distillation equipment, and conversion of the 21 Huynh Khuong An site into a warehouse and warehouse office. Other ongoing projects—such as production equipment for the Ho Chi Minh City plant, virtual servers, and the automatic sausage feeding system for Family sausage packaging lines—are being implemented on schedule to support production and business operations.

2.6. Organizational Consolidation and Human Resource Management

Regarding organizational restructuring, The Company implemented the consolidation of the Processed Food Business Department and the Fresh Food Business Department into a unified Business Department; and merged the Livestock Storage & Slaughtering Workshop with the Cutting Workshop into a Meat Production Workshop. The Company has completed Phase 2 of its organizational restructuring plan (including adjustments to functions, responsibilities, organizational structure, and staffing levels of departments) and is currently implementing the next phase (competency assessment, KPI evaluation, and the application of management software). The Company also reviewed and issued decisions on the establishment and dissolution of units, steering committees, and councils (such as Emulation – Reward, Innovation, and Salary Classification Councils), reassigned responsibilities within the Board of Management and among directors and deputy directors of units, participated in equitization activities, and decided to terminate certain business locations of affiliated branches to align with actual operational conditions.

Regarding human resource management, In the context of significant workforce fluctuations, the Company implemented internal staff rotation, additional recruitment, and professional training programs to gradually stabilize operations.

Regarding training: The Company organized professional and technical training programs in areas such as quality management, traceability, occupational safety, and conducted training sessions and workshops for over 5,800 employee participants, with total training expenditure of nearly VND 800 million. In addition, financial support was provided for undergraduate and postgraduate studies for two employees to enhance qualifications and work performance.

Regarding information technology application: The Company deployed a fresh product management system with functions including price management, smart reporting, return management, and transfer management. At the same time, it continued to effectively utilize existing systems and applications such as FBO, AX, Cloud Office, HR Online, Uniporc, and PDA systems for fresh product sales, thereby enhancing management efficiency and optimizing business processes.

Regarding legal and compliance work: The Company reviewed, revised, and supplemented internal regulations and policies related to salary and bonus payments, information disclosure, procurement of raw materials, service purchasing, and payment processes. It also reviewed and established additional operational norms and cost standards for production and business activities, including fresh meat cutting operations and material and transportation cost norms, with the aim of optimizing efficiency. The Company actively coordinated with the Department of Natural Resources and Environment and relevant authorities to resolve outstanding issues related to the issuance of Land Use Rights Certificates and the execution of land lease contracts for locations and market stalls currently under its management. In addition, regular inspections and evaluations of units were conducted to ensure compliance with internal regulations, procedures, and policies, thereby ensuring that the Company's operations comply with applicable laws and effectively manage risks in production and business activities.

3. Status of compliance with regulations on public companies

Based on the shareholder list for attendance at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, with the record date of March 27, 2026, as prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, Vissan Joint Stock Company has a total

of 1.074 shareholders holding voting shares, of which 1.072 shareholders holding voting shares are non-major shareholders, representing 7,29% of the total voting shares.

Pursuant to Point a, Clause 1, Article 32 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14, as amended and supplemented at Point a, Clause 11, Article 1 of Law No. 56/2024/QH15, Vissan Joint Stock Company does not meet the conditions of a public company, as it fails to ensure that at least 10% of its voting shares are held by a minimum of 100 non-major shareholders.

After one (01) year from the date on which the Company no longer satisfies one of the conditions prescribed in Point a, Clause 1, Article 32 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14, as amended and supplemented at Point a, Clause 11, Article 1 of Law No. 56/2024/QH15, if the Company still fails to meet the conditions of a public company, it shall submit an application dossier for deregistration of its public company status to the State Securities Commission in accordance with Clause 2, Article 8 of Circular No. 19/2025/TT-BTC.

III. OVERALL ASSESSMENT

1. Achievements

In 2025, despite rising input costs and declining consumer purchasing power, the Company maintained relatively stable production and business operations, ensured continuous supply, and effectively fulfilled its role as a market stabilization enterprise; while also safeguarding employment, income, and benefits for employees. Efforts to proactively secure raw material supply were strengthened, alongside the survey and negotiation for leasing a farm with a capacity of 6,000 market hogs, and the signing of framework agreements with major partners to stabilize supply. The distribution system continued to expand with new points of sale; the online channel grew by 9%; and intensified trade promotion activities contributed to a 12% increase in export revenue compared to 2024.

In addition, the Company launched seven new products and improved approximately 30 existing products. Marketing and communication activities were implemented in a coordinated manner, including the successful organization of the 55th anniversary celebration of VISSAN, thereby strengthening brand positioning. The Company also continued restructuring its organizational model towards a leaner and more efficient structure, consolidated departments and production units, enhanced IT applications, and strengthened workforce training. For key projects, the Company achieved an important milestone with the approval by the Tay Ninh Provincial People's Committee of the adjusted investment policy for the relocation and technology upgrade project, providing a legal basis for the next phase of implementation

2. Challenges and Constraints

Despite these achievements, production and business activities in 2025 still faced numerous challenges, resulting in declines in output, revenue, and profit compared to the same period, and failure to meet the targets set by the General Meeting of Shareholders, with revenue and profit reaching approximately 90% of plan.

The main causes include unfavorable global and domestic economic conditions, which kept input costs high, particularly volatile live hog prices, while African swine fever (ASF) continued to impact supply. At the same time, weak consumer demand limited the

Company's ability to increase selling prices in line with rising input costs, thereby compressing profit margins. In addition, regulations on taxation and invoicing in the traditional channel (GT) caused many small retailers to reduce or cease operations. Competitive pressure intensified from financially strong competitors with advantages in supply chains, who aggressively implemented promotions, discounts, and sales support. Internally, the progress of distribution system restructuring, business model innovation, and e-commerce application in some units remained slow; recruitment and training of the sales force did not fully meet requirements; and compensation policies were not sufficiently competitive. Furthermore, certain aspects of product development, quality control, and internal coordination still require further improvement to enhance overall operational efficiency.

PART II ORIENTATION AND KEY TASKS FOR 2026

I. Market Outlook

In 2026, the business environment is expected to remain volatile. Vietnam's economy may maintain relatively solid growth; however, it will continue to face risks stemming from global trade slowdown and uncertainties in policies and tariffs. As a result, input cost pressures (including raw materials, energy, and logistics) are expected to remain at elevated levels.

In the meat industry, live hog prices are forecast to remain high due to herd reduction trends among major livestock enterprises, coupled with the resurgence of African swine fever in certain regions, leading to supply shortages and directly impacting the Company's production costs.

In the domestic market, consumer demand is expected to recover slowly. Consumers are likely to remain cautious, with consumer confidence continuing at low levels as income growth has not kept pace with rising living costs. Purchasing behavior will favor reasonably priced products and remain highly sensitive to promotional activities.

At the same time, industry competition is expected to remain intense. Competitors with advantages in financial capacity, raw material supply, and integrated supply chains will continue to implement flexible sales policies, large-scale promotional programs, and merchandising support to expand market share, thereby increasing competitive pressure on Vissan across both processed and fresh food segments. Accordingly, the Company's production and business activities in 2026 are expected to be affected by two main factors: (i) persistently high and volatile input costs, particularly live hog prices—the largest cost component—along with imported raw materials, which will continue to compress profit margins; and (ii) intensified competitive pressure across both traditional and modern trade channels, as competitors strengthen promotions, discounts, and sales support, thereby impacting the Company's sales volume, revenue, and overall business performance.

II. BUSINESS PLAN FOR 2026

1. Overall Objectives for 2026

To maintain its role as a leading food enterprise in Ho Chi Minh City and nationwide, ensuring a stable supply of safe and high-quality food products, and actively participating in market stabilization programs.

To strive for recovery and growth in revenue, profit, and output compared to 2025, through effective control of input costs, improvement of distribution channel efficiency, and expansion of export markets, with the goal of meeting and exceeding the targets assigned by the General Meeting of Shareholders.

To accelerate the effective implementation of the Board of Directors' key strategic programs, including raw material development, export expansion, digital transformation, green production, circular economy, and sustainable development, thereby establishing a solid foundation for the next development phase (2027–2030).

To expedite the relocation and technology upgrade project of the slaughterhouse and food processing plant, complete the necessary legal procedures to commence construction in Q3/2026, and prepare the appropriate organizational structure, governance model, and human resources aligned with the new development orientation.

2. Key Targets for 2026

| No | Indicator | Unit | Actual 2025 | Targets 2026 | % Actual 2025 |
|----------|----------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------------|
| <i>A</i> | <i>B</i> | <i>C</i> | <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3=2/1</i> |
| 1 | Total Revenue | VND million | 2.972.308 | 3.270.000 | 110,0 |
| 2 | Output of Key Product Categories | | | | |
| 2.1 | Pork (all types) | Tons | 7.600 | 7.730 | 101,7 |
| 2.2 | Beef | Tons | 511 | 538 | 105,3 |
| 2.3 | Processed Foods | Tons | 18.547 | 20.350 | 109,7 |
| 3 | Profit Before Tax | VND million | 105.077 | 115.600 | 110,0 |

III. Key Tasks and Solutions

In order to achieve the above objectives and effectively implement the strategic resolutions of the Board of Directors, the Company has identified eight key groups of tasks and solutions for 2026 as follows:

1. Raw Material Development Strategy

Continue implementing official herd restocking at the Binh Thuan Livestock Enterprise; strictly maintain biosecurity measures, strengthen disease control (especially ASF prevention), and gradually expand breeding and market hog herds in line with the development roadmap, in preparation for supplying breeding stock to the Binh Duong Livestock Enterprise upon project completion.

Accelerate investment procedures for the Binh Duong Livestock Enterprise project (total investment of VND 229.7 billion, with a total herd size of approximately 32,000 heads, including 2,400 breeding sows), aiming to complete legal procedures and

commence construction in Q4/2026. The project will apply advanced, closed farming technologies that meet biosecurity and environmental standards.

Enhance efforts to lease at least one livestock farm to increase self-sufficiency in raw material supply to 30–40% of the Company’s long-term demand, while continuing to develop partnerships with major livestock enterprises to ensure stable supply, quality control, and competitive pricing.

Review and restructure the supplier system to diversify sources and reduce dependence on individual suppliers; explore alternative raw materials with equivalent quality but lower cost; and integrate “green” criteria into supplier selection, prioritizing biodegradable and recyclable packaging.

2. Domestic Market Development and Export Strategy

In 2026, the Company targets a recovery in growth, with processed food output reaching 20,350 tons (+10% compared to 2025), pork output at 7,730 tons (+2%), and beef output at 538 tons (+5%). Achieving these targets requires the parallel implementation of two key solution groups: strengthening and expanding the domestic market, while effectively accelerating the export development strategy—identified by the Company as a “strategic breakthrough area.”

2.1. Domestic market

Restructure the GT distribution system by evaluating distributors based on financial capacity, regulatory compliance, delivery scope, and sales performance; adjust discount and support policies to improve attractiveness.

Expand presence in the MT channel, negotiate increased shelf space and product listings, especially for high-growth categories (frozen foods, canned products), and strengthen in-store promotions.

Expand B2B, Horeca (hotels, restaurants, catering), and institutional customers (schools, etc.) to increase sales volume.

Upgrade online platforms (Vissanmart.com), enhance user experience, expand logistics and payment options, and strengthen partnerships with e-commerce platforms (Shopee, Lazada, TikTok Shop), including livestream sales and product bundles.

2.2. Export market (strategic focus)

In 2026, the Company targets export volume of at least 300 tons and revenue of USD 1.8 million, representing increases of 43% in volume and 58% in revenue compared to 2025. The strategy focuses on maintaining stable performance in existing markets (Hong Kong, Taiwan, Japan, Korea, Australia, etc.), while expanding into 1–2 new export markets and diversifying the export product portfolio.

Complete and obtain FSSC 22000 certification to facilitate entry into markets such as the United States and Canada. In parallel, initiate the process for Halal certification for suitable products, targeting Muslim markets (Malaysia, Indonesia, etc.); maintain and renew existing certifications such as HACCP and ISO 22000.

Develop and implement export trade promotion plans through participation in international food exhibitions to introduce products in new target markets; develop export-oriented catalogues and packaging designs tailored to each market’s language and requirements.

Recruit and assign dedicated export personnel with expertise in international trade and foreign languages; establish competitive compensation and incentive mechanisms; standardize export processes from order intake, inspection, customs clearance to international payment; and enhance training in international trade law and contract management to improve execution capability and mitigate risks in export activities

3. Marketing and Brand Development

Continue implementing multi-channel marketing initiatives, including television, radio, press, social media, community events, and product sampling programs; maintain communication activities aligned with VISSAN's brand values of "safety – quality – convenience," thereby enhancing brand awareness and reinforcing consumer trust.

Intensify communication efforts for each product category (fresh foods and processed foods), new product launches, and the Company's digital channels such as the website Vissanmart.com and social media platforms (Facebook, YouTube, etc.), with the aim of enhancing product image, expanding market reach, and supporting more effective sales performance.

Develop and operate customer loyalty programs; strengthen the collection of customer feedback, ensure prompt complaint handling, and standardize customer care processes, thereby improving customer satisfaction and loyalty. At the same time, communication content will be tailored to attract younger customer segments while maintaining loyalty among existing customers.

Continue organizing event series at schools across Ho Chi Minh City and expand to neighboring areas, contributing to increased brand presence within the community and the expansion of target customer segments..

Participate in reputable awards and recognitions (such as National Brand, High-Quality Vietnamese Goods, Strong Vietnamese Brand, Outstanding Enterprises and Entrepreneurs of Ho Chi Minh City, etc.) to further promote the VISSAN brand value to customers and partners.

Strengthen internal communication through diverse content and formats to enhance employee motivation, satisfaction, and team cohesion, thereby reinforcing the Company's corporate culture foundation

4. Product Development

Strengthen research and development of new products, including vegetarian products, canned goods, frozen foods, breaded products, hotpot combo sets, and export-oriented items, with a focus on meeting the growing trend toward convenience, aligning with regional tastes and consumer preferences, and complying with both domestic consumption culture and export market requirements.

Continue reviewing and testing all existing products with respect to packaging redesign, formulation improvements, and the application of new raw materials and additives that offer cost efficiency while maintaining equivalent quality. These efforts aim to enhance sensory value, maintain product quality, reduce production costs, and improve overall business efficiency.

Particular focus will be placed on key product lines with high sales volume, such as sterilized sausages, Family sausages, and canned products, while also thoroughly addressing outstanding issues identified by the market related to preservation, sensory attributes, and product stability.

5. Strategy for Strengthening Digital Transformation, Green Transformation, and Circular Economy

Continue to enhance and effectively leverage the information technology systems and digital transformation initiatives implemented in recent years (including FBO, Wework, Cloud Office, HR Online, DMS, etc.), with the aim of achieving integrated and synchronized data systems to support real-time management and decision-making. Upgrade and improve the fresh meat counter management software to enhance sales management efficiency and better control meat cutting ratios at fresh meat counters

Review and upgrade the DMS system, fully address technical issues, and ensure seamless connectivity for the GT (traditional trade) sales force, supporting real-time updates of sales data, attendance tracking, and location monitoring, thereby enhancing sales discipline and improving the quality of market data. Evaluate and consider the implementation of an eOffice system (electronic document management, approval workflows, digital signatures) to reduce administrative paperwork, accelerate processing times, and strengthen governance, control, and monitoring capabilities

Regarding production automation, accelerate the implementation of investment and installation of automation equipment immediately upon approval of the 2026 investment plan, with the objective of reducing manual labor, increasing productivity, and enhancing quality control and food safety standards. Continue collaborating with partners to install rooftop solar power systems at 420 No Trang Long, and monitor renewable energy output as well as the corresponding reduction in CO₂ emissions upon project completion.

In terms of environmental management and sustainable development, develop plans to reduce greenhouse gas emissions; continue reviewing and increasing the proportion of biodegradable and recyclable packaging within the product portfolio; expand water recycling models at production facilities to reduce water consumption per unit of output; and continue participating in and maintaining the title of “Green Enterprise of Ho Chi Minh City.”

6. Implementation of Key Investment Projects

“The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility” project: Proactively coordinate to complete legal procedures and resolve outstanding procurement packages; continue to finalize the project adjustment dossier and carry out necessary procedures for submission to the General Meeting of Shareholders for approval; target commencement of construction in Q3/2026 in compliance with the schedule requirements under Decision No. 8373/QĐ-UBND issued by the Tay Ninh Provincial People’s Committee. At the same time, ensure proper capital planning to minimize financial pressure on the Company’s ongoing production and business operations.

Handling of the land lease contract at Tan Tao Industrial Park: On the basis of safeguarding the legitimate rights and interests of shareholders, the Company will continue to proactively engage with ITACO to resolve matters related to the implementation of the land lease contract in compliance with applicable regulations.

Project of VISSAN Binh Duong Livestock Enterprise: Complete all bidding packages in the project preparation phase in order to: submit the Detailed Planning Scheme (1/500 scale) for appraisal and approval; submit the Environmental Impact Assessment (EIA) report for appraisal and approval; submit the Basic Design for appraisal by competent authorities; and submit the Feasibility Study Report for appraisal and approval, thereby

establishing sufficient basis for project approval and proceeding to project commencement in Q4/2026.

Other development investment projects:

- Review and propose investments in machinery and equipment to achieve synchronized production integration, reduce manual labor, and improve labor productivity; accelerate the implementation of projects under the approved investment plan to support production and business activities.
- Focus on completing and commissioning a number of projects serving production and business operations that have been approved by the Board of Directors or fall under the authority of the General Director, including production equipment for the Ho Chi Minh City plant and the automatic sausage feeding system for the Family sausage packaging line, among others

7. Norm Management, Cost Control, and Financial Management

Continue reviewing, developing, and updating operational norms for raw materials, labor, energy, transportation, and related factors in order to optimize costs and improve labor productivity.

Strengthen the management of cash flow, inventory, and receivables; adjust sales policies, discount schemes, and payment terms in accordance with each distribution channel and partner, ensuring both sales growth and effective financial risk control.

Enhance overall risk management (including market risk, raw material risk, legal risk, food safety risk, and information technology risk); develop response scenarios and contingency plans to improve resilience against market volatility.

Continue optimizing the cost structure by reviewing and eliminating inefficient expenditures, while prioritizing resources for value-generating activities such as production, research and development, market expansion, and distribution system enhancement..

8. Organizational Innovation, Human Resources, and Corporate Culture

Conduct reviews and streamline underperforming business segments; continue organizational restructuring toward a lean, efficient, and effective structure, avoiding overlaps; align delegation of authority with accountability and performance evaluation based on transparent KPIs. In parallel, develop an organizational model aligned with the Company's strategic direction following the relocation of its plant to Tay Ninh.

Review and refine compensation mechanisms, including salary, bonuses, performance-based incentives, and welfare policies, to ensure competitive income levels, enhance employee motivation, and retain key personnel, particularly in sales, technical, and middle management roles.

Strengthen specialized training programs tailored to the practical requirements of each position; develop career progression pathways for successor talent; and enhance capabilities in management, business operations, and technical expertise.

Continue to promote emulation and reward programs to promptly recognize and reward collectives and individuals with outstanding performance, as well as initiatives and technical improvements that generate value for the Company.

Continue to closely coordinate with relevant authorities to resolve outstanding issues related to the issuance of Land Use Rights Certificates and the execution of land lease contracts for premises and market stalls currently under the Company's management.

Regularly review and update internal regulations and policies to ensure compliance with applicable laws and to mitigate risks in business operations.

Develop and promote VISSAN's corporate culture based on core values of discipline, responsibility, collaboration, innovation, and customer orientation, thereby strengthening internal cohesion and enhancing the Company's overall competitiveness.

The year 2025 was a highly challenging period for VISSAN amid declining consumer demand, rising input costs, and intensifying market competition. Although the Company did not fully achieve all planned targets, it maintained stable production and business operations, preserved capital, fulfilled all obligations to the State, and recorded notable highlights in export performance, online channels, and the implementation of strategic projects. Entering 2026, the Company aims to restore growth, improve operational efficiency, enhance competitiveness, and establish a solid foundation for the next phase of development associated with its strategic projects. The effective implementation of the aforementioned tasks and solutions will serve as the basis for VISSAN to successfully accomplish its 2026 business plan and meet the expectations of shareholders, employees, and partners.

The above constitutes the report on production and business performance in 2025 and the business plan for 2026.

We respectfully submit this report to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Recipients:

- As above;
- BoD, SB;
- Executive Management;
- Filed at: Administration Dept
- Filed at: Corporate Governance Dept



Truong Hong Phong

No: 1724/BC-VISSAN-HĐQT

Ho Chi Minh city, April 22, 2026

REPORT
On the Activities of the Board of Directors in 2025

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented);

Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP (as amended and supplemented);

Pursuant to the Charter approved on April 26, 2024;

Pursuant to Resolution No. 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN dated April 24, 2025;

The Board of Directors respectfully reports as follows:

I. REPORT ON ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

1. Management and Governance Activities

In performing its leadership and management responsibilities in accordance with applicable laws and the Company's Charter, in 2025, the Board of Directors approved a number of major policies and made important decisions of the Company in order to achieve the objectives assigned by the General Meeting of Shareholders:

- The Board held 28 meetings (direct and written).
- Issued 28 Resolutions and 08 Decisions (Appendix 1).

2. Responsibilities of Board Members

In 2025, the Board of Directors comprised the following members, with responsibilities assigned as follows:

| No | Full Name | Responsibilities |
|----|----------------------------------|--|
| 1 | Mr. Truong Hong Phong – Chairman | <ul style="list-style-type: none">- Responsible for overall management and operations of the Board of Directors;- Responsible for organizational structure, personnel, training, and human resource development;- Responsible for shareholder relations, matters related to shares and information disclosure;- Responsible for production and business development strategy;- Responsible for legal affairs;- Responsible for the Vissan factory relocation project;- Perform other duties as assigned under BOD Resolutions and Company regulations. |



| No | Full Name | Responsibilities |
|----|--|--|
| 2 | Mr. Le Minh Tuan – Vice Chairman, CEO | <ul style="list-style-type: none"> - Responsible for overall Company operations; - Responsible for business activities; - Responsible for planning and investment; - Responsible for accounting management and financial governance; - Responsible for raw and auxiliary materials; - Responsible for market management and development, branding, and marketing; - Responsible for the application of information technology within the Company; - Support the Chairman of the Board of Directors in the Vissan factory relocation project; - Perform other duties as assigned under BOD Resolutions and Company regulations |
| 3 | Mr. Nguyen Quoc Trung – Vice Chairman | <ul style="list-style-type: none"> - Responsible for industry strategy: ensuring stable supply of live hogs at competitive prices and standard quality; coordinating with the Chairman of the Board of Directors on business development strategy to improve efficiency and profitability; - Support the Chairman of the Board of Directors in the Vissan factory relocation project; - Perform other duties as assigned under BOD Resolutions and Company regulations. |
| 4 | Mr. Truong Hai Hung – Member | <ul style="list-style-type: none"> - Responsible for production technical matters; - Research and propose mechanisms and policies for production management (planning, cost control, pricing); - Responsible for materials and production equipment; - Responsible for research and product development, and technology development; - Support the Chairman of the Board of Directors in the Vissan factory relocation project; - Perform other duties as assigned under BOD Resolutions and Company regulations. |
| 5 | Mr. Phan Van Phuc – Member | <ul style="list-style-type: none"> - Support investment activities; - Support the Chairman of the Board of Directors in the Vissan factory relocation project; - Perform other duties as assigned under BOD Resolutions and Company regulations. |

In 2025, the members of the Board of Directors fulfilled their assigned duties, made key strategic decisions for the Company, and promptly directed the improvement of corporate governance toward greater efficiency. They ensured strict management of costs and finances, minimized legal and financial risks in the course of the Company's production and business operations, and safeguarded the legitimate rights and interests of the Company and its shareholders

3. Implementation of the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

The Board of Directors directed the comprehensive and timely implementation of the resolutions of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, specifically as follows:

- The Board of Directors provided strategic direction and supervised the implementation of production and business targets assigned by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Implemented the profit distribution plan for 2024, under which the Company paid dividends to shareholders in accordance with applicable laws.

- Implemented tasks related to the *“The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility”* project.

4. Remuneration, salaries, and bonuses of the Board of Directors and the Executive Management in 2025: Appendix 2 attached

5. Supervisory Activities of the Board of Directors over the Executive Management

The provision of information and reporting to members of the Board of Directors has been carried out regularly and comprehensively, specifically as follows:

- The Executive Management regularly reports to the Board of Directors on the Company’s financial position, investment activities, and production and business performance up to the current time, as well as future orientations, enabling the Board of Directors to provide timely guidance. In addition, the Executive Management reports all unusual issues arising in relation to the Company’s operations. On this basis, the Board of Directors is able to closely supervise the Executive Management in implementing the resolutions and decisions of the Board of Directors.

- On a monthly basis, the Chairman of the Board of Directors holds meetings with the Head of the Supervisory Board and the Executive Management to review corporate governance and the Company’s production and business performance, in order to closely monitor all aspects of operations and provide timely direction and support to the Executive Management.

In general, the Executive Management has actively and proactively carried out and resolved tasks with a high sense of responsibility; regularly reported on corporate governance and management activities; sought guidance and direction from the Board of Directors; provided explanations and disclosed information on the Company’s operations in a complete, transparent, and compliant manner; and proactively organized production and business plans in line with actual conditions based on the direction of the Board of Directors.

6. Report on transactions between the Company and related parties (see attached Appendix 3)

II. OPERATIONAL ORIENTATION OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR 2026

In 2025, amid intertwined challenges and opportunities in production and business activities, the Board of Directors, together with the Executive Management, made



continuous efforts to identify effective business solutions, leveraging the Company's established strengths in brand reputation and high product quality.

To maintain stability and sustainable development, ensure efficient business operations, preserve and grow capital, maximize shareholders' interests, safeguard employee welfare and working conditions, and contribute positively to the community and society, the Board of Directors has defined the following orientations for 2026:

- Continue to leverage potential and advantages, mobilize and utilize resources effectively; accelerate organizational restructuring of the workforce; apply science and technology in governance and management; and enhance labor productivity.

- Develop the Company into one of the leading, reputable, and highly competitive enterprises in the production and business of fresh food and processed food in Vietnam, while expanding export markets and pursuing sustainable development.

- Focus on effectively implementing key strategies, including raw material development strategy; export development strategy; digital transformation, green production, and circular economy strategy; and accelerate the implementation of key projects, particularly the "The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" project./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

Recipients:

- As above;
- BoD, SB;
- Executive Management;
- Filed at: Administration Dept
- Filed at: Corporate Governance Dept



Truong Hong Phong



APPENDIX 1
MEETINGS, RESOLUTIONS/DECISIONS OF
THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

(Attached: Report No. 1724/BC-VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 by the Board of Directors)

1/ Meetings of the Board of Directors:

| No. | Board of Director' member | Number of meetings attended by Board of Directors | Attendance rate | Reasons for absence |
|-----|---------------------------|---|-----------------|-----------------------------|
| 1 | Mr Nguyễn Phúc Khoa | 6/6 | 100% | End of term from 24/04/2025 |
| 2 | Mr Nguyễn Ngọc An | 6/6 | 100% | End of term from 24/04/2025 |
| 3 | Mr Trương Hồng Phong | 28/28 | 100% | |
| 4 | Mr Lê Minh Tuấn | 27/28 | 96% | go on a business trip |
| 5 | Mr Nguyễn Quốc Trung | 28/28 | 100% | |
| 6 | Mr Trương Hải Hưng | 22/22 | 100% | Appointed from 24/04/2025 |
| 7 | Mr Phan Văn Phúc | 22/22 | 100% | Appointed from 24/04/2025 |

* In 2025, the Board of Directors held 28 meetings, including 5 in-person meetings and 23 rounds of written consultations.

2/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content |
|-----------------------|-------------------------|------|---------|
| I. Resolution: | | | |



| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content |
|-----|-------------------------|------------|---|
| 1 | 12/NQHĐQT-VISSAN | 08/01/2025 | Approval of the policy on entering into contracts and transactions between the Company and related parties in 2025. |
| 2 | 554/NQHĐQT-VISSAN | 10/01/2025 | Approval for the Executive Board of Vissan to reach an agreement with Itaco Company to take over the vacant land as currently existing, under the following conditions: (1) The land must be vacant and not subject to disputes; (2) Itaco must ensure all conditions are met for granting the land use right certificate (LURC) under the one-off lease payment method for Vissan over the actual area to be received, and clearly determine the timeline for obtaining the LURC for Vissan; (3) Itaco must invest in the completion of surrounding infrastructure. Vissan will only pay infrastructure maintenance fees starting from the date of land handover and when surrounding infrastructure is completed. |
| 3 | 564/NQHĐQT-VISSAN | 07/02/2025 | Approval of the amendment and supplementation of the salary and bonus regulation for employees. |
| 4 | 969/NQHĐQT-VISSAN | 28/02/2025 | Approval of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) organization plan. |
| 5 | 1096/NQHĐQT-VISSAN | 05/03/2025 | Approval of the policy to register for participation in the Price Stabilization Program 2025–2026. |
| 6 | 1854/NQHĐQT-VISSAN | 23/04/2025 | For submission to the 2025 AGM, the Board approved the following: (1) Approval of the audited 2024 business performance data and the 2025 business plan; (2) Approval of the summary report on business activities for the 2020–2024 period and orientation for 2025–2029; (3) Approval of the 2024 profit distribution, 2025 profit distribution plan, and provisional allocation to the bonus and welfare funds; (4) Approval of the 2024 remuneration fund for the BoD and Supervisory Board (SB) and the 2025 plan; (5) Agreement with the SB's proposal to select UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. as the auditor for 2025; (6) Approval of adjustment to the “Relocation and Technological Renovation of the |

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content |
|-----|-------------------------|------------|---|
| | | | Slaughterhouse and Food Processing Plant” project for submission to Long An Department of Finance for appraisal; (7) Approval of personnel-related matters for the BoD and SB for the 2025–2029 term; (8) Approval of documents and materials for the 2025 AGM. |
| 7 | 1936/NQHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | - Appointment of Mr. Trương Hồng Phong as Chairman of the BoD for the 2025–2029 term; - Appointment of Mr. Lê Minh Tuấn and Mr. Nguyễn Quốc Trung as Vice Chairmen of the BoD for the 2025–2029 term. |
| 8 | 2434/NQHĐQT-VISSAN | 29/05/2025 | Approval of the policy on entering into contracts and transactions between the Company and related parties. |
| 9 | 2507/NQHĐQT-VISSAN | 05/06/2025 | Consolidation of the Steering Committee for the “Relocation and Technological Renovation of the Slaughterhouse and Food Processing Plant” project. |
| 10 | 2873/NQ-HĐQT-VISSAN | 20/06/2025 | Approval of the final settlement of salaries, remuneration, and average labor headcount for 2024. |
| 11 | 3418/NQ-HĐQT-VISSAN | 10/07/2025 | Requesting the Executive Board to develop and strongly implement various solutions in management and personnel arrangement to improve labor productivity, and to propose comprehensive and effective solutions to prevent declines in output, revenue, and profit; to promote production and business activities, striving to make the utmost efforts in the remaining months of the year |
| 12 | 3206/NQ-HĐQT-VISSAN | 16/07/2025 | Approval of the assessment results on the level of task completion of the Company’s Managers in 2024 |
| 13 | 3210/NQ-HĐQT-VISSAN | 17/07/2025 | Approval of the plan for cash dividend payment for the year 2024 |
| 14 | 3421/NQ-HĐQT-VISSAN | 25/07/2025 | Adjustment of titles of members of the Steering Committee for the project on relocation and technological renovation of the Vissan livestock slaughtering and food processing plant |

535
 3 TY
 PHÂN
 T NA
 NGH
 ÚC SA
 PHỔ H

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content |
|-----|-------------------------|------------|--|
| 15 | 3494/NQ-HĐQT-VISSAN | 01/08/2025 | Approval to discontinue the implementation of 13 projects previously approved under investment plans of prior years |
| 16 | 3495/NQ-HĐQT-VISSAN | 01/08/2025 | Approval of the 2025 Investment Plan |
| 17 | 3947/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Approval of the cost estimates and contractor selection plan for the remaining bidding packages in the project preparation phase of the project: "Investment in the Construction of a New Vissan Binh Duong Livestock Farming Enterprise." |
| 18 | 3949/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Approval of amendments and supplements to the Company's Information Disclosure Regulations |
| 19 | 3951/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Approval of changes in personnel of the Information Disclosure Committee |
| 20 | 3952/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Dismissal from the position of the person in charge of Corporate Governance |
| 21 | 4076/NQ-HĐQT-VISSAN | 03/09/2025 | Approval of the merger of two Business Departments and the merger of two Workshops |
| 22 | 4131/NQ-HĐQT-VISSAN | 09/09/2025 | Appointment of the person in charge of Corporate Governance |
| 23 | 4165/NQ-HĐQT-VISSAN | 11/09/2025 | Regarding the amendment of the main contents of the transaction stipulated in Resolution No. 12/NQ-HĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 of the Board of Directors |
| 24 | 4756/NQ-HĐQT-VISSAN | 17/10/2025 | Approval in principle of entering into a goods sales contract with a related party: Branch of Saigon Trading Group Co., Ltd. – Satra Vo Van Kiet Commercial Center |
| 25 | 5227/NQ-HĐQT-VISSAN | 11/11/2025 | Approval of the addition of the project "Automatic Sausage Feeding System for the Family Sausage Packaging Machine. |
| 26 | 5858/NQ-HĐQT-VISSAN | 16/12/2025 | Approval of the contractor selection plan for several bidding packages under the project "Relocation and Technological Renovation of the Vissan Slaughtering and Food Processing Plant |

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content |
|----------------------|-------------------------|------------|---|
| 27 | 5951/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/12/2025 | Approval of assigning the Company's General Director to organize the implementation and decide on tasks during the project preparation phase of the project "the relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" |
| 28 | 6118/NQ-HĐQT-VISSAN | 30/12/2025 | Approval in principle for the Company to enter into contracts and transactions with related parties in 2026. |
| II. Decisions | | | |
| 1. | 565/QĐHĐQT-VISSAN | 07/02/2025 | Issuance of the salary and bonus regulation for employees. |
| 2. | 1088/QĐHĐQT-VISSAN | 28/02/2025 | Establishment of the Organizing Committee for the 2025 AGM. |
| 3. | 2033/QĐHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | Appointment of Mr. Trương Hồng Phong as Chairman of the BoD for the 2025–2029 term. |
| 4. | 2034/QĐHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | Appointment of Mr. Lê Minh Tuấn as Vice Chairman of the BoD for the 2025–2029 term. |
| 5. | 2035/QĐHĐQT-VISSAN | 24/04/2025 | Appointment of Mr. Nguyễn Quốc Trung as Vice Chairman of the BoD for the 2025–2029 term. |
| 6. | 3948/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Approval of the cost estimates and the contractor selection plan for the remaining bidding packages in the project preparation phase of the project: "Investment in the Construction of a New Vissan Binh Duong Livestock Farming Enterprise." |
| 7. | 3950/NQ-HĐQT-VISSAN | 22/08/2025 | Promulgation of the Company's Information Disclosure Regulations |
| 8. | 5859/NQ-HĐQT-VISSAN | 16/12/2025 | Approval of the contractor selection plan for certain bidding packages under the project "the relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" |



APPENDIX 2

REMUNERATION, SALARIES, AND BONUSES OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE EXECUTIVE MANAGEMENT IN 2025

(Attached: Report No. 1724/BC-VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 by the Board of Directors)

Dvt: VNĐ

| No. | Full Name | Position | Remuneration 2025 | Salary 2025 | Bonus 2024 | Notes |
|-----|--------------------------|--|-------------------|-------------|------------|---|
| 1 | Mr Nguyen Phuc Khoa | Chairman of the Board of Directors | | 140,781,920 | 54,165,500 | Chairman until April 24, 2025 |
| 2 | Mr Truong Hong Phong | Chairman of the Board of Directors | 22,157,680 | 308,522,080 | 27,082,700 | Member of BOD until April 24, 2025; Chairman from April 24, 2025 |
| 3 | Mr Nguyen Ngoc An | Chief Executive Officer | | | 74,477,500 | CEO until November 30, 2024 |
| 4 | Mr Le Minh Tuan | Vice Chairman of the BOD cum Chief Executive Officer | 70,716,000 | 490,644,000 | 81,248,200 | CEO from December 20, 2024; Member of BOD until April 24, 2025; Vice Chairman from April 24, 2025 |
| 5 | Mr Nguyen Quoc Trung (*) | Vice Chairman of the Board of Directors | 70,716,000 | | 27,082,700 | |
| 6 | Mr Truong Hai Hung | Member of the BOD cum Deputy General Director | 48,558,320 | 446,040,000 | 54,165,500 | Member of BOD from April 24, 2025 |
| 7 | Mr Phan Van Phuc | Member of the Board of Directors | 48,558,320 | | | Member of BOD from April 24, 2025 |
| 8 | Mr Phan Van Dung | Deputy General Director | | 446,040,000 | 54,165,500 | |
| 9 | Ms Do Thi Thu Thuy | Chief Accountant | | 401,436,000 | 54,165,500 | |

(*) Regarding Mr. Nguyễn Quốc Trung's remuneration and bonus, which he has declined to receive, the Company will handle the matter in accordance with applicable laws and regulations.



APPENDIX 3

TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND RELATED PARTIES IN 2025

(Attached: Report No. 01724/BC-VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 by the Board of Directors)

I. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

| No. | Name of organization/ individual | Relations hip with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|------------------------------------|---|--|--|---------------------------------------|--|--|------|
| 1 | Saigon Trading Group (SATRA) | Organization owning 67.76% of outstanding voting shares | 0300100037, issued on 27/11/2010 in Ho Chi Minh City | 275B Phạm Ngũ Lão, District 1, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQ T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Purchase of raw materials: 125.695.173.409 VNĐ - Sales: 319.203.898 VNĐ | |
| 2 | Saigon Trading Group (SATRA) | Organization owning 67.76% of outstanding voting shares | 0300100037, issued on 27/11/2010 in Ho Chi Minh City | 275B Phạm Ngũ Lão, Phạm Ngũ Lão Ward, District 1, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Purchase of raw materials: 182.725.331.595 VNĐ - Sales: 165.024.268 VNĐ | |
| 3 | Bình Điền Wholesale Market Company | Controlled by SATRA | 0300100037-009, issued on 26/07/2006 in Ho Chi Minh City | Nguyễn Văn Linh Boulevard, Quarter 6, Ward 7, District 8, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 838/NQHĐQT-VISSAN dated 14/03/2022 | - Service usage: 161.140.804 VNĐ | |



| No. | Name of organization/ individual | Relationship with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|---|-------------------------------|---|--|---------------------------------------|--|--|------|
| 4 | Bình Điền Wholesale Market Company | Controlled by SATRA | 030010003 7-009, issued on 26/07/2006 in Ho Chi Minh City | Nguyễn Văn Linh Boulevard, Quarter 6, Ward 7, District 8, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQ T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Sales: 123.797.375 VNĐ | |
| 5 | Bình Điền Wholesale Market Company | Controlled by SATRA | 030010003 7-009, issued on 26/07/2006 in Ho Chi Minh City | Nguyễn Văn Linh Boulevard, Quarter 6, Ward 7, District 8, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Sales: 233.637.650 VNĐ | |
| 6 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Cold Storage | Controlled by SATRA | 030010003 7-024, issued on 14/03/2013 in Ho Chi Minh City | Lot 3, Bình Điền Trade Zone, Nguyễn Văn Linh Street, Quarter 6, Ward 7, District 8, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQ T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Purchase of goods and service usage: 2.191.446.001 VNĐ | |
| 7 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Cold Storage | Controlled by SATRA | 030010003 7-024, issued on 14/03/2013 in Ho Chi Minh City | Lot 3, Bình Điền Trade Zone, Nguyễn Văn Linh Street, Quarter 6, Ward 7, District 8, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Purchase of goods and service usage: 8.608.592.108 VNĐ | |

| No. | Name of organization/ individual | Relations hip with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|--|--------------------------------|---|--|---------------------------------------|--|---|------|
| 8 | Branch of Saigon Trading Group – Satrafood Management Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-025, issued on 16/04/2013 in Ho Chi Minh City | 455 Võ Văn Tần Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-VISSAN dated 28/12/2023 | - Service usage: 154.500.040 VNĐ - Sales: (90.844.115) VNĐ | |
| 9 | Branch of Saigon Trading Group – Satrafood Management Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-025, issued on 16/04/2013 in Ho Chi Minh City | 455 Võ Văn Tần Street, Ward 5, District 3, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Service usage: 326.830.479 VNĐ - Sales: 65.293.949.010 VNĐ | |
| 10 | Branch of Saigon Trading Group – Phạm Hùng Centre Mall | Controlled by SATRA | 030010003 7-020, issued on 22/11/2011 in Ho Chi Minh City | C6/27 Phạm Hùng Street, Bình Hưng Commune, Bình Chánh District, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-VISSAN dated 28/12/2023 | - Service usage: 27.991.995 VNĐ - Sales: (2.446.411) VNĐ | |
| 11 | Branch of Saigon Trading Group – Phạm Hùng Centre Mall | Controlled by SATRA | 030010003 7-020, issued on 22/11/2011 in Ho Chi Minh City | C6/27 Phạm Hùng Street, Bình Hưng Commune, Bình Chánh District, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Service usage: 20.537.468 VNĐ - Sales: 4.452.420.122 VNĐ | |
| 12 | Branch of Saigon Trading Group – Saigon Supermarket | Controlled by SATRA | 030010003 7-004, issued on 05/12/2006 in Ho Chi Minh City | 460 Ba Tháng Hai Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-VISSAN dated 28/12/2023 | - Purchase of goods and service usage: 19.001.816 VNĐ | |

| No. | Name of organization/ individual | Relationship with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|--|-------------------------------|---|---|---------------------------------------|--|---|------|
| | | | | | | | - Sales: (7.802.559) VNĐ | |
| 13 | Branch of Saigon Trading Group – Saigon Supermarket | Controlled by SATRA | 030010003 7-004, issued on 05/12/2006 in Ho Chi Minh City | 460 Ba Thang Hai Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Purchase of goods and service usage: 77.834.361 VNĐ - Sales: 2.729.017.056 VNĐ | |
| 14 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Distribution Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-023, issued on 09/10/2012 in Ho Chi Minh City | 204–206 Lê Thánh Tôn Street, Bến Thành Ward, District 1, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Sales: (14.592.503) VNĐ | |
| 15 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Distribution Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-023, issued on 09/10/2012 in Ho Chi Minh City | 204–206 Lê Thánh Tôn Street, Bến Thành Ward, District 1, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Purchase of goods and service usage: 1.929.460.447 VNĐ | |
| 16 | Branch of Saigon Trading Group – Tax Trade Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-003, issued on 05/12/2006 in Ho Chi Minh City | 38 Nguyễn Huệ Street, Bến Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Service usage: 1.035.250 VNĐ - Sales: (429.052) VNĐ | |

| No. | Name of organization/ individual | Relationship with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|--|-------------------------------|---|--|---------------------------------------|--|---|------|
| 17 | Branch of Saigon Trading Group – Tax Trade Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-003, issued on 05/12/2006 in Ho Chi Minh City | 38 Nguyễn Huệ Street, Bến Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Service usage: 378.508 VND - Sales: 13.763.904 VND | |
| 18 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Củ Chi Center Mall | Controlled by SATRA | 030010003 7-027, issued on 31/07/2018 in Ho Chi Minh City | 1239 Provincial Road 8, Thạnh An Hamlet, Trung An Commune, Củ Chi District, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Service usage: 16.195.511 VND - Sales: (8.361.198) VND | |
| 19 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Củ Chi Center Mall | Controlled by SATRA | 030010003 7-027, issued on 31/07/2018 in Ho Chi Minh City | 1239 Provincial Road 8, Thạnh An Hamlet, Trung An Commune, Củ Chi District, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Service usage: 25.477.518 VND - Sales: 2.893.686.381 VND | |
| 20 | Branch of Saigon Trading Group – Satra Cần Thơ Retail Center | Controlled by SATRA | 030010003 7-026, issued on 26/12/2016 in Can Tho | 90B/3 Ba Tháng Hai Street, An Bình Ward, Ninh Kiều District, Can Tho | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Service usage: (94.137) VND - Sales: (1.923.960) VND | |
| 21 | Branch of Saigon Trading | Controlled by SATRA | 030010003 7-019, issued on 05/12/2006 | 275B Phạm Ngũ Lão Street (9th Floor), | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT- | - Service usage: | |

| No. | Name of organization/ individual | Relationship with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|---|-------------------------------|---|---|---------------------------------------|--|---|------|
| | Group– Satra Service Center | | in Ho Chi Minh City | District 1, Ho Chi Minh City | | VISSAN dated 08/01/2025 | 434.843.066 VNĐ | |
| 22 | Branch of Saigon Trading Group– Satra Võ Văn Kiệt Center Mall | Controlled by SATRA | 030010003 7-028, issued on 20/12/2024 in Ho Chi Minh City | 1466 Võ Văn Kiệt Street, Ward 3, District 6, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-VISSAN dated 28/12/2023 | - Service usage: 2.013.055 VNĐ - Sales: (366.010) VNĐ | |
| 23 | Branch of Saigon Trading Group– Satra Võ Văn Kiệt Center Mall | Controlled by SATRA | 030010003 7-028, issued on 20/12/2024 in Ho Chi Minh City | 1466 Võ Văn Kiệt Street, Ward 3, District 6, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Service usage: 11.596.087 VNĐ - Sales: 1.487.785.918 VNĐ | |
| 24 | Coastal Development Company (COFIDEC) | Controlled by SATRA | 030010003 7-021, issued on 16/01/2012 in Ho Chi Minh City | Lot C34/I, 2G Street, Vĩnh Lộc Industrial Zone, Vĩnh Lộc A Commune, Bình Chánh District, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 6238/NQHĐQT-T-VISSAN dated 28/12/2023 | - Sales: 43.372.540 VNĐ | |
| 25 | Coastal Development Company (COFIDEC) | Controlled by SATRA | 030010003 7-021, issued on 16/01/2012 in Ho Chi Minh City | Lot C34/I, 2G Street, Vĩnh Lộc Industrial Zone, Vĩnh Lộc A Commune, Bình Chánh District, Ho Chi Minh City | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Sales: 170.525.661 VNĐ | |

II. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

| No. | Name of organization/ individual | Relationship with the Company | No.* date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|----------------------------------|---|---|--|---------------------------------------|--|---|------|
| 1 | Masan Jinju Joint Stock Company | Mr. Nguyễn Quốc Trung – Vice Chairman of the Company's Board of Directors is also a Board Member of Masan Jinju Joint Stock Company | 370064553 8, issued on 07/01/2005 by Binh Duong Department of Planning and Investment | Factory F5, Lot 6, Tan Dong Hiep A Industrial Zone, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong | in 2025 | Resolution No. 2485/NQHĐQT-VISSAN dated 16/05/2024 | - Sales: 30.593.800 VND | |
| 2 | Masan Jinju Joint Stock Company | Mr. Nguyễn Quốc Trung – Vice Chairman of the Company's Board of Directors is also a Board Member of Masan Jinju Joint Stock Company | 370064553 8, issued on 07/01/2005 by Binh Duong Department of Planning and Investment | Factory F5, Lot 6, Tan Dong Hiep A Industrial Zone, Tan Dong Hiep Ward, Di An City, Binh Duong | in 2025 | Resolution No. 12/NQHĐQT-VISSAN dated 08/01/2025 | - Sales: 122.375.200 VND | |



**REPORT****On the activities of the Supervisory Board in 2025**

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company.

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Pursuant to the Operating Regulations of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders on April 28, 2021;

Pursuant to the audited Financial Statements for 2025 by UHY Audit and Consulting Company Limited and the results of inspection and supervision based on documents related to the Company's production and business activities in 2025,

The Supervisory Board reports to the General Meeting of Shareholders on the results of inspection and supervision of the Company's activities as follows:

PART I**REPORT ON INSPECTION AND SUPERVISION RESULTS IN 2025****I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD****1. Organizational structure of the Supervisory Board**

The Supervisory Board consists of 03 members, including:

- + Mr. Truong Viet Tien – Full-time Head of the Supervisory Board.
- + Ms. Trinh Thi Van Anh –Member.
- + Ms. Do Thi Thu Nga – Member.

2. Activities of the Supervisory Board in 2025

Based on its rights and responsibilities under the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Supervisory Board carried out the following key tasks:

- Inspect capital preservation, cash flow management, and operational efficiency;
- Supervise compliance with laws, the Company's Charter, and the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- Review the implementation of investment projects through quarterly reports;

- Review cost-saving measures through periodic reports and explanations;
- Appraise quarterly and annual financial statements;
- Evaluate operational efficiency, debt repayment capacity, and capital management and utilization;
- Review related-party transactions and recommend those requiring approval by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders; supervise disclosure of related-party information;
- Monitor implementation of recommendations from inspection and audit bodies;
- Coordinate with the Board of Directors and Executive Management in managing equity capital to preserve and develop capital;
- Perform other tasks in accordance with the Supervisory Board's annual plan.

Inspection and supervision were conducted continuously and systematically to promptly assess operational conditions and effectiveness, helping identify and address weaknesses in management and internal control systems.

The Supervisory Board strictly adhered to its 2025 work plan, AGM resolutions, and Company regulations, and fulfilled its responsibilities in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Members worked with high responsibility, independence, prudence, and always in the best interest of shareholders and the Company's development.

In 2025, the Supervisory Board held 04 meetings with 100% attendance. Details include:

- 1st meeting: Approval of 2024 audited financial statements appraisal, selection of auditor for 2025, SB report to AGM;
- 2nd meeting: Approval of Q1 supervision report and second-half plan.
- 3rd meeting: Approval of reviewed semi-annual financial statements and 6-month supervision report.
- 4th meeting: Approval of Q3 supervision report and proposal for 2026 audit firm selection.

3. Remuneration and benefits of the Supervisory Board

Remuneration and benefits were implemented in accordance with AGM Resolution 2025 and Decree No. 248/2025/NĐ-CP:

| No. | Full Name | Position | Remuneration (VND) | Bonus & Benefits |
|-----|-------------------|----------|--------------------|---|
| 1 | Truong Viet Tien | Head | 373,932,000 | In accordance with regulations and audited FS |
| 2 | Trinh Thi Van Anh | Member | 54,360,000 | |
| 3 | Do Thi Thu Nga | Member | 54,360,000 | |

Operating expenses complied with SB regulations and Company financial policies.

II. SUPERVISION RESULTS OF COMPANY OPERATIONS IN 2025

1. Business performance results

The Supervisory Board has inspected and supervised the Company's production and business activities, appraised the 2025 business performance report, and reached a consensus on the assessment, with specific results as follows:

1.1 Key indicators on the implementation of the 2025 business plan

| No. | Indicator | Unit | 2025 Actual | 2025 Plan | 2024 Actual | vs. 2025 Plan | vs. 2024 Actual |
|-----|-------------------|-------------|-------------|-----------|-------------|---------------|-----------------|
| 1 | Total Revenue | VND billion | 2,972 | 3,335 | 3,182 | 89.12% | 93.41% |
| 2 | Total Expenses | VND billion | 2,867 | 3,219 | 3,040 | 89.06% | 94.31% |
| 3 | Profit Before Tax | VND billion | 105 | 116 | 142 | 90.52% | 74.20% |
| 4 | Profit After Tax | VND billion | 82 | 92 | 111 | 89.32% | 73.81% |

Total revenue in 2025 reached VND 2,972 billion (including revenue from core production and business activities: VND 2,922 billion; financial income: VND 47 billion; and other income: VND 3 billion), achieving 89.12% of the annual plan and decreasing by 6.59% compared to 2024. Of which, revenue from fresh food reached VND 1,063 billion, down 4.49%; revenue from processed food reached VND 1,778 billion, down 8.49% compared to 2024.

Profit before tax reached VND 105 billion, achieving 90.52% of the annual plan and decreasing by 25.80% compared to 2024.

Total assets as at December 31, 2025 amounted to VND 1,848 billion, decreasing by VND 258 billion compared to December 31, 2024, mainly due to a decrease in cash and cash equivalents.

The capital preservation ratio as at December 31, 2025 was 1.58 times. The Company's production and business activities remained profitable and shareholders' equity was preserved.

Return on equity (ROE) in 2025 reached 6.42%, decreasing by 2.16% compared to 2024.

Return on assets (ROA) in 2025 reached 4.44%, decreasing by 0.84% compared to 2024.

The debt-to-total assets ratio as at December 31, 2025 was 0.31 times, remaining at a safe level for production, business operations, and investment development.

1.2 Business Performance by Segment

Detailed results of the Company's production and business performance in 2025 are as follows:

❖ **Fresh Food:**

| No. | Indicator | Unit | 2025 Actual | 2025 Plan | 2024 Actual | vs. 2025 Plan | vs. 2024 Actual |
|-----|-------------|-------------|-------------|-----------|-------------|---------------|-----------------|
| 1 | Output | Tons | 8,111 | 9,165 | 8,967 | 88.50% | 90.46% |
| | - Pork | Tons | 7,600 | 8,630 | 8,447 | 88.07% | 89.98% |
| | - Beef | Tons | 511 | 535 | 520 | 95.45% | 98.22% |
| 2 | Net Revenue | VND billion | 1,063 | | 1,113 | | 95.51% |

- Pork output in 2025 reached 7,600 tons, achieving 88.07% of the annual plan and decreasing by 10.02% compared to 2024. This decline was mainly attributable to the following factors:

- + The resurgence of African swine fever disrupted the supply of live hogs. The average live hog price in 2025 was VND 64,921/kg, up 3.1% compared to 2024, creating pressure on product costs. While live hog prices increased significantly, selling prices could not be adjusted proportionately due to competitive market pressure.
- + Since October 2024, due to the complex developments of African swine fever, the Company was required to implement herd reduction at the Vissan Binh Thuan Livestock Enterprise to minimize losses. This decision significantly affected live hog supply and directly impacted the Company's business performance.
- + In the context of economic difficulties, consumers tightened spending, leading to a decline in demand for food, including pork. In addition, negative information regarding pork quality and food safety in the industry created consumer concerns, causing some customers to switch to lower-cost substitute products.
- + The pork market has become increasingly competitive, with the emergence of more players ranging from large-scale livestock companies to small suppliers, putting pressure on prices and affecting the Company's sales volume

- Beef output in 2025 reached 511 tons, achieving 95.45% of the annual plan and decreasing by 1.78% compared to 2024. The main reason was the Company's proactive adjustment to reduce slaughter volume in order to improve business efficiency. At the same time, the promotion of domestic beef products contributed to improved operational efficiency. The Company also closely cooperated with the Australian Meat & Livestock Association (MLA) to enhance technical processes, focusing on improving product sensory quality. These adjustments not only improved current product quality but also

established a solid foundation for sustainable development, better meeting increasing market demand and strengthening the Company's brand reputation in the fresh meat industry.

- Net revenue reached VND 1,063 billion, decreasing by 4.49% compared to 2024, of which pork revenue accounted for VND 919 billion, representing 86.45% of total fresh food revenue.

❖ **Processed Food:**

| No. | Indicator | Unit | 2025 Actual | 2025 Plan | 2024 Actual | vs. 2025 Plan | vs. 2024 Actual |
|-----|-------------|-------------|-------------|-----------|-------------|---------------|-----------------|
| 1 | Output | Tons | 18,547 | 21,460 | 20,244 | 86.43% | 91.62% |
| 2 | Net Revenue | VND billion | 1,778 | | 1,943 | | 91.51% |

- Processed food output in 2025 reached 18,547 tons, achieving 86.43% of the annual plan and decreasing by 8.38% compared to 2024. The primary cause of this decline was the difficult socio-economic conditions, which significantly reduced consumer purchasing power across most sales channels. The sharp decline in demand led to unstable income for the sales force in the traditional trade (GT) channel, resulting in a wave of resignations (particularly in the Northern region), causing a serious shortage of sales personnel. In addition, Decree No. 70/2025/NĐ-CP (effective from June 1, 2025), which tightened regulations on tax management and product origin for individual business households, created cautious sentiment in procurement activities within the traditional trade (GT) channel. These factors not only affected product distribution capability but also directly resulted in the decline in processed food output compared to the previous year and the failure to meet the annual plan

- Net revenue reached VND 1,778 billion, decreasing by 8.49% compared to 2024. The two product groups experiencing the most significant declines were sterilized sausages and Chinese sausages, mainly due to the sharp decrease in purchasing power and difficulties in maintaining the sales workforce. This indicates that the shortage of sales personnel in the traditional trade channel, combined with the impact of pricing policies, has reduced the Company's competitiveness in the market, thereby affecting revenue and its ability to maintain market share in a challenging economic environment

2. Management of Fixed Assets Investment and Construction in Progress

In 2025, the Company's investment in fixed assets (FA) and construction in progress (CIP) mainly focused on the procurement of machinery, equipment, and management tools serving production and business activities, with a total increase in original cost of VND 39 billion during the year, up VND 30 billion compared to 2024.

CIP investment activities in 2025 primarily involved ongoing projects carried forward from previous years, including the procurement of machinery and equipment such as bowl cutter machines, smoking ovens, automatic sterilization systems, renovation and repair of Room IVc, protein distillation equipment, etc., with total disbursement of VND 37.9 billion, achieving 39.87% of the 2025 plan.

Investment projects forming fixed assets and CIP were implemented in compliance with applicable State regulations and the Company's internal regulations.

Upon completion and handover, these projects were put into operation, properly managed, classified, and depreciated in accordance with regulations of the Ministry of Finance. Their utilization has delivered tangible economic benefits, as reflected in the Company's annual business results.

❖ *"The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" project, In 2025, the Company carried out the following key activities:*

- On April 24, 2025, the General Meeting of Shareholders issued Resolution No. 01/NQ-DHĐCĐ-VISSAN approving the overall contents of the Project, including implementation schedule, investment phasing, investment scale, total investment capital, and capital structure, serving as the basis for the Company to complete dossiers for submission to competent authorities of Long An Province in accordance with regulations.

- On June 2, 2025, the Company submitted the application dossier for adjustment of the investment policy; subsequently, on August 27, 2025, the Department of Finance of Tay Ninh Province issued Official Letter No. 2124/STC-HTĐT submitting to the Provincial People's Committee for consideration and approval of the adjustment of the Project's investment policy.

- On November 12, 2025, the People's Committee of Tay Ninh Province issued Decision No. 8373/QĐ-UBND approving the adjustment of the investment policy for the Project "Relocation and Technology Upgrade of the VISSAN Livestock Slaughtering and Food Processing Plant – VISSAN Food Processing Industrial Cluster," including adjustments to the project name and implementation schedule. Accordingly, the Company is required to complete all procedures related to land, construction, and environment within 12 months from the date of issuance and bring the project into operation.

- On December 1, 2025, the Company submitted an application for reissuance of the Land Use Rights Certificate through the Tay Ninh Public Administration Service Center.

- On December 31, 2025, the Company received Decision No. 11857/QĐ-UBND issued by the People's Committee of Tay Ninh Province approving the extension of land use duration for an additional 24 months to continue project implementation.

- In addition, the Company completed the approval of contractor selection results and signed contracts with contractors for several packages under the project's investment preparation phase.

❖ **Regarding the Project "Business Operation Office and Transit Warehouses at Tan Tao Industrial Park**

- On January 10, 2025, the Board of Directors issued Resolution No. 554/NQHĐQT-VISSAN approving the Executive Management to work with Tan Tao Investment and Industry Corporation (ITACO) on the handover of vacant land in its current condition, subject to the condition that the land is free of disputes and that ITACO is responsible for completing procedures for issuance of the Land Use Rights Certificate to Vissan under the form of land lease with one-time payment for the entire lease term in accordance with regulations.

- On October 2, 2025, Company management held a meeting with ITACO. At the meeting, ITACO committed to completing land measurement for the vacant, dispute-free land area, determining coordinates and boundary markers with full legal basis approved by competent authorities by mid-October 2025. However, by December 16, 2025, ITACO only invited Vissan to witness the Ho Chi Minh City Center for Surveying and Mapping conducting land measurement and boundary determination based on coordinates in the Land Use Rights Certificate and adjacent boundaries with encroaching households.

- At the meeting, ITACO also proposed the procedure for issuance of the Land Use Rights Certificate to Vissan under the form of land lease with one-time payment for the entire lease term; the expected completion timeline is May 2026.

- In the coming period, the Executive Management will continue to coordinate with ITACO and relevant authorities to complete procedures for land handover and issuance of the Land Use Rights Certificate in accordance with regulations

3. Market Development and Brand Building

In 2025, the Company implemented various marketing and brand promotion activities to support sales and expand its market presence. Product promotion programs were organized across school systems, supermarkets, shopping centers, and retail outlets to enhance consumer reach and strengthen brand recognition.

In addition, the Company participated in and accompanied numerous industry events and food exhibitions such as HCMC FOODEX, Vietnam Foodexpo, World Food Tour Moscow, and various culinary festivals, thereby contributing to brand promotion and introducing the Company's products to both domestic and international customers.

The Company also intensified communication activities through press and television channels such as VTV, HTV, THVL, Thanh Nien Newspaper, Nguoi Lao Dong Newspaper, Tuoi Tre Newspaper, etc., while simultaneously strengthening its brand identity system across social media platforms to enhance Vissan's brand awareness in the market.

Furthermore, the Company continued to develop its online business channels through its website and e-commerce platforms, contributing to the diversification of distribution channels and creating favorable conditions for consumers to access the Company's products quickly and conveniently.

These activities contributed to supporting product consumption and maintaining Vissan's brand recognition in the market

4. Corporate Governance and Human Resources

In 2025, the Company conducted reviews, developed, and supplemented operational norms in production as well as raw material cost norms in order to strengthen cost management and improve overall operational efficiency.

In implementing its organizational restructuring plan, the Company completed Phase 1 by merging the Processed Food Business Department with the Fresh Food Business Department; at the same time, the Livestock Storage and Slaughtering Workshop was merged with the Cutting Workshop to streamline the organizational structure and enhance operational efficiency.

The Company also completed Phase 2 of the restructuring plan, which included adjustments to functions, responsibilities, and staffing levels of departments and divisions. In parallel, it continued to implement subsequent phases, including competency assessment, KPI evaluation, and the application of management software.

The Company's average workforce was 3,872 employees, a decrease of 195 employees compared to 2024; the total payroll amounted to VND 317 billion, with an average monthly salary of VND 6.82 million per employee.

In addition, the Company continued to implement workforce planning, appointment, and rotation of managerial personnel; organized professional training programs; and deployed fresh meat management software to enhance governance efficiency and meet the requirements of production and business operations

5. Receivables and Payables Management

The management, monitoring, and recovery of receivables have been consistently maintained and strictly controlled. The Company has made full provisions for overdue and doubtful receivables in accordance with regulations.

As at December 31, 2025, total receivables amounted to VND 161 billion, an increase of VND 13 billion, equivalent to an increase of 8.98% compared to December 31, 2024. The average collection period was 18.6 days.

Overdue receivables amounted to VND 3.1 billion, accounting for 1.9% of total receivables. These overdue receivables have been fully provided for, with total provisions of VND 2.3 billion. As at December 31, 2025, the Company completed receivables reconciliation in accordance with regulations.

Total payables as at December 31, 2025 amounted to VND 572 billion, a decrease of VND 240 billion, equivalent to a decrease of 29.53% compared to December 31, 2024. Of which, short-term liabilities were VND 567 billion and long-term liabilities were VND 5 billion. Outstanding loans from credit institutions amounted to VND 124 billion.

The settlement of payables has been ensured on the basis of reasonable cash flow management, contributing to maintaining the Company's financial stability.

6. Other Matters

Pursuant to Point a, Clause 1, Article 32 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14, as amended and supplemented by Clause 11, Article 1 of Law No. 56/2024/QH15, a public company must have at least 10% of its voting shares held by at least 100 shareholders who are not major shareholders.

According to the shareholder list prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) as at December 31, 2025, the proportion of voting shares held by non-major shareholders in Vissan Joint Stock Company is 7.29% of charter capital, which is lower than the minimum requirement stipulated by regulations.

Therefore, under the current shareholder structure, the Company does not meet the conditions for maintaining its status as a public company in accordance with securities laws.

The State Securities Commission has issued a written notice regarding the above matter to Saigon Trading Group Co., Ltd. (SATRA) for consideration and handling within its authority.

In accordance with securities regulations, within one (01) year from the time the Company no longer satisfies the conditions, if it still fails to meet all criteria of a public company, it must carry out the necessary procedures as prescribed by law.

III. APPRAISAL RESULTS OF THE FINANCIAL STATEMENTS

The Supervisory Board has conducted an appraisal of the financial statements for the fiscal year ended December 31, 2025 and unanimously confirms the following:

- The 2025 financial statements fairly and accurately present, in all material respects, the financial position of the Company as at December 31, 2025, as well as its operating results and cash flows for the fiscal year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese accounting regime, and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of financial statements.

- The recording of accounting entries, maintenance of accounting books, and classification of economic transactions have been carried out in accordance with accounting standards issued by the Ministry of Finance; periodic and ad-hoc reporting and information disclosure have been implemented in compliance with current regulations.

- The 2025 financial statements have been audited in accordance with the Company's Charter and the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. UHY Audit and Consulting Company Limited was selected to perform the audit of the Company's 2025 financial statements.

- The Supervisory Board agrees with the audited consolidated financial statements for the fiscal year ended December 31, 2024 and the management letter issued by UHY Audit and Consulting Company Limited.

- In 2025, the Company has preserved and developed its shareholders' equity and implemented all necessary measures to ensure capital preservation in connection with production and business activities, including compliance with regulations on capital and asset management, profit distribution, financial management, and accounting regimes; and full provisioning in accordance with regulations, including provisions for inventory obsolescence, doubtful short-term receivables, short-term liabilities, and long-term liabilities.

- Regarding asset management: all assets of the Company have been managed in compliance with State regulations and internal regulations; asset inventory has been conducted fully; depreciation has been recorded in accordance with regulations. Assets of significant value are depreciated over relatively long periods consistent with their actual useful life in serving production and business activities.

- Key performance indicators of the Company include: Return on equity (ROE): 6.42%; Return on assets (ROA): 4.44%; Return on sales (ROS): 2.81%.

- As at December 31, 2025, the ratio of total liabilities to equity was 0.45 times; the current ratio was 2.58 times; and the overall solvency ratio was 3.2 times. These indicators reflect a sound and safe financial position of the Company.

- As at December 31, 2025, cash and cash equivalents amounted to VND 379 billion, decreasing by VND 490 billion compared to December 31, 2024. Net cash flow from operating activities was negative VND 167.6 billion, mainly due to payments related to production and business operations and other operating expenses incurred

during the period; net cash flow from investing activities was negative VND 155.3 billion; and net cash flow from financing activities was negative VND 167.1 billion, primarily due to the repayment of loan principal amounts due under contractual obligations, totaling VND 335 billion.

IV. SUPERVISION RESULTS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE EXECUTIVE MANAGEMENT

With respect to the reports of the Board of Directors and the Executive Management presented to the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board has appraised and agreed with the contents of these reports. These reports have fully complied with the requirements of the Law on Enterprises and accurately reflect the activities of the Board of Directors, the Company's production and business performance, and its overall operations.

The management and administration of production and business activities by the Board of Directors and the Executive Management in 2025 were, in general, in compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and relevant legal regulations.

In 2025, the Board of Directors held 28 meetings, including 05 in-person meetings and 23 written consultations to discuss and decide on matters within its authority. The Board of Directors issued a total of 36 documents, including 28 resolutions and 08 decisions, to manage the Company's activities. The Board of Directors regularly monitored the implementation of its issued decisions and supervised the Company's operations through direct working sessions with its units. The Board of Directors has fully exercised its rights and responsibilities in corporate governance, actively directing, supporting, and facilitating the Executive Management, the Supervisory Board, and the Company's units in performing their assigned functions and duties in accordance with regulations.

The Executive Management has consistently worked with a high sense of responsibility and proactiveness. It has continuously identified and effectively responded to challenges and fluctuations in the food and livestock industries. It has regularly conducted comprehensive analyses and assessments of opportunities and challenges, and consistently implemented risk management practices to mitigate potential losses and anticipate opportunities.

At the same time, the Executive Management has maintained decisive, flexible, and close oversight of all Company operations; proactively researched and implemented solutions, and timely executed appropriate decisions to overcome difficulties; actively expanded and maintained markets; diversified product offerings; reduced costs; and strengthened product development activities.

The Company has also implemented numerous action programs and emulation campaigns, mobilized and enhanced the efficiency of resource utilization, optimized production and business processes, promoted the application of modern technology in management and operations, and improved the effectiveness and efficiency of the management structure, thereby reducing costs and achieving effective production and business performance.

V. REPORT ON THE COORDINATION BETWEEN THE SUPERVISORY BOARD, THE BOARD OF DIRECTORS, AND THE EXECUTIVE MANAGEMENT

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and the Executive Management in performing its assigned functions and duties, on the basis of ensuring the legitimate interests of shareholders in accordance with the Company's Charter and applicable laws.

The Board of Directors and the Executive Management have created favorable conditions for the Supervisory Board to perform its duties, providing full information and documentation related to the Company's operations; the Supervisory Board was invited to attend all meetings of the Board of Directors. In 2025, the Supervisory Board participated in 23 regular management meetings of the Company, 22 Executive Management meetings, and 89 other specialized meetings.

The Supervisory Board conducted inspections and supervision over management and operational activities, capital management and utilization, solvency, internal control activities, accounting records, and the preparation of the Company's quarterly financial statements. The Supervisory Board's reports were consulted with the Board of Directors prior to submission to the General Meeting of Shareholders.

During the year, the Supervisory Board coordinated with the Board of Directors and the Executive Management in inspecting and supervising business activities at the Company and its affiliated units. The Supervisory Board also reviewed and provided opinions on the preparation and presentation of financial statements, ensuring full compliance with applicable regulations of State authorities as well as the Company's internal regulations.

During the period, the Supervisory Board did not receive any complaints or requests from shareholders or groups of shareholders holding ownership ratios as prescribed by law and the Company's Charter.

VI. REVIEW AND ASSESSMENT OF RELATED-PARTY TRANSACTIONS

In 2025, the Board of Directors issued 05 Resolutions relating to the Company's transactions with related parties, all of which were duly disclosed in compliance with applicable legal regulations. These transactions were conducted in a transparent manner, in accordance with current regulations, and ensured the interests of shareholders.

VII. REVIEW AND ASSESSMENT OF THE EFFECTIVENESS OF THE INTERNAL CONTROL SYSTEM AND RISK MANAGEMENT

The Company has established a relatively comprehensive and well-structured system of internal policies and regulations, thereby creating a legal and procedural framework as the basis for implementing internal control activities and strengthening corporate governance to prevent, detect, and address risks.

The review, amendment, and supplementation of internal regulations have also been regularly and continuously carried out under the direction of the Board of Directors and the Executive Management, ensuring effectiveness and efficiency in the management and operation of the Company's production and business activities, as well as compliance with current legal regulations

PART II

CONCLUSIONS AND RECOMMENDATIONS

The Supervisory Board agrees with the reports of the Board of Directors and the Chief Executive Officer regarding the assessment of the results of production and business activities in 2025 and the orientation for 2026, as presented at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

In order to successfully fulfill the 2026 production and business plan, the Supervisory Board respectfully recommends that the Board of Directors and the Executive Management consider and implement the following:

- Continue to strengthen financial management; closely monitor cash flows from operating activities; effectively control working capital, particularly receivables and inventories, to ensure balanced cash flows for production and business operations in the context of ongoing market volatility.
- Actively implement measures to recover receivables, minimize overdue debts to improve solvency and cash flow balance; at the same time, develop solutions to control and handle long-outstanding overdue receivables with significant balances.
- Closely coordinate with competent authorities to complete relevant legal procedures and resolve obstacles in order to promptly implement the *"The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility"* project in accordance with the approved schedule.
- Continue working with Tan Tao Investment and Industry Corporation (ITACO) to promptly complete legal procedures related to land handover and the issuance of the Land Use Rights Certificate to the Company in accordance with the signed contract; at the same time, study and implement effective utilization plans for this land to ensure optimal benefits for shareholders.
- Continue implementing organizational restructuring; review and streamline the organizational structure towards efficiency; and develop appropriate management mechanisms, training programs, and human resource development strategies in line with the Company's future development requirements.

This concludes the Supervisory Board's report on its activities in 2025.

The Supervisory Board respectfully submits this report to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Respectfully submitted./.

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**

Recipients:

- As above;
- BoD, Executive Management;
- Filed: Administration Office, SB.



TRUONG VIET TIEN

PROPOSAL

Regarding the 2025 Profit Distribution and the 2026 Profit Distribution Plan, including the Provisional Appropriation to the Reward and Welfare Funds

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Pursuant to Resolution No. 01/NQ-DHDCD-VISSAN dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company,

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the 2025 profit distribution and the 2026 profit distribution plan, including the provisional appropriation to the Reward and Welfare Funds, as follows:

1. Profit Distribution for 2025

Unit: VND

| No. | Allocations | Amount |
|------|---|-----------------------|
| (1) | Profit after tax in 2025 | 82,056,434,331 |
| (2) | Appropriation to Funds in 2025, of which: | 65,582,121,743 |
| (2a) | Investment and Development Fund (15%) | 12,308,465,150 |
| (2b) | Reward and Welfare Fund (Equivalent to 02 months' average actual salary of employees in 2025) | 52,824,560,784 |
| (2c) | Bonus Fund for Managers (Equivalent to 02 months' average actual salary and remuneration in 2025, multiplied by the ratio of actual profit to planned profit) | 449,095,809 |
| | + <i>Bonus Fund for the Executive Board</i> | <i>269,131,296</i> |
| | + <i>Bonus Fund for Board Members and Supervisors</i> | <i>179,964,513</i> |
| (3) | Remaining profit after fund appropriation for 2025 (3) = (1) - (2) | 16,474,312,588 |
| (4) | 2025 Dividends (2% of par value) | 16,180,900,000 |
| (5) | Remaining profit after distribution (5) = (3) - (4) | 293,412,588 |

* The 15% appropriation to the Investment and Development Fund is intended to enhance the financial capacity required to execute the "Relocation and Technological Innovation of Vissan Slaughterhouse and Food Processing Plant" project and the "Construction of Vissan Binh Duong Livestock Enterprise" project.

2. Profit Distribution Plan for 2026

- Investment and Development Fund: 30% of profit after tax.
- Reward and Welfare Fund: Based on the actual business performance of 2026, the appropriation for employees will be determined at the 2027 General Meeting of Shareholders.
- Bonus Fund for Managers: Based on the actual business performance of 2026, the appropriation will be determined at the 2027 General Meeting of Shareholders.
- Dividends: No dividend distribution is planned in order to consolidate financial resources for the "Relocation and Technological Innovation of Vissan Slaughterhouse and Food Processing Plant" project and the "Construction of Vissan Binh Duong Livestock Enterprise" project.

3. Provisional Appropriation to Reward and Welfare Fund for 2026: Provisional appropriation of 10% of the 2026 profit after tax.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above
- Filed: Archives, Person in charge of corporate governance.

ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Truong Hong Phong

PROPOSAL

On the approval of the Salary and Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025 and the Plan for 2026

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company.

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to Decree No. 248/2025/ND-CP dated September 15, 2025, of the Government on the salary, remuneration, and bonus regime for direct owners' representatives, state capital representatives, and supervisors in State-owned enterprises;

Pursuant to Decree No. 44/2025/ND-CP dated February 28, 2025, of the Government regarding the management of labor, wages, remuneration, and bonuses in State-owned enterprises;

Pursuant to Circular No. 003/2025/TT-BNV dated April 28, 2025, providing guidelines for the implementation of labor management, wages, remuneration, and bonuses in State-owned enterprises;

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Pursuant to Resolution No. 01/NQ-DHDCD-VISSAN dated April 24, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company,

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the Salary and Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisor Board for 2025 and the Plan for 2026 as follows:

1. Actual Salaries for the Executive Chairman and Head of the Supervisory Board in 2025:

Unit: VND

| No. | Job Title | Plan for 2025 | Adjusted Plan for 2025 | Realized in 2025 |
|-----|--|---------------|------------------------|------------------|
| 1 | Full time Chairman of the Board of Directors | 564.000.000 | 495.600.000 | 448.944.000 |
| 2 | Full time Head of the Supervisory Board | 492.000.000 | 412.800.000 | 373.932.000 |



2. Realized remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025

Unit: VND

| No. | Job Title | Plan for 2025 | Realized in 2025 |
|--------------|--|--------------------|--------------------|
| 1 | Board of Directors (Non-executive members) | 312.000.000 | 260.485.120 |
| 2 | Supervisory Board (Non-executive members) | 120.000.000 | 108.720.000 |
| TOTAL | | 432.000.000 | 369.205.120 |

* Regarding the remuneration of members of the Board of Directors or the Supervisory Board who decline receipt, the Company shall process such amounts in accordance with prevailing regulations.

3. Salary Plan for the Executive Chairman of the Board of Directors and the Executive Head of the Supervisory Board, and Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026:

3.1. Salary Plan for the Executive Chairman of the Board of Directors and the Executive Head of the Supervisory Board in 2026:

Unit: VND

| No. | Job Title | Monthly Salary | Number of Months | Planned Salary Fund for 2026 |
|-----|--|----------------|------------------|------------------------------|
| 1 | Full time Chairman of the Board of Directors | 64.700.000 | 12 | 776.400.000 |
| 2 | Full time Head of the Supervisory Board | 55.500.000 | 12 | 666.000.000 |

3.2. Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026:

| No. | Job Title | Quantity | Monthly Remuneration | Number of Months | Planned Remuneration Fund for 2026 |
|--------------|--|----------|----------------------|------------------|------------------------------------|
| 1 | Board of Directors (Non-executive members) | 4 | 6.500.000 | 12 | 312.000.000 |
| 2 | Supervisory Board (Non-executive members) | 2 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| TOTAL | | | | | 432.000.000 |

Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors will make the payment in compliance with legal regulations.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- Filed: Admin Dept., Person in charge of corporate governance

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Truong Hong Phong





VISSAN JOINT STOCK
COMPANY

No. 1728/TTr-VISSAN-BKS

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Freedom

Ho Chi Minh City, April 22, 2026

PROPOSAL

Appraisal of the audited financial statements for 2025

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Charter of Vietnam Livestock Industries Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024,

The Supervisory Board of Vissan Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the audited financial statements for 2025, specifically as follows:

The financial statements for 2025, audited by UHY Auditing and Consulting Company Limited, have been disclosed in accordance with regulations and published on the Company's website at www.vissan.com.vn, comprising:

1. Opinion of the Independent Auditor.
2. Balance sheet as of December 31, 2025.
3. Income statement for the period ended December 31, 2025.
4. Cash flow statement for the period ended December 31, 2025, prepared under the direct method.
5. Notes to the financial statements for the period ended December 31, 2025.

Of which, several key financial indicators are as follows:

| No. | Key Indicators | Unit | Financial Statements |
|-----|-------------------|------|----------------------|
| 1 | Total Assests | VND | 1.848.467.326.995 |
| 2 | Net Revenue | VND | 2.921.564.330.676 |
| 3 | Profit Before Tax | VND | 105.076.741.116 |
| 4 | Profit After Tax | VND | 82.056.434.331 |

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- Filed: Admin, Supervisory Board

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD

Trung Viet Tien



PROPOSAL

**On the selection of the independent auditing firm for the 2026
Financial Statements**

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024.

The Supervisory Board respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the selection of an independent auditing firm to provide auditing and review services for the 2026 Financial Statements of Vissan Joint Stock Company, as follows:

1. Selection criteria include:

- Being a legally operating firm in Vietnam, approved by the Ministry of Finance and the State Securities Commission to audit public interest entities.
- Having experience in auditing public interest entities in Vietnam..
- Possessing a strong reputation in the auditing industry.
- Having a team of highly qualified auditors with extensive experience in auditing companies within similar industries to the Company.
- Meeting the requirements of the Company's audit schedule.
- Having no conflict of interest when auditing the Company's Financial Statements.
- Offering reasonable audit fees suitable for the Company's audit scope.

2. Form of selection:

The selection of the auditing firm will be conducted through competitive bidding, ensuring compliance with legal regulations and the Company's internal rules.

3. List of proposed independent auditing firms:

Based on the evaluation results against the established criteria and the selection meeting, the Supervisory Board respectfully submits the list of proposed independent auditing firms in ranked order as follows:

1. Southern Auditing & Accounting Financial Consulting Services Company (AASCS).
2. UHY Auditing and Consulting Company Limited.
3. RSM Vietnam Auditing & Consulting Company Limited.

The above list comprises reputable independent auditing firms that fully meet the selection criteria and are suitable for the scale and auditing needs of the Company.

4. Recommendation of the Supervisory Board:

The Supervisory Board respectfully submits to the General Meeting of Shareholders to approve the selection of Southern Auditing & Accounting Financial Consulting Services Company (AASCS) to perform the audit and review of the 2026 Financial Statements of Vissan Joint Stock Company.

In the event that an agreement cannot be reached to sign a contract with Southern Auditing & Accounting Financial Consulting Services Company (AASCS), the Supervisory Board will proceed to negotiate with the next-ranked auditing firm on the list, ensuring compliance and efficiency.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**

Recipients:

- As above;
- Filed: Archives, Supervisory Board



Truong Viet Tien

No: 1730/TTr-VISSAN-HĐQT

Ho Chi Minh city, April 22, 2026

PROPOSAL

On the Amendment and Supplementation of the Company's Business Lines

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company.

Pursuant to the Law on Standards and Technical Regulations No. 68/2006/QH11 dated June 29, 2006 (as amended and supplemented);

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 (as amended and supplemented);

Pursuant to the Law on Real Estate Business No. 29/2023/QH15 dated November 28, 2023 (as amended and supplemented);

Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification, effective from November 15, 2025;

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024,

Based on the review of legal regulations and the Company's actual operations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the amendment and supplementation of the Company's business lines as follows:

I. LEGAL BASIS AND NECESSITY

Pursuant to Clauses 1 and 2, Article 7 of the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented), enterprises have the right to freely conduct business in sectors and trades not prohibited by law; and have autonomy in selecting their organizational structure, business lines, business locations, and scale of operations. In addition, enterprises have the right to proactively adjust their business lines in line with their development orientation and actual capabilities.

Currently, under Clause 2, Article 5 of the Company's Charter, the Company is registered with 30 business lines, of which its main activities include wholesale of food, and the production and processing of meat and meat products.

Based on practical operations and in light of market development trends, it is recognized that the Company needs to amend and supplement its business lines in order to diversify its business activities, enhance corporate value, improve adaptability to market changes, and increase flexibility in its long-term development strategy.



Therefore, the amendment and supplementation of business lines are necessary and consistent with the Company's development orientation.

II. PROPOSED AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF BUSINESS LINES

1. Amendment and updating of certain registered business lines

- Removal of detailed descriptions for the following business lines: industry codes 4632, 4620, 4633, 4641, 1010, 1020, 1030, 4649

- Updating of names and removal of detailed descriptions for the following business lines: industry codes 4723, 4721, 4722, 4759, 4771, 4773, 4774

- Updating industry code 4669 to 4679 and removal of detailed description for such business line.

The removal of detailed descriptions of certain business lines (while retaining the registered business lines) is intended to expand the scope of production and business activities and enhance operational flexibility for the Company and its retail store system.

The updating of industry names and codes is based on Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025.

- Amendment of detailed description under industry code 4610

The detailed activity "petroleum trading agency" under industry code 4610 is proposed to be removed, as the Company does not engage in petroleum trading activities and this business line has a foreign ownership ratio of 0%. The removal is intended to align with the Company's actual operations and to enhance its ability to attract foreign investment

2. Supplementation of Real Estate Business Lines

Industry Code 6810: Real estate business, land use rights owned, used, or leased

Details: Leasing and operation of real estate and land

The Law on Management and Investment of State Capital in Enterprises 2025 (Law No. 68/2025/QH15, effective from August 1, 2025) and Point a, Clause 3, Article 35 of Decree No. 366/2025/NĐ-CP dated December 31, 2025 (effective from January 1, 2026) have abolished the previous restrictions on state-owned enterprises investing in the real estate sector (as previously stipulated in Clause 12, Article 2 of Decree No. 140/2020/NĐ-CP dated November 30, 2020).

Accordingly, the State ensures the autonomy of enterprises in their business operations, including both general enterprises and state-owned enterprises, thereby creating favorable conditions for the implementation of investment activities in line with the enterprises' development strategies..

The supplementation of this business line aims to effectively utilize existing real estate assets, optimize the use of premises, align with market trends, and contribute to enhancing corporate value. The Company continues to identify food production and trading as its core business, maintaining its strategic focus. Real estate activities,

particularly leasing and operation, serve only as a supporting function by leveraging existing resources and do not affect the Company's long-term development orientation.

3. Supplementation of Business Lines for Inspection and Testing of Goods and Food

- Industry Code 7120: Technical testing and analysis

Details: Testing and quality inspection services for goods and food

- Industry Code 7499: Other professional, scientific, and technical activities not elsewhere classified

Details: Inspection, testing, conformity assessment, examination, and supervision of the quality and technical condition of goods and food; consultancy and training on quality inspection, product quality declaration, and food quality management systems

The supplementation of these business lines aims to leverage the Company's existing human resources and equipment, diversify its business activities, and align with market development needs. Currently, the Company meets the conditions for providing conformity assessment services in accordance with Article 51 of the Law on Standards and Technical Regulations 2006 (as amended and supplemented).

4. Supplementation of Business Line for Pig Farming and Breeding

Industry Code 0145: Pig farming and pig breeding

During its operations, the Company has registered Industry Code 1079 – Manufacture of other food products not elsewhere classified, which includes, in detail, the production of breeding pigs, pork, and certain other food products. However, pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister, this industry code is no longer appropriate to accurately reflect the pig farming and breeding activities currently carried out by the Company at its livestock farms under affiliated units.

Accordingly, in addition to the already registered Industry Code 1079, the Board of Directors proposes to supplement Industry Code 0145 – Pig farming and pig breeding, in order to ensure legal compliance, consistency with the current Vietnam Standard Industrial Classification system, and alignment with the Company's actual operations.

III. RECOMMENDATION

Pursuant to Point d, Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented), and Point d, Clause 2, Article 18, and Clause 4, Article 24 of the Company's Charter, the amendment and supplementation of business lines in the Company's Charter fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

In order to ensure compliance with legal regulations and alignment with the Company's operational needs and practical conditions, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the draft amendments and supplementation of the Company's business lines,

and the corresponding updates to the Company's Charter (attached Appendix on amendments and supplementation of the Company's business lines).

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- BoD, SB;
- Executive Management
- Filed at: Administration Dept
- Filed at: Corporate Governance Dept

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Truong Hong Phong



VISSAN JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

APPENDIX
COMPARISON OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF BUSINESS LINES
(Attached to proposal No. 1730/TTr-VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 of the Board of Directors)

| No. | Existing Business Lines | Amended and Supplemented Business Lines |
|-----|--|--|
| 1 | Industry Code 4632 (Main): Wholesale of food <i>Details:</i> Trading of pork, beef, poultry meat, seafood, processed meat, canned meat, eggs; trading of breeding pigs, pork pigs, breeding cattle, beef cattle; wholesale of vegetables, fruits, tea, sugar (not conducted at head office); wholesale of coffee, milk and dairy products, confectionery, starch products; spices, food additives; vegetarian spring rolls, fried sticky rice (in accordance with local regulations). | Industry Code 4632 (Main): Wholesale of food [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 2 | Industry Code 4620: Wholesale of agricultural, forestry raw materials (excluding wood, bamboo) and live animals <i>Details:</i> Animal feed, vegetables, grains, processed food, agricultural products. | Industry Code 4620: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 3 | Industry Code 4633: Wholesale of beverages <i>Details:</i> Fruit juice, alcohol, soft drinks, bottled water. | Industry Code 4633: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 4 | Industry Code 4641: Wholesale of textiles, garments, footwear <i>Details:</i> Fabric, garments, footwear, household textile products. | Industry Code 4641: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 5 | Industry Code 1010: Processing and preserving of meat and meat products <i>Details:</i> Slaughtering, roasting, meat processing. | Industry Code 1010: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 6 | Industry Code 1020: Processing and preserving of fish and seafood <i>Details:</i> Frozen, dried seafood processing. | Industry Code 1020: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |



| No. | Existing Business Lines | Amended and Supplemented Business Lines |
|-----|---|--|
| 7 | Industry Code 1030: Processing and preserving of vegetables and fruits <i>Details:</i> Canning and processing vegetables and fruits. | Industry Code 1030: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 8 | Industry Code 4649: Wholesale of other household goods <i>Details:</i> Ceramics, glassware, appliances, stationery, bags, leather goods. | Industry Code 4649: Same as above [<i>Removal of detailed business activities</i>] |
| 9 | Industry Code 4723: Retail sale of beverages in specialized stores <i>Details:</i> Juice, alcohol, soft drinks, bottled water. | Industry Code 4723: Retail sale of beverages [<i>Amended: updated industry name per Decision 36/2025/QĐ-TTg; removal of detailed activities</i>] |
| 10 | Industry Code 4721: Retail sale of food grains in specialized stores | Industry Code 4721: Retail sale of food grains [<i>Amended: updated name; removal of details</i>] |
| 11 | Industry Code 4722: Retail sale of food in specialized stores <i>Details:</i> Meat, dairy, agricultural products, processed food, etc. | Industry Code 4722: Retail sale of food [<i>Amended: updated name; removal of details</i>] |
| 12 | Industry Code 4759: Retail of household appliances, furniture, lighting equipment, etc. | Industry Code 4759: Same name updated per Decision 36/2025/QĐ-TTg [<i>Removal of detailed activities</i>] |
| 13 | Industry Code 4771: Retail sale of garments, footwear, leather goods | Industry Code 4771: Same updated name [<i>Removal of details</i>] |
| 14 | Industry Code 4773: Retail of other new goods <i>Details:</i> Consumer goods, fertilizers (excluding restricted goods). | Industry Code 4773: Retail of other new goods (excluding vehicles and related parts) [<i>Updated + removal of details</i>] |
| 15 | Industry Code 4774: Retail of second-hand goods <i>Details:</i> Textiles, machinery, equipment. | Industry Code 4774: Retail of second-hand goods [<i>Updated + removal of details</i>] |
| 16 | Industry Code 4669: Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified <i>Details:</i> Trading of consumer goods and fertilizers (no chemical storage). | Industry Code 4679: Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified [<i>Amended: updated industry code pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025; removal of detailed business activities</i>] |
| 17 | Industry Code 4610: Agents, brokers, and auctioneers <i>Details:</i> Petroleum trading agency; foreign exchange agency. | Industry Code 4610: Agents, brokers, and auctioneers <i>Details:</i> Foreign exchange agency [<i>Amended: removal of “petroleum trading agency”</i>] |

| No. | Existing Business Lines | Amended and Supplemented Business Lines |
|-----|-----------------------------|---|
| 18 | (No existing business line) | [Newly added] Industry Code 6810: Real estate business, land use rights owned, used, or leased Details: Leasing and operation of real estate and land |
| 19 | (No existing business line) | [Newly added] Industry Code 7120: Technical testing and analysis Details: Testing and quality inspection services for goods and food |
| 20 | (No existing business line) | [Newly added] Industry Code 7499: Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Details: Inspection, testing, conformity assessment, examination, and supervision of the quality, value, and technical condition of goods and food; consultancy and training on quality inspection, product quality declaration, and food quality management systems |
| 21 | (No existing business line) | [Newly added] Industry Code 0145: Pig farming and pig breeding |





APPENDIX

DRAFT AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF BUSINESS LINES
(Attached to proposal No. 1730/TTr-VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 of the Board of Directors)

1. Supplementation of the Following Business Lines:

| No. | Supplemented Business Lines | Industry Code | Notes |
|-----|--|---------------|--|
| 1 | Real estate business; land use rights owned, used, or leased <i>Details: Leasing and operation of real estate and land</i> | 6810 | Supplementation of business line |
| 2 | Technical testing and analysis <i>Details: Testing and quality inspection services for goods and food</i> | 7120 | |
| 3 | Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified <i>Details: Inspection, testing, conformity assessment, examination, and supervision of the quality and technical condition of goods and food; consultancy and training on quality inspection, product quality declaration, and food quality management systems</i> | 7499 | |
| 4 | Pig farming and pig breeding | 0145 | |
| 5 | Retail sale of beverages | 4723 | Update of industry name and code; removal of detailed business description |
| 6 | Retail sale of food grains | 4721 | |
| 7 | Retail sale of food | 4722 | |
| 8 | Retail sale of electrical household appliances, furniture, lighting equipment, and other household items not elsewhere classified | 4759 | |
| 9 | Retail sale of garments, footwear, leather and imitation leather goods | 4771 | |
| 10 | Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles, and related parts) | 4773 | |
| 11 | Retail sale of second-hand goods | 4774 | |
| 12 | Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified | 4679 | |



2. Removal of the Following Business Lines:

| No. | Business Lines Removed from Registered List | Industry Code | Notes |
|-----|--|---------------|---|
| 1 | <p>Retail sale of beverages in specialized stores <i>Details:</i> Retail of fruit juice; retail of beer, alcoholic beverages, and carbonated soft drinks; retail of natural mineral water and other bottled purified water</p> | 4723 | Pursuant to Form No. 12 of Appendix I of Circular No. 68/2025/TT-BTC dated July 1, 2025, the updating of industry names and codes shall be implemented by removing old industry codes and adding new ones |
| 2 | <p>Retail sale of food grains in specialized stores <i>Details:</i> Retail sale of food grains (in accordance with Decision No. 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning of agricultural and food trading in Ho Chi Minh City)</p> | 4721 | |
| 3 | <p>Retail sale of food in specialized stores <i>Details:</i> Trading of pork, beef, poultry, seafood, processed meat, canned meat, eggs; trading of breeding pigs, pork pigs, breeding cattle, beef cattle; trading of animal feed; trading of vegetables, fruits, grains (including cereal flour), processed food (instant noodles); trading of spices, food additives, agricultural products, micronutrients for food, seafood and seafood products, honey and honey products, processed milk, vegetable oil; retail of tea, sugar, coffee, milk and dairy products, confectionery, jams and cereal-based products; retail of vegetarian spring rolls and fried sticky rice (in accordance with Decisions No. 64/2009/QĐ-UBND and No. 79/2009/QĐ-UBND of Ho Chi Minh City)</p> | 4722 | |
| 4 | <p>Retail sale of electrical household appliances, furniture, lighting equipment, and other household items not elsewhere classified in specialized stores <i>Details:</i> Retail of other household goods (excluding pharmaceuticals); retail of ceramics, glassware; retail of electrical household appliances, lighting equipment; retail of books, newspapers, magazines, and stationery (with</p> | 4759 | |

| No. | Business Lines Removed from Registered List | Industry Code | Notes |
|-----|--|---------------|-------|
| | permitted content) | | |
| 5 | Retail sale of garments, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores <i>Details:</i> Retail of garments; footwear; bags, wallets, leather and imitation leather goods | 4771 | |
| 6 | Retail sale of other new goods in specialized stores <i>Details:</i> Trading of consumer goods and other commodities; trading of fertilizers (excluding retail of gas cylinders, LPG, waste oil, gold bars, hunting/sport weapons and ammunition, and metal currency; excluding retail of chemicals at headquarters; implemented in accordance with Decisions No. 64/2009/QĐ-UBND and No. 79/2009/QĐ-UBND of Ho Chi Minh City); no chemical storage | 4773 | |
| 7 | Retail sale of second-hand goods in specialized stores <i>Details:</i> Trading of fabrics, yarns, and textile materials; trading of electrical equipment, household and industrial machinery, and materials | 4774 | |
| 8 | Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified <i>Details:</i> Trading of consumer goods and other commodities; trading of fertilizers (no chemical storage) | 4669 | |



3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

| No. | Business Lines with Amended Details | Industry Code | Notes |
|-----|---|---------------|--|
| 1 | Wholesale of food (Main) | 4632 | Retain industry code; removal of detailed business description |
| 2 | Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals | 4620 | |
| 3 | Wholesale of beverages | 4633 | |
| 4 | Wholesale of textiles, garments, and footwear | 4641 | |
| 5 | Processing and preserving of meat and meat products | 1010 | |

| No. | Business Lines with Amended Details | Industry Code | Notes |
|-----|---|---------------|---|
| 6 | Processing and preserving of fish and seafood products | 1020 | |
| 7 | Processing and preserving of vegetables and fruits | 1030 | |
| 8 | Wholesale of other household goods | 4649 | |
| 9 | Agents, brokers, and auctioneers <i>Details:</i> Foreign exchange agency | 4610 | Removal of "petroleum trading agency" from detailed description |

**The detailed contents of business lines may be adjusted in accordance with the requirements and guidance of competent state authorities at the time of business registration procedures.*

** This Appendix is prepared in accordance with Form No. 12 of Appendix I of Circular No. 68/2025/TT-BTC dated July 1, 2025.*

**VISSAN JOINT STOCK
COMPANY**

No: 1731/TT-VISSAN-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, April 22, 2026

PROPOSAL

On the amendment and supplementation of the Company Charter

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15);

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024,

Based on the prevailing legal regulations and the actual operational status of the Company, with the objective of developing an increasingly comprehensive and robust Charter, the Board of Directors has directed relevant units to conduct a thorough review of the Company Charter. Upon completion of the review, it is observed that the Company Charter requires amendment and supplementation to ensure legal compliance, enhance governance efficiency, align with current legislative provisions, and create favorable conditions for the Company's operations. Therefore, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the amendment and supplementation of the Company Charter (*the draft content of the amended and supplemented Company Charter is attached herewith*).

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- Filed: Archives, Person in charge of corporate governance.

**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Truong Hong Phong



**VISSAN JOINT STOCK
COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

**DRAFT AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO
THE CHARTER OF VISSAN JOINT STOCK COMPANY**

(Attached to proposal No. 1731/TTr-VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 of the Board of Directors)

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|------------------------|--|---|---|
| Clause 1, Article 1 | <p>Article 1. Interpretation of Terms</p> <p>1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:</p> <p>a. [...]</p> <p>b. "Enterprise Law" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on June 17, 2020;</p> <p>[None]</p> | <p>Article 1. Interpretation of Terms</p> <p>1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:</p> <p>a. [...]</p> <p>b. "Enterprise Law" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on June 17, 2020,</p> <p>c. "Securities Law" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26, 2019,</p> | <p>- To supplement Point c, Clause 1, Article 1 concerning the definition of the Securities Law to elucidate the legal terminology utilized throughout the Charter.</p> |



| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|--------------------------|---|--|--|
| Clause 3, Article 2 | <p>Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, and term of operation of the Company</p> <p>[...]</p> <p>3. The registered office of the Company is located at:</p> <p>- Address: 420 No Trang Long Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.</p> | <p>Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, and term of operation of the Company</p> <p>[...]</p> <p>3. The registered office of the Company is located at:</p> <p>- Address: 420 No Trang Long Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City.</p> | <p>- To amend Clause 3, Article 2 to update the Company's registered office address in accordance with Resolution No. 1685/NQ-UBTVQH15 dated June 16, 2025, issued by the National Assembly Standing Committee regarding the reorganization of commune-level administrative units within Ho Chi Minh City in 2025.</p> |
| Clause 2, Article 5 | <p>Article 5. Operational objectives of the Company</p> <p>[...]</p> <p>2. Business lines of the Company:</p> | <p>Article 5. Operational objectives of the Company</p> <p>[...]</p> <p>2. Business lines of the Company:</p> <p><i>[Detailed amended business lines in accordance with the Proposal on the amendment and supplementation of the Company's business lines]</i></p> | <p>- To amend and supplement the Company's business lines to ensure alignment with its operational demands and practical business activities..</p> |
| Clauses 1 & 2, Article 9 | <p>Article 9. Share Certificates</p> <p>1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned.</p> <p>2. Share certificates must bear the Company's seal and the signature of the Company's legal representative. The share certificate must clearly</p> | <p>Article 9. Share Certificates</p> <p>1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates in documentary form or as electronic data corresponding to the number and class of shares owned.</p> <p>2. Share certificates in documentary form must bear the Company's seal and the signature of the Company's legal</p> | <p>- To amend and supplement Clauses 1 and 2, Article 9 to explicitly clarify the issuance forms of the Company's share certificates.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|----------------------|---|--|---|
| | specify the number and class of shares held by the shareholder, the full name of the holder, and other information as prescribed by the Enterprise Law. | representative. The share certificate must clearly specify the number and class of shares held by the shareholder, the full name of the holder, and other information as prescribed by the Enterprise Law. | |
| Article 10 | <p>Article 10. Other Securities Certificates</p> <p>Other securities certificates of the Company (excluding offering letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued bearing the seal and the signature of the Company's legal representative.</p> | <p>Article 10. Other Securities Certificates</p> <p>Other securities certificates of the Company (excluding offering letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued in documentary form or as electronic data. Other securities certificates of the Company in documentary form must bear the seal and the signature of the Company's legal representative.</p> | - To amend and supplement Article 10 to explicitly clarify the issuance forms of the Company's other securities certificates (if any). |
| Clause 3, Article 11 | <p>Article 11. Register of Shareholders</p> <p>[...]</p> <p>3. The register of shareholders shall be maintained at the (Securities Depository Center) Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.</p> | <p>Article 11. Register of Shareholders</p> <p>[...]</p> <p>3. The register of shareholders shall be maintained at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.</p> | - To amend Clause 3, Article 11 to update the new nomenclature of the Securities Depository Center upon its transformation into the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, in accordance with Decision No. 26/2022/QĐ-TTg dated December 16, 2022, issued by the Prime Minister. |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|--------------------------------------|---|--|--|
| <p>Clause 3, Article 12</p> | <p>Article 12. Transfer of shares</p> <p>[...]</p> <p>3. Strategic investors shall not transfer their purchased shares within a period of 05 years from the date the joint-stock company is granted its initial Enterprise Registration Certificate to operate under the Enterprise Law. Any transfer prior to the expiration of this period must be approved by the General Meeting of Shareholders.</p> | <p>Article 12. Transfer of shares</p> <p>[...]</p> <p><i>[Clause 3 is repealed]</i></p> | <p>- To repeal Clause 3, Article 12 concerning the restriction on share transfer rights applicable to strategic investors due to the expiration of the lock-up period.</p> |
| <p>Point a, Clause 3, Article 15</p> | <p>Article 15. Rights of shareholders</p> <p>[...]</p> <p>3. A shareholder or a group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:</p> <p>a. To request the convening of a General Meeting of Shareholders in the event that the Board of Directors commits a material breach of the shareholders' rights, the obligations of managers, or makes a decision beyond its delegated authority. [...] The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence substantiating the violations of the Board of Directors, the severity</p> | <p>Article 15. Rights of shareholders</p> <p>[...]</p> <p>3. A shareholder or a group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:</p> <p>a. To request the convening of a General Meeting of Shareholders in the event that the Board of Directors commits a material breach of the shareholders' rights, the obligations of managers, or makes a decision beyond its delegated authority. [...] The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence substantiating the violations of the Board of Directors, the severity of such violations, or the</p> | <p>- To supplement the content at Point a, Clause 3, Article 15 in compliance with the provisions of Clause 18, Article 1 of the Law amending and supplementing a number of articles of the Enterprise Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|-------------------------------|--|--|---|
| | of such violations, or the decision made beyond its authority. | decision made beyond its authority. The shareholder or group of shareholders shall bear full legal responsibility for the accuracy and veracity of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders; | |
| Point 1, Clause 2, Article 18 | <p>Article 18. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. [...]</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>1. To approve the internal governance regulations; and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;</p> | <p>Article 18. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. [...]</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>1. To approve the Internal Regulations on Corporate Governance; and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;</p> | - To adjust the terminology in Point 1, Clause 2, Article 18 to standardize the nomenclature of the regulations within the Charter that fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, and to ensure alignment with practical operations. |

535
 TY
 AN
 JAM
 HÊ
 AN
 5 CHỈ

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|-------------------------------|--|--|---|
| Point c, Clause 6, Article 28 | <p>Article 28. Composition and term of office of the members of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors: [...]</p> <p>c. May concurrently serve as a member of the Board of Directors of other enterprises (a maximum of no more than 05 other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>Article 28. Composition and term of office of the members of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors: [...]</p> <p>c. May concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of other enterprises (up to a maximum of 05 other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>- To amend Point c, Clause 6, Article 28 regarding the qualifications of members of the Board of Directors in accordance with Clause 78, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.</p> |
| Point m, Clause 3, Article 29 | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations: [...]</p> <p>m. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company (excluding the internal governance regulations and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority of the General</p> | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations: [...]</p> <p>m. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company (excluding the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority</p> | <p>- To amend Point m, Clause 3, Article 29 to standardize the nomenclature of the regulations under the promulgation authority of the General Meeting of Shareholders, and simultaneously stipulate the method for determining the scope of internal management regulations within the promulgation authority of the Board of Directors.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|------------------------------------|---|---|---|
| | Meeting of Shareholders); to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchases of shares in other enterprises; | of the General Meeting of Shareholders); the Board of Directors shall determine the scope of internal management regulations within its promulgation authority; to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchases of shares in other enterprises; | |
| Points u & v, Clause 3, Article 29 | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>u. To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;</p> <p>v. Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law.</p> | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>u. To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the Person in charge of corporate governance, and other managers;</p> <p>v. To execute the payment of dividends to shareholders in accordance with the law following the approval of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>x. Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law.</p> | - To amend and supplement Points u and v, Clause 3, Article 29 regarding the obligations of the Board of Directors in accordance with Clause 81, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025. |



| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|---------------------------------|--|---|--|
| <p>Clause 3, Article 35</p> | <p>Article 35. General Director [...] 3. The General Director shall have the following powers and responsibilities: [...] [None] m. To perform all other activities in accordance with this Charter and the Company's regulations, resolutions and decisions of the Board of Directors, the General Director's labor contract, and the law.</p> | <p>Article 35. General Director [...] 3. The General Director shall have the following powers and responsibilities: [...] m. To promulgate operational management regulations and other internal documents, excluding those under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; n. To perform all other activities in accordance with this Charter and the Company's regulations, resolutions and decisions of the Board of Directors, the General Director's labor contract, and the law.</p> | <p>- To supplement Point m, Clause 3, Article 35 to explicitly clarify the General Director's authority to issue documents. - Currently, the Company lacks clear provisions regarding the specific authority of the Board of Directors versus the General Director in issuing various types of documents. Establishing a distinct boundary for the authority to issue internal documents ensures legality and transparency, thereby enhancing corporate governance efficiency and fostering proactiveness and flexibility in management and operations. Accordingly, the Board of Directors shall issue documents focused on strategic matters, while the General Director shall proactively issue documents concerning operational management and business activities.</p> |

PROPOSAL

**On the amendment and supplementation of the Operational
Regulations of the Board of Directors**

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15);

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Pursuant to the Operational Regulations of the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders on April 21, 2022;

On September 11, 2025, the Government issued Decree No. 245/2025/ND-CP amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020. The promulgation of this new Decree has resulted in certain provisions within the Operational Regulations of the Board of Directors no longer being consistent with the new legal framework. In order to ensure legal compliance, enhance governance efficiency, and align with prevailing legal regulations, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the amendment and supplementation of the Operational Regulations of the Board of Directors (*the draft content of the amended and supplemented Operational Regulations is attached herewith*).

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- Filed: Archives, Person in charge of corporate governance.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



Truong Hong Phong



VISSAN JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

DRAFT AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Attached to proposal No. 1732/TT- VISSAN-HĐQT dated April 22, 2026 of the Board of Directors)

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale of Change |
|--------------------------------------|--|--|--|
| Clause 3, Article 6 | <p>Article 6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors</p> <p>Members of the Board of Directors must meet the following qualifications and conditions:</p> <p>[...]</p> <p>3. May concurrently serve as a member of the Board of Directors of other enterprises (a maximum of no more than five (05) other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>Article 6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors</p> <p>Members of the Board of Directors must meet the following qualifications and conditions:</p> <p>[...]</p> <p>3. May concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of other enterprises (a maximum of five (05) other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>To amend Clause 3, Article 6 regarding the qualifications of members of the Board of Directors in accordance with Clause 78, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.</p> |
| Points m, u, v, Clause 2, Article 12 | <p>Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the</p> | <p>Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the</p> | <p>- To amend Point m, Clause 2, Article 12 to standardize the nomenclature of regulations under the promulgation authority of the General Meeting of</p> |



| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale of Change |
|----------------|--|--|---|
| | <p>Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and obligations:</p> <p>m) To decide on the organizational structure (specialized departments or equivalent levels (departments/offices, production workshops), branches, representative offices); to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchase of shares in other enterprises; to promulgate internal management regulations of the Company (excluding the Internal Governance Regulations and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders);</p> <p>[...]</p> <p>u) To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;</p> | <p>Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and obligations:</p> <p>m) To decide on the organizational structure (specialized departments or equivalent levels (departments/offices, production workshops), branches, representative offices); to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchase of shares in other enterprises; to promulgate internal management regulations of the Company (excluding the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders); the Board of Directors shall determine the scope of internal management regulations within its promulgation authority;</p> <p>[...]</p> <p>u) To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills</p> | <p>Shareholders, and simultaneously stipulate the method for determining the scope of internal management regulations within the promulgation authority of the Board of Directors.</p> <p>- To amend and supplement Points u and v, Clause 2, Article 12 regarding the obligations of the Board of Directors in accordance with Clause 81, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale of Change |
|----------------|---|--|---------------------|
| | v) Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law. | <p>for members of the Board of Directors, the General Director, the Person in charge of corporate governance, and other managers;</p> <p>v) To execute the payment of dividends to shareholders in accordance with the law following the approval of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>x) Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law.</p> | |



No: 1733/BC-VISSAN-HĐQT

Ho Chi Minh City, April 22, 2026

REPORT

On the implementation status of the project “The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility”

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

“The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility” project is being implemented by the Company in accordance with the City People's Committee's policy on relocating livestock and poultry slaughtering facilities out of residential areas. This is considered a key, central, and strategic project, demonstrating Vissan's pioneering role and social responsibility in environmental protection, as well as green, circular, and sustainable economic development.

The Board of Directors respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the implementation status of the relocation project, specifically as follows:

I. Project implementation status in 2025 and Q1/2026

March 25, 2025: The Standing Committee of the Party Committee of Long An Provincial People's Committee agreed on the policy allowing the Company to adjust the investment policy as a basis for implementing land procedures.

April 24, 2025: The General Meeting of Shareholders issued Resolution No. 01/NQ-DHĐCĐ-VISSAN, approving the project adjustment to prepare the investment proposal dossier for submission to the Department of Finance of Long An Province for appraisal.

June 2, 2025: The Company submitted the dossier for adjusting the investment policy. By August 27, 2025, the Department of Finance of Tay Ninh Province issued Document No. 2124/STC-HTĐT submitting the dossier to the Provincial People's Committee for consideration and approval of the adjustment.

October 15, 2025: The Vice Chairman of the People's Committee of Tay Ninh Province (formerly Long An Province) chaired a meeting with departments, agencies, Thanh Loi Commune People's Committee, and Vissan Company to review the adjustment dossier. At the meeting, the Provincial People's Committee requested the Company to report and clarify the following issues: reasons for the delay, implementation plan in the coming time, and funding sources for project implementation.

November 12, 2025: The People's Committee of Tay Ninh Province issued Decision No. 8373/QĐ-UBND, approving the adjustment of the investment policy for the project "Relocation and technological innovation of Vissan slaughterhouse and food



processing plant – Vissan Food Processing Industrial Cluster", with the following specific adjustments:

- Adjusting the project name to: Relocation and technological innovation of Vissan slaughterhouse and food processing plant.
- Adjusting the project implementation schedule: Within 12 months (from the signing date of this decision), complete land, construction, and environmental procedures in accordance with regulations and put the project into operation.

December 25, 2025: The Company received the Investment Registration Certificate code 8203671205, 4th amendment dated December 17, 2025, issued by the Tay Ninh Department of Finance.

The Company completed the approval of the contractor selection plan for the project's investment preparation phase under the Board of Directors' Decision No. 5859/QĐ-HĐQT-VISSAN dated December 16, 2025. Furthermore, the Company finalized the approval of contractor selection results and signed contracts with contractors to implement bidding packages for the investment preparation phase, including: Consulting on Bidding Document Preparation and Bid Evaluation; Consulting on Appraising Bidding Documents and Contractor Selection Results; Consulting on Verifying the Feasibility Study Report; Preparing the 1/500 Detailed Construction Plan; Project Management Consulting; and Preparing the Adjusted Feasibility Study Report.

December 31, 2025: The People's Committee of Tay Ninh Province issued Decision No. 11857/QĐ-UBND "on allowing Vissan Joint Stock Company to extend land use". By March 19, 2026, the Tay Ninh Provincial Tax Department issued Notification No. 2830/TB-TNI to Vissan Company regarding the payment of the land use extension fee applicable to the project land area.

February 5, 2026: Vissan Company submitted the dossier for appraisal and approval of the tasks and the 1/500 planning project at the Public Administration Service Center – Thanh Loi Commune People's Committee. By February 13, 2026, the Economic Division under the Thanh Loi Commune People's Committee issued Report No. 109/BC-TĐ.NVQH on the appraisal results of the detailed construction planning tasks of the Project, submitting it to the Thanh Loi Commune People's Committee for consideration as a basis for deploying the preparation of the 1/500 detailed construction plan. On March 20, 2026, the Thanh Loi Commune People's Committee issued Decision No. 1129/QĐ-UBND on "Approving the detailed construction planning tasks" for The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" project in Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province.

March 20, 2026: The Consulting Contractor for Preparing the Detailed Construction Plan reported to the Investor (Vissan Company) on the "1/500 Detailed Construction Plan". It is expected that the Detailed Construction Plan will be submitted to the Departments, Boards, and Agencies of Tay Ninh Province for appraisal and approval in April 2026.

II. Project implementation plan for 2026

1. Proactively monitor and coordinate with competent authorities to obtain approval of the Detailed Planning Scheme (1/500 scale) issued by the relevant authorities (*expected completion: May 22, 2026*).

2. Strive to complete the documentation related to land registration changes and the reissuance of the Land Use Rights Certificate

3. Prepare and submit to the Department of Construction and competent authorities of Tay Ninh Province for approval of the Project's Basic Design; and submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the Adjusted Feasibility Study Report (including adjustments to project scale, Basic Design, and total investment) (*expected completion: June 25, 2026*).

4. Appraise and approve the construction drawing design dossiers and total cost estimate (*expected from July 31, 2026 to August 10, 2026*).

5. Expected commencement of construction at the end of September 2026..

6. Perform other related tasks.

The above is the report on the implementation status of the "The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" project./.

Recipients:

- As above;
- Filed: Admin, Person in charge of corporate governance

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Truong Hong Phong



No: 1734/TTr-VISSAN-HĐQT

Ho Chi Minh City, April 22, 2026

PROPOSAL

**On the dismissal and election of a member of the Board of Directors
Vissan Joint Stock Company**

To: The General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company

Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company adopted by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Pursuant to the Resignation Letter dated March 27, 2026 from Mr. Nguyen Quoc Trung – Member of the Board of Directors (BOD) of Vissan Joint Stock Company,

The Board of Directors of the Company hereby respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following contents:

1. Approve the dismissal of Mr. Nguyen Quoc Trung from his position as a member of the Board of Directors.

2. Approve the election of a new member of the Board of Directors to replace Mr. Nguyen Quoc Trung.

The term of the new Board of Directors member shall be 04 years and will conclude at the 2030 Annual General Meeting of Shareholders.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- BOD, Supervisory Board;
- Board of Management;
- Filed: Admin, Person in charge of corporate governance

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Truong Hong Phong



**LIST OF BOARD OF DIRECTORS CANDIDATES
NOMINATED BY SHAREHOLDERS****

Mr. Nguyen Huy Hung

- **Gender:** Male
- **Year of Birth:** 1986
- **Nationality:** Vietnamese
- **Professional Qualification:** Bachelor's Degree in Accounting – Auditing

Professional Experience:

- **From August 2008 to August 2020:** Audit Director – KPMG Limited (most recent position prior to leaving).
- **From September 2020 to present:** Chief Accountant – Masan Group Joint Stock Company

Other Positions Held:

- **Member of the Board of Directors at:**
 - Masan Consumer Holdings
 - 3F Vietnam Joint Stock Company
 - Sagitta Investment Joint Stock Company
- **Head of the Supervisory Board at:**
 - WinCommerce Joint Stock Company
 - Dr. Win Joint Stock Company
 - The Supra Joint Stock Company
 - VCM Trading and Service Development Joint Stock Company
 - Draco Investment Joint Stock Company
 - Fornax Investment Joint Stock Company
 - The O2 Joint Stock Company
- **Chief Accountant at:**
 - Zenith Investment Company Limited
 - The Sherpa Company Limited
 - The CrownX Joint Stock Company
 - The WinX Joint Stock Company



Sức Sống Mỗi Ngày

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
VISSAN JOINT STOCK COMPANY



VOTING BALLOT

Nam of Shareholder/Representative: ABC

Shareholder/Representative Code: VSN0001

Number of voting shares: 1,000 shares

After reviewing the contents of the Reports and Proposals at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company, I hereby cast my vote on each issue as follows:

| No. | Contents <i>(mark 'x' in the corresponding box)</i> | Agree | Disagree | No opinion |
|-----|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Report on the Results of Production and Business Activities in 2025 and the Plan for 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Report on the activities of the Board of Directors in 2025 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Report on the performance of the Supervisory Board in 2025 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Proposal on profit distribution for 2025 and profit distribution plan, provisional allocation to bonus and welfare funds for 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5 | Proposal on the approval of the salary and remuneration fund for the Board of Directors and Supervisory Board in 2025 and the plan for 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6 | Proposal on the appraisal of the 2025 audited financial statements | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7 | Proposal on the selection of an independent auditor for the 2026 financial | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8 | Proposal on amending and supplementing the Company's business lines | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9 | Proposal on amending and supplementing the Company Charter | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10 | Proposal on amending and supplementing the Operating Regulations of the Board of Directors | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11 | Report on the implementation status of the project "The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility" | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12 | Proposal on the dismissal and election of Board of Directors members | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Shareholder/Representative
(Signature)



**VISSAN JOINT STOCK
COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No. /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN

Ho Chi Minh City, April , 2026

DRAFT

RESOLUTION
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
VISSAN JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15);

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15);

Pursuant to the Charter of Vissan Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on April 26, 2024;

Based on the Meeting Minutes No. /BBDHĐCĐ-VISSAN dated April , 2026, of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company,

RESOLUTION:

Article 1. Approve of the Report on the Results of Production and Business Activities in 2025 and the Plan for 2026 with the following main contents:

1.1. Production and business results in 2025:

- Total revenue: 2,972,307,883,130 VND
- Total profit before tax: 105,076,741,116 VND
- Output volume:
 - Pork of all kinds: 7,600 tons
 - Beef: 511 tons
 - Processed food: 18,547 tons

1.2. Production and business plan for 2026:

- Total revenue: 3.270.000.000.000 VND
- Total profit before tax: 115.600.000.000 VND
- Output volume:
 - Pork of all kinds: 7,730 tons

- Beef: 538 tons
- Processed food: 20,350 tons

Article 2. Approve of the Report on the activities of the Board of Directors in 2025;

Article 3. Approve of the Report on the activities of the Supervisory Board in 2025;

Article 4. Approve of the Proposal on the 2025 Profit Distribution and the 2026 Profit Distribution Plan, including the Provisional Appropriation to the Reward and Welfare Funds, specifically as follows:

1. Profit distribution for 2025: (Unit: VND)

| No. | Allocations | Amount |
|------|---|-----------------------|
| (1) | Profit after tax in 2025 | 82,056,434,331 |
| (2) | Appropriation to Funds in 2025, of which: | 65,582,121,743 |
| (2a) | Investment and Development Fund (15%) | 12,308,465,150 |
| (2b) | Reward and Welfare Fund (Equivalent to 02 months' average actual salary of employees in 2025) | 52,824,560,784 |
| (2c) | Bonus Fund for Managers (Equivalent to 02 months' average actual salary and remuneration in 2025, multiplied by the ratio of actual profit to planned profit) | 449,095,809 |
| | <i>+ Bonus Fund for the Executive Board</i> | <i>269,131,296</i> |
| | <i>+ Bonus Fund for Board Members and Supervisors</i> | <i>179,964,513</i> |
| (3) | Remaining profit after fund appropriation for 2025 (3) = (1) - (2) | 16,474,312,588 |
| (4) | 2025 Dividends (2% of par value) | 16,180,900,000 |
| (5) | Remaining profit after distribution (5) = (3) - (4) | 293,412,588 |

2. Profit distribution plan for 2026:

- Investment and Development Fund: Allocate 30% of profit after tax.

- Bonus and welfare fund: Based on the actual business results in 2026, the allocation to the Employee bonus and welfare fund will be decided at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders.

- Manager's bonus fund: Based on the actual business results in 2026, the allocation to the Manager's bonus fund will be decided at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders.

- Dividend distribution to shareholders: No dividend distribution will be made to enhance financial capacity for implementing the "Relocation and technological innovation of Vissan slaughterhouse and food processing plant" project and the "Investment and construction of new Vissan Binh Duong Livestock Enterprise" project.

3. Provisional allocation to the Bonus and Welfare Fund for 2025: Provisionally allocate 10% of profit after tax.

Article 5. Approve of the Proposal On the Salary and Remuneration Fund for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025 and the Plan for 2026

1. Actual Salaries for the Executive Chairman and Head of the Supervisory Board in 2025:

Unit: VND

| No. | Job Title | Plan for 2025 | Adjusted Plan for 2025 | Realized in 2025 |
|-----|--|---------------|------------------------|------------------|
| 1 | Executive Chairman of the Board of Directors | 564.000.000 | 495.600.000 | 448.944.000 |
| 2 | Executive Head of the Supervisory Board | 492.000.000 | 412.800.000 | 373.932.000 |

2. Realized remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025

Unit: VND

| No. | Job Title | Plan for 2025 | Realized in 2025 |
|--------------|--|--------------------|--------------------|
| 1 | Board of Directors (Non-executive members) | 312.000.000 | 260.485.120 |
| 2 | Supervisory Board (Non-executive members) | 120.000.000 | 108.720.000 |
| TOTAL | | 432.000.000 | 369.205.120 |

*Regarding the remuneration of members of the Board of Directors or the Supervisory Board who decline receipt, the Company shall process such amounts in accordance with prevailing regulations.

3. Salary Plan for the Executive Chairman of the Board of Directors and the Executive Head of the Supervisory Board, and Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026:

3.1. Salary Plan for the Executive Chairman of the Board of Directors and the Executive Head of the Supervisory Board in 2026:

Unit: VND

| No. | Job Title | Monthly Salary | Number of Months | Planned Salary Fund for 2026 |
|-----|--|----------------|------------------|------------------------------|
| 1 | Executive Chairman of the Board of Directors | 64.700.000 | 12 | 776.400.000 |
| 2 | Executive Head of the Supervisory Board | 55.500.000 | 12 | 666.000.000 |

3.2. *Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026:*

| No. | Job Title | Quantity | Monthly Remuneration | Number of Months | Planned Remuneration Fund for 2026 |
|-----|--|----------|----------------------|------------------|------------------------------------|
| 1 | Board of Directors (Non-executive members) | 4 | 6.500.000 | 12 | 312.000.000 |
| 2 | Supervisory Board (Non-executive members) | 2 | 5.000.000 | 12 | 120.000.000 |
| | Total | | | | 432.000.000 |

Article 6. Approval of the Proposal on the appraisal of the audited financial statements for 2025.

Article 7. Approval of the Proposal on the selection of the auditing firm for the 2026 financial statements, specifically as follows:

Approve the selection Southern Auditing and Accounting Financial Consulting Services Company (AASCS) to audit and review the 2026 Financial Statements of Vissan Joint Stock Company.

In the event that an agreement cannot be reached to enter into a contract with Southern Auditing and Accounting Financial Consultancy Services Company Limited (AASCS), the Supervisory Board shall continue negotiations with the next-ranked auditing firm in the list of three (03) approved independent audit firms, ensuring compliance with applicable regulations and operational effectiveness.

Article 8. Approval of the Proposal on the amendment and supplementation of the Company's business lines (attached as Appendix 1).

Article 9. Approval of the Proposal on the amendment and supplementation of the Company's Charter (attached as Appendix 2).

Article 10. Approval of the Proposal on the amendment and supplementation of the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors (attached as Appendix 3)

Article 11. Approve the Report on the implementation status of the project "The relocation and modernization of the livestock slaughterhouse and food processing facility"

Article 12. Approval of the Proposal on the Dismissal and Election of a Member of the Board of Directors, as follows:

- Approval of the dismissal of Mr. Nguyen Quoc Trung from the position of member of the Board of Directors
- Approval of the election of a new member of the Board of Directors to replace Mr. Nguyen Quoc Trung
- The term of office of the newly elected member of the Board of Directors shall be four (04) years and shall expire at the time of the 2030 Annual General Meeting of Shareholders

Article 13. Approval of the Election Results of a Member of the Board of Directors

Pursuant to the Regulations on nomination, candidacy and election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, Mr Nguyen Huy Hung has been elected as a Member of the Board of Vissan Joint Stock Company.

Article 14. Implementation Provisions

This Resolution was unanimously approved in its entirety at the meeting by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vissan Joint Stock Company and takes effect from the date of signing.

All shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, affiliated units, and related individuals are responsible for implementing this Resolution and carrying out their functions and activities in accordance with current laws and the Charter of Vissan Joint Stock Company./.

Recipients:

- As stated in Article 14;
- SSC, HNX;
- Company's website;
- Archived: Admin, Corporate Governance

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**

Truong Hong Phong



APPENDIX 1

AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF BUSINESS LINES

(Attached Resolution No /NQ-ĐHDCĐ-VISSAN dated April 23, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)

1. Supplementation of the Following Business Lines:

| No. | Supplemented Business Lines | Industry Code |
|-----|--|---------------|
| 1 | Real estate business; land use rights owned, used, or leased <i>Details:</i> Leasing and operation of real estate and land | 6810 |
| 2 | Technical testing and analysis <i>Details:</i> Testing and quality inspection services for goods and food | 7120 |
| 3 | Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified <i>Details:</i> Inspection, testing, conformity assessment, examination, and supervision of the quality and technical condition of goods and food; consultancy and training on quality inspection, product quality declaration, and food quality management systems | 7499 |
| 4 | Pig farming and pig breeding | 0145 |
| 5 | Retail sale of beverages | 4723 |
| 6 | Retail sale of food grains | 4721 |
| 7 | Retail sale of food | 4722 |
| 8 | Retail sale of electrical household appliances, furniture, lighting equipment, and other household items not elsewhere classified | 4759 |
| 9 | Retail sale of garments, footwear, leather and imitation leather goods | 4771 |
| 10 | Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles, and related parts) | 4773 |
| 11 | Retail sale of second-hand goods | 4774 |
| 12 | Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified | 4679 |

2. Removal of the Following Business Lines:

| No. | Business Lines Removed from Registered List | Industry Code |
|-----|---|---------------|
| 1 | Retail sale of beverages in specialized stores <i>Details:</i> Retail of fruit juice; retail of beer, alcoholic beverages, and carbonated soft drinks; retail of natural mineral water and other bottled purified water | 4723 |
| 2 | Retail sale of food grains in specialized stores <i>Details:</i> Retail sale of food grains (in accordance with Decision No. 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, | 4721 |

| No. | Business Lines Removed from Registered List | Industry Code |
|-----|---|---------------|
| | 2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning of agricultural and food trading in Ho Chi Minh City) | |
| 3 | Retail sale of food in specialized stores <i>Details:</i> Trading of pork, beef, poultry, seafood, processed meat, canned meat, eggs; trading of breeding pigs, pork pigs, breeding cattle, beef cattle; trading of animal feed; trading of vegetables, fruits, grains (including cereal flour), processed food (instant noodles); trading of spices, food additives, agricultural products, micronutrients for food, seafood and seafood products, honey and honey products, processed milk, vegetable oil; retail of tea, sugar, coffee, milk and dairy products, confectionery, jams and cereal-based products; retail of vegetarian spring rolls and fried sticky rice (in accordance with Decisions No. 64/2009/QĐ-UBND and No. 79/2009/QĐ-UBND of Ho Chi Minh City) | 4722 |
| 4 | Retail sale of electrical household appliances, furniture, lighting equipment, and other household items not elsewhere classified in specialized stores <i>Details:</i> Retail of other household goods (excluding pharmaceuticals); retail of ceramics, glassware; retail of electrical household appliances, lighting equipment; retail of books, newspapers, magazines, and stationery (with permitted content) | 4759 |
| 5 | Retail sale of garments, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores <i>Details:</i> Retail of garments; footwear; bags, wallets, leather and imitation leather goods | 4771 |
| 6 | Retail sale of other new goods in specialized stores <i>Details:</i> Trading of consumer goods and other commodities; trading of fertilizers (excluding retail of gas cylinders, LPG, waste oil, gold bars, hunting/sport weapons and ammunition, and metal currency; excluding retail of chemicals at headquarters; implemented in accordance with Decisions No. 64/2009/QĐ-UBND and No. 79/2009/QĐ-UBND of Ho Chi Minh City); no chemical storage | 4773 |
| 7 | Retail sale of second-hand goods in specialized stores <i>Details:</i> Trading of fabrics, yarns, and textile materials; trading of electrical equipment, household and industrial machinery, and materials | 4774 |
| 8 | Wholesale of other specialized goods not elsewhere classified <i>Details:</i> Trading of consumer goods and other commodities; trading of fertilizers (no chemical storage) | 4669 |

3. Amendment of Detailed Business Lines:

| No. | Business Lines with Amended Details | Industry Code |
|-----|--|---------------|
| 1 | Wholesale of food (Main) | 4632 |
| 2 | Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals | 4620 |
| 3 | Wholesale of beverages | 4633 |

| No. | Business Lines with Amended Details | Industry Code |
|-----|--|---------------|
| 4 | Wholesale of textiles, garments, and footwear | 4641 |
| 5 | Processing and preserving of meat and meat products | 1010 |
| 6 | Processing and preserving of fish and seafood products | 1020 |
| 7 | Processing and preserving of vegetables and fruits | 1030 |
| 8 | Wholesale of other household goods | 4649 |
| 9 | Agents, brokers, and auctioneers <i>Details:</i> Foreign exchange agency | 4610 |





**VISSAN JOINT STOCK
COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

APPENDIX 2
AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO
THE CHARTER OF VISSAN JOINT STOCK COMPANY

(Attached Resolution No /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN dated April 23, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)



| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|------------------------|--|---|---|
| Clause 1, Article 1 | <p>Article 1. Interpretation of Terms</p> <p>1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:</p> <p>a. [...]</p> <p>b. "Enterprise Law" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on June 17, 2020;</p> <p>[None]</p> | <p>Article 1. Interpretation of Terms</p> <p>1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:</p> <p>a. [...]</p> <p>b. "Enterprise Law" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on June 17, 2020,</p> <p>c. "Securities Law" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26, 2019,</p> | <p>- To supplement Point c, Clause 1, Article 1 concerning the definition of the Securities Law to elucidate the legal terminology utilized throughout the Charter.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|-----------------------------|---|--|--|
| Clause 3, Article 2 | <p>Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, and term of operation of the Company</p> <p>[...]</p> <p>3. The registered office of the Company is located at:</p> <p>- Address: 420 No Trang Long Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.</p> | <p>Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, and term of operation of the Company</p> <p>[...]</p> <p>3. The registered office of the Company is located at:</p> <p>- Address: 420 No Trang Long Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City.</p> | <p>- To amend Clause 3, Article 2 to update the Company's registered office address in accordance with Resolution No. 1685/NQ-UBTVQH15 dated June 16, 2025, issued by the National Assembly Standing Committee regarding the reorganization of commune-level administrative units within Ho Chi Minh City in 2025.</p> |
| Clause 2, Article 5 | <p>Article 5. Operational objectives of the Company</p> <p>[...]</p> <p>2. Business lines of the Company:</p> | <p>Article 5. Operational objectives of the Company</p> <p>[...]</p> <p>2. Business lines of the Company:</p> <p><i>[Detailed amended business lines in accordance with the Proposal on the amendment and supplementation of the Company's business lines]</i></p> | <p>- To amend and supplement the Company's business lines to ensure alignment with its operational demands and practical business activities..</p> |
| Clauses 1 & 2, Article 9 | <p>Article 9. Share Certificates</p> <p>1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned.</p> <p>2. Share certificates must bear the Company's seal and the signature of the Company's legal representative. The share certificate must clearly</p> | <p>Article 9. Share Certificates</p> <p>1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates in documentary form or as electronic data corresponding to the number and class of shares owned.</p> <p>2. Share certificates in documentary form must bear the Company's seal and the signature of the Company's legal</p> | <p>- To amend and supplement Clauses 1 and 2, Article 9 to explicitly clarify the issuance forms of the Company's share certificates.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|----------------------|---|--|---|
| | specify the number and class of shares held by the shareholder, the full name of the holder, and other information as prescribed by the Enterprise Law. | representative. The share certificate must clearly specify the number and class of shares held by the shareholder, the full name of the holder, and other information as prescribed by the Enterprise Law. | |
| Article 10 | <p>Article 10. Other Securities Certificates</p> <p>Other securities certificates of the Company (excluding offering letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued bearing the seal and the signature of the Company's legal representative.</p> | <p>Article 10. Other Securities Certificates</p> <p>Other securities certificates of the Company (excluding offering letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued in documentary form or as electronic data. Other securities certificates of the Company in documentary form must bear the seal and the signature of the Company's legal representative.</p> | - To amend and supplement Article 10 to explicitly clarify the issuance forms of the Company's other securities certificates (if any). |
| Clause 3, Article 11 | <p>Article 11. Register of Shareholders</p> <p>[...]</p> <p>3. The register of shareholders shall be maintained at the (Securities Depository Center) Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.</p> | <p>Article 11. Register of Shareholders</p> <p>[...]</p> <p>3. The register of shareholders shall be maintained at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.</p> | - To amend Clause 3, Article 11 to update the new nomenclature of the Securities Depository Center upon its transformation into the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, in accordance with Decision No. 26/2022/QĐ-TTg dated December 16, 2022, issued by the Prime Minister. |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|--------------------------------------|---|--|--|
| <p>Clause 3, Article 12</p> | <p>Article 12. Transfer of shares [...] 3. Strategic investors shall not transfer their purchased shares within a period of 05 years from the date the joint-stock company is granted its initial Enterprise Registration Certificate to operate under the Enterprise Law. Any transfer prior to the expiration of this period must be approved by the General Meeting of Shareholders.</p> | <p>Article 12. Transfer of shares [...] <i>[Clause 3 is repealed]</i></p> | <p>- To repeal Clause 3, Article 12 concerning the restriction on share transfer rights applicable to strategic investors due to the expiration of the lock-up period.</p> |
| <p>Point a, Clause 3, Article 15</p> | <p>Article 15. Rights of shareholders [...] 3. A shareholder or a group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights: a. To request the convening of a General Meeting of Shareholders in the event that the Board of Directors commits a material breach of the shareholders' rights, the obligations of managers, or makes a decision beyond its delegated authority. [...] The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence substantiating the violations of the Board of Directors, the severity</p> | <p>Article 15. Rights of shareholders [...] 3. A shareholder or a group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights: a. To request the convening of a General Meeting of Shareholders in the event that the Board of Directors commits a material breach of the shareholders' rights, the obligations of managers, or makes a decision beyond its delegated authority. [...] The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence substantiating the violations of the Board of Directors, the severity of such violations, or the</p> | <p>- To supplement the content at Point a, Clause 3, Article 15 in compliance with the provisions of Clause 18, Article 1 of the Law amending and supplementing a number of articles of the Enterprise Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|-------------------------------|--|--|--|
| | of such violations, or the decision made beyond its authority. | decision made beyond its authority. The shareholder or group of shareholders shall bear full legal responsibility for the accuracy and veracity of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders; | |
| Point 1, Clause 2, Article 18 | <p>Article 18. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. [...]</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>1. To approve the internal governance regulations; and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;</p> | <p>Article 18. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. [...]</p> <p>2. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>1. To approve the Internal Regulations on Corporate Governance; and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;</p> | <p>- To adjust the terminology in Point 1, Clause 2, Article 18 to standardize the nomenclature of the regulations within the Charter that fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, and to ensure alignment with practical operations.</p> |

6-
Y
.N
AM
HỆ
SẢN
HỒ C

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|-------------------------------|---|--|---|
| Point c, Clause 6, Article 28 | <p>Article 28. Composition and term of office of the members of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors:</p> <p>[...]</p> <p>c. May concurrently serve as a member of the Board of Directors of other enterprises (a maximum of no more than 05 other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>Article 28. Composition and term of office of the members of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors:</p> <p>[...]</p> <p>c. May concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of other enterprises (up to a maximum of 05 other enterprises) where the Company is a public company);</p> | <p>- To amend Point c, Clause 6, Article 28 regarding the qualifications of members of the Board of Directors in accordance with Clause 78, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.</p> |
| Point m, Clause 3, Article 29 | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>m. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company (excluding the internal governance regulations and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority of the General</p> | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>m. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company (excluding the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority</p> | <p>- To amend Point m, Clause 3, Article 29 to standardize the nomenclature of the regulations under the promulgation authority of the General Meeting of Shareholders, and simultaneously stipulate the method for determining the scope of internal management regulations within the promulgation authority of the Board of Directors.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|------------------------------------|---|---|---|
| | Meeting of Shareholders); to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchases of shares in other enterprises; | of the General Meeting of Shareholders); the Board of Directors shall determine the scope of internal management regulations within its promulgation authority; to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchases of shares in other enterprises; | |
| Points u & v, Clause 3, Article 29 | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>u. To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;</p> <p>v. Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law.</p> | <p>Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>3. The Board of Directors shall have the following rights and obligations:</p> <p>[...]</p> <p>u. To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the Person in charge of corporate governance, and other managers;</p> <p>v. To execute the payment of dividends to shareholders in accordance with the law following the approval of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>x. Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law.</p> | - To amend and supplement Points u and v, Clause 3, Article 29 regarding the obligations of the Board of Directors in accordance with Clause 81, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025. |



| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale for Change |
|---------------------------------|--|---|--|
| <p>Clause 3, Article 35</p> | <p>Article 35. General Director [...] 3. The General Director shall have the following powers and responsibilities: [...] [None] m. To perform all other activities in accordance with this Charter and the Company's regulations, resolutions and decisions of the Board of Directors, the General Director's labor contract, and the law.</p> | <p>Article 35. General Director [...] 3. The General Director shall have the following powers and responsibilities: [...] m. To promulgate operational management regulations and other internal documents, excluding those under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; n. To perform all other activities in accordance with this Charter and the Company's regulations, resolutions and decisions of the Board of Directors, the General Director's labor contract, and the law.</p> | <p>- To supplement Point m, Clause 3, Article 35 to explicitly clarify the General Director's authority to issue documents. - Currently, the Company lacks clear provisions regarding the specific authority of the Board of Directors versus the General Director in issuing various types of documents. Establishing a distinct boundary for the authority to issue internal documents ensures legality and transparency, thereby enhancing corporate governance efficiency and fostering proactiveness and flexibility in management and operations. Accordingly, the Board of Directors shall issue documents focused on strategic matters, while the General Director shall proactively issue documents concerning operational management and business activities.</p> |



**VISSAN JOINT STOCK
COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

APPENDIX 3
AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE OPERATIONAL REGULATIONS
OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Attached Resolution No /NQ-ĐHĐCĐ-VISSAN dated April 23, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale of Change |
|--------------------------------------|--|--|--|
| Clause 3, Article 6 | <p>Article 6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors</p> <p>Members of the Board of Directors must meet the following qualifications and conditions:</p> <p>[...]</p> <p>3. May concurrently serve as a member of the Board of Directors of other enterprises (a maximum of no more than five (05) other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>Article 6. Qualifications and conditions for members of the Board of Directors</p> <p>Members of the Board of Directors must meet the following qualifications and conditions:</p> <p>[...]</p> <p>3. May concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of other enterprises (a maximum of five (05) other enterprises where the Company is a public company);</p> | <p>To amend Clause 3, Article 6 regarding the qualifications of members of the Board of Directors in accordance with Clause 78, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.</p> |
| Points m, u, v, Clause 2, Article 12 | <p>Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the</p> | <p>Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors</p> <p>[...]</p> <p>2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the</p> | <p>- To amend Point m, Clause 2, Article 12 to standardize the nomenclature of regulations under the promulgation authority of</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale of Change |
|----------------|--|---|--|
| | <p>Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and obligations:</p> <p>m) To decide on the organizational structure (specialized departments or equivalent levels (departments/offices, production workshops), branches, representative offices); to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchase of shares in other enterprises; to promulgate internal management regulations of the Company (excluding the Internal Governance Regulations and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders);</p> <p>[...]</p> <p>u) To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;</p> | <p>Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and obligations:</p> <p>m) To decide on the organizational structure (specialized departments or equivalent levels (departments/offices, production workshops), branches, representative offices); to decide on the establishment, termination, or suspension of operations of subsidiaries, branches, and representative offices; to decide on capital contributions and purchase of shares in other enterprises; to promulgate internal management regulations of the Company (excluding the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board, which fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders); the Board of Directors shall determine the scope of internal management regulations within its promulgation authority;</p> <p>[...]</p> <p>u) To organize training and coaching on corporate governance and necessary skills</p> | <p>the General Meeting of Shareholders, and simultaneously stipulate the method for determining the scope of internal management regulations within the promulgation authority of the Board of Directors.</p> <p>- To amend and supplement Points u and v, Clause 2, Article 12 regarding the obligations of the Board of Directors in accordance with Clause 81, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.</p> |

| Article/Clause | Current Provision | Proposed Amendment/Supplement | Rationale of Change |
|----------------|---|--|---------------------|
| | v) Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law. | <p>for members of the Board of Directors, the General Director, the Person in charge of corporate governance, and other managers;</p> <p>v) To execute the payment of dividends to shareholders in accordance with the law following the approval of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>x) Other rights and obligations as prescribed by the Charter and the law.</p> | |

